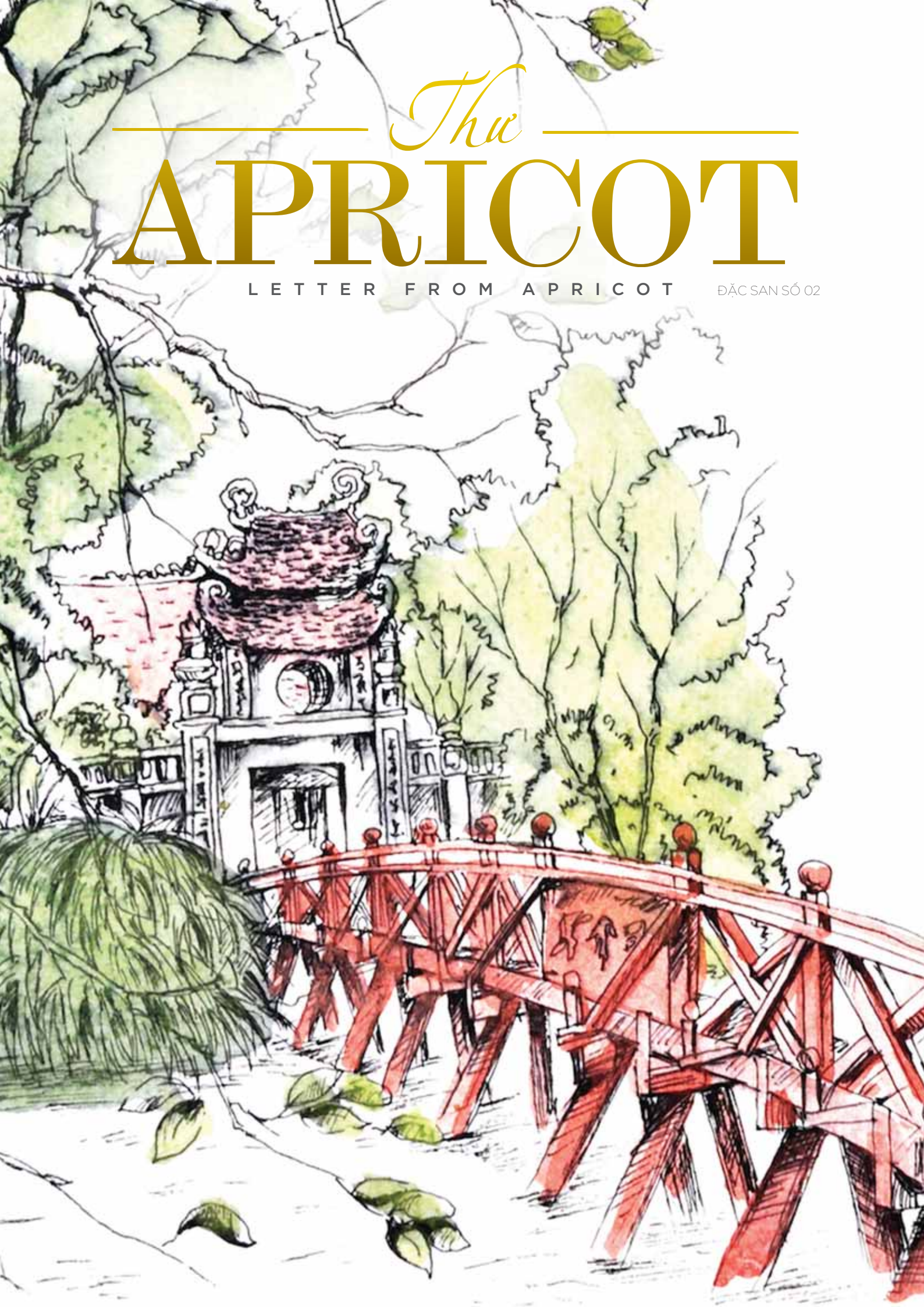


Thư APRICOT

LETTER FROM APRICOT

ĐẶC SAN SỐ 02









Thư **Apricot** Bức tranh thủy mặc

Có lần, tôi đã ngồi trong im lặng hàng giờ đồng hồ để hồi tưởng những lần tôi đi xa Hà Nội thì những gì làm cho tôi nhớ về thành phố này. Và không chỉ thế, tôi cũng nhớ lại những người Hà Nội mà tôi gặp trong mấy chục năm nay với những gì họ đã chia sẻ với tôi về thành phố khi họ đi xa. Đó là cảm xúc của những người Việt về Hà Nội của mình. Điều tôi muốn nói nữa là những người nước ngoài. Sau những chuyến đi từ Hà Nội trở về, họ cũng mang trong mình những gì như những người Việt Nam chúng tôi đã mang. Chính thế, cho đến lúc này, tôi có thể tự tin mà nói rằng: Những cái gì mong manh, mơ hồ, huyền ảo và trầm mặc đã làm nên vẻ đẹp Hà Nội. Và hồn vía của Hà Nội là những cái đó cộng vào.

Nếu bây giờ chúng ta xóa đi sương khói huyền ảo của Hồ Tây trong những buổi chiều, xóa đi sự mơ hồ và cô tịch của những mái ngói, những ngôi nhà, ngôi chùa cổ, xóa đi những tiếng chuông chiều mà ta không rõ vang lên từ con phố nào, xóa đi những lối ngõ sâu thẳm u cùng tiếng rao đêm mòng mị, xóa đi những người bán hàng rong trôi chậm chậm như một đám mây nhỏ cuối trời, xóa đi mùi cà phê từ những người mặc áo ấm kín cổ ngồi hơi co người trên những chiếc ghế thấp vỉa hè, xóa đi những đầm sen như chỉ mọc lên trong mộng, xóa đi dáng cầu Long Biên lướt nhẹ trên mặt sông Hồng - chiếc cầu mà cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ do một họa sỹ vẽ lên trên nền trời chứ không phải do một kỹ sư dựng bằng sắt thép... thì chúng ta sẽ không thể tìm thấy Hà Nội đâu nữa.



Letter from *Apricot* Literati Painting

Once, I stood in silence for hours to think about what I missed the most about Hanoi every time I went away. I thought about all the Hanoians I have met over the past few decades, and what they had shared about this city every time they went away. Vietnamese feel emotional about their Hanoi. Even foreigners, after returning from Hanoi, feel the same about the city as the Vietnamese do. This is why I can confidently say there is something fragile, vague, subtle and serene about Hanoi's beauty. The city's soul is made up of all these things.

We would not be able to recognize Hanoi if we could erase the smog that covers West Lake every sunset. If we erased the solitude of the brick roofs, the ancient houses and temples. Erased the bells echoing from an unknown street or the deep, dark alleys and the streets' cries at night. If we erased the hawkers strolling on the streets like the clouds, the aroma of coffee from the stools on the sidewalks surrounded by people covered in warm clothing, or erased the lotus ponds and Long Bien Bridge across the Red River – a bridge that I believe an artist painted on Hanoi's skyline.

Hà Nội là một bức tranh thủy mặc mà tất cả những đường nét của thành phố này lúc nào cũng rung nhẹ, cũng mong manh, cũng hào hoa và đầy thâm trầm. Ai yêu Hà Nội thì cho dù bận rộn mưu sinh đến thế nào cũng đều tìm cách được nhòa vào trong một Hà Nội thủy mặc như thế mỗi ngày. Khi bạn bước vào một ngôi nhà của một người Hà Nội ở những ngõ sâu, ở khu phố cổ, ở các làng ven Hồ Tây hay vùng Nghi Tàm, Quảng Bá... cho dù ngôi nhà ấy đã Âu hóa rất nhiều, bạn vẫn tìm thấy những nét thủy mặc trong ngôi nhà ấy như là sự chống cự bền bỉ với những gì đang giơ tay lên để xóa đi từng phần của Hà Nội. Một ô cửa cũ, một cảnh đào, một bình loa kèn, một bộ ấm chén uống trà, một cái ghế gỗ cổ còn sót lại, một món ăn... Và trong sự tấn công ồ ạt và hung hãn của đội quân bê tông thô thiển cùng với muôn vàn kiểu dáng kiến trúc lai căng, những vẻ đẹp thủy mặc Hà Nội như tạm thời rút vào bí mật trong những ngôi nhà của những ngõ phố sâu hay trong những làng cổ ven đô để đợi một ngày lại hiện ra.

Nhiều người Hà Nội và cả khách ngoại quốc thích đi vào những lối ngõ sâu, thích được một mình đi trong Hà Nội khuya khoắt. Quả thực nơi đó và lúc đó, những gì thực sự Hà Nội trốn đâu đó ban ngày lại khe khẽ hiện ra trong khuya tĩnh mịch và dừng lại bức thủy mặc ấy. Càng tĩnh lặng, càng mơ hồ và càng thâm trầm thì Hà Nội lại càng hiện ra. Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy Hà Nội khi bạn bước chân vào những building nặng nề hay những khu đô thị mới huyền ảo và bất cần.

Trong lần đến Oslo, Na-Uy năm 2003, tôi đã gặp một mảnh hồn của Hà Nội trên một sân thượng ngôi nhà của một Việt kiều: ông Mai Thế Nguyên. Ông rời xa Hà Nội khi 14 tuổi sang Pháp và học kiến trúc ở Paris rồi định cư ở Na-Uy. Nhớ Hà Nội, ông đã dựng lên một nơi chốn mong manh và cô tịch giữa một thành phố Bắc Âu để nhớ Hà Nội. Rồi ông đã trở về Hà Nội mua một ngôi nhà chỉ để mỗi khi gió heo may tràn về thành phố thì ông bay từ Oslo về Hà Nội và đi bộ đến một quán phở bò ăn một bát phở nóng và chìm đắm trong một ly cà phê đen nóng vừa hè. Ông đã xuất bản một cuốn sách về Hà Nội. Ông dùng những bức ảnh chụp một hồ nước, một vườn đào, một chợ hoa, một mái nhà cổ rêu phong, một mái chùa trong phố, một quán cà phê vừa hè, một lối ngõ sâu... để ghép dần từng mảnh nhỏ đang lẫn trong muôn vàn thứ thô thiển để thành một Hà Nội thủy mặc. Và kiến trúc sư Mai Thế Nguyên là một trong những người đã nhìn thấy Hà Nội và đã được nhận những ân hưởng tốt lành từ thành phố này.

Và bây giờ, bạn hãy mở lòng mình ra, bạn hãy lắng nghe, bạn hãy khoan thai bước từng bước vào không gian của những mong manh, những huyền ảo, những trầm mặc... bạn sẽ tìm thấy Hà Nội và nghe Hà Nội thở trong cùng nhịp thở của bạn.

Nguyễn Quang Thiều



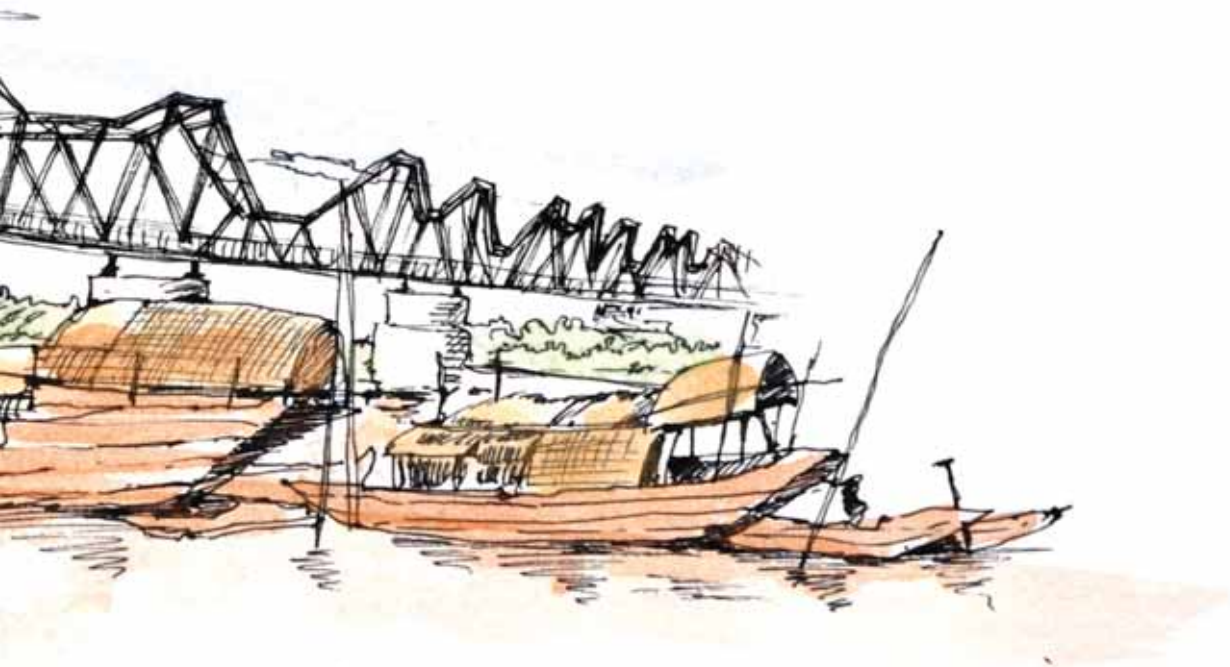
Hanoi is a literati painting because all the brushstrokes that created this city are always fragile yet magnificent, deep and quiet. Those people who love Hanoi, however busy they may be, always find a way to submerge themselves in this painting every day. Entering a house of Hanoians in a deep alley in the Old Quarter, near the West Lake or Nghi Tam, Quang Ba, one can still see the traces of the literati painting despite the influence of Western architecture, as if the house has resisted change. An old window, a peach blossom branch, a vase of lilies, a tea cup set, an ancient wooden chair, or a special dish. With the aggressive entrance of concrete buildings and hybrid architecture, Hanoi's quiet beauty has retreated back into the houses in deep alleys or ancient villages, waiting for an opportunity to reappear.

Many Hanoians and even foreigners like to visit the alleys, to walk alone in the night. Then and there, the true Hanoi reappears quietly in the thick night air, and repaints the literati painting. In the silence, the fog and darkness, Hanoi appears more vividly. You can never find the true Hanoi when entering burdensome buildings or rowdy new urban areas.

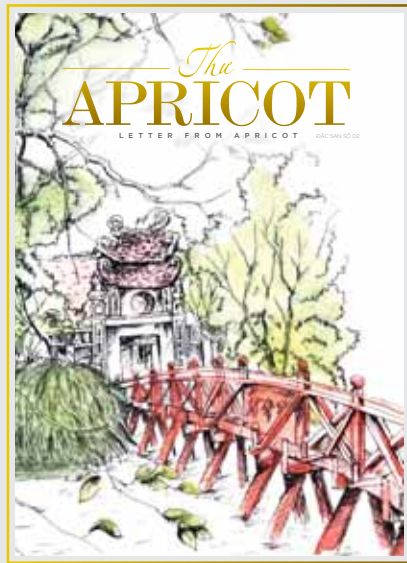
During my trip to Oslo, Norway in 2003, I met a piece of Hanoi's soul on the rooftop of an overseas Vietnamese, Mr. Mai The Nguyen. He left Hanoi at the age of 14 to move to France, studied architecture in Paris, and then settled permanently in Norway. His love for Hanoi has pushed him to recreate a safe and quiet haven in the middle of this European city. He revisited Hanoi and bought a house so that he could come back here whenever the autumn wind flooded the city and walk to a "pho" place and enjoy a bowl of the delicious soup or enjoy a cup of hot coffee on the sidewalk. He has published a book about Hanoi. He used photos he took of the lakes, a peach blossom garden, a flower market, a mossy roof, a small temple in the city, a sidewalk coffee shop and a deep alley to put these small pieces together and form a literati painting of Hanoi. Architect Mai The Nguyen is one of the people that saw Hanoi for what it truly is, and received blessings from this city.

Now, I invite you to open up your soul, to listen and walk, step by step, to the fragile and magical pace of this city. You will find Hanoi and will hear the city's breaths along with your own.

Nguyen Quang Thieu



ĐẶC SAN “THƯ APRICOT” Letter From Apricot



Apricot trân trọng cảm ơn sự cộng tác của Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Họa sỹ Lê Thiết Cương, Nhà văn Nguyễn Việt Hà, Nhà báo Nguyễn Ngọc Tiến, Nhà báo Hà Văn Bảy, Nhiếp ảnh gia Trịnh Đình Tiến, Nhiếp ảnh gia Lê Anh Tuấn... cùng những cộng sự đã góp phần tạo nên ấn phẩm này.

Apricot would like to express the deepest appreciation to Poet Nguyen Quang Thieu, Artist Le Thiet Cuong, Writer Nguyen Viet Ha, Journalist Nguyen Ngoc Tien, Photographer Trinh Dinh Tien, Photographer Le Anh Tuan... and colleagues whose collective contributions made this publication a reality.

Chịu trách nhiệm xuất bản - Managing Publisher
NGUYỄN THỊ THANH MAI

Tổ chức nội dung - Managing Editor
NHƯ BÌNH

Thư kí biên tập - Editorial Secretary
LÊ ÁNH NGỌC

Cố vấn nội dung - Content Consultant
Nhà nghiên cứu Triết học NGUYỄN HÀO HẢI - Philosophy researcher Nguyen Hao Hai
Nhà thơ NGUYỄN QUANG THIỀU - Poet Nguyen Quang Thieu

Thiết kế Mỹ thuật - Graphic Designer
QUỲNH THỰC - VŨ THỊ THU HẰNG

Biên dịch - Translator
NGÔ HUYỀN CHI

Hiệu đính Tiếng Anh - English Editor
WENDY RUTLAND

©Tất cả nội dung và hình ảnh trong Đặc san này thuộc bản quyền của Đặc san Thư Apricot của Công ty Cổ phần Phú Gia (Khách sạn Apricot).
Mọi sự sao chép không được phép sẽ bị xem là vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
No content and image may be reproduced in any form without prior authorization of the owner.

Giấy phép xuất bản Số 13/GP-XBĐS ngày 14/01/2016 do Bộ Thông tin và Truyền thông - Cục Báo chí cấp
Publishing License No. 13/GP-XBĐS, January 14th 2016 by Ministry of Information and Communications Department of Journalism



01 The Legend

- 12 - 19** **Linh vật hồ Gươm**
Hoan Kiem Lake's Sacred Animal
- 20 - 26** **Câu chuyện cổ tích về một người quản lý xưa**
A fairy tale about an old manager
- 27 - 33** **Từ quá khứ yên bình đến hiện tại lộng lẫy**
From a peaceful past to a luxurious present
- 34 - 39** **Những di sản sống của đất Thăng Long**
Thang Long's Living Heritage
- 40 - 47** **Nhà cổ Hà Nội**
Hanoi's Ancient Houses

02 Hanoi through our lens

- 50 - 55** **Những người báo mùa**
Signs of the seasons
- 56 - 61** **Hồ trong phố**
City lakes
- 70 - 72** **Hương Hà Nội**
Hanoi's Scent

03 Where Art Resides...

- 76 - 79** **Phái và thư pháp của họa sỹ**
Bui Xuan Phai and his calligraphy
- 86 - 95** **Phố không Phái**
Hanoi's streets without Phai
- 96 - 103** **Họa sỹ Lưu Công Nhân (1929 - 2007)**
Bậc thầy của tĩnh tại
Painter Luu Cong Nhan (1929 - 2007)
The Master of Quiescence

04 The stories

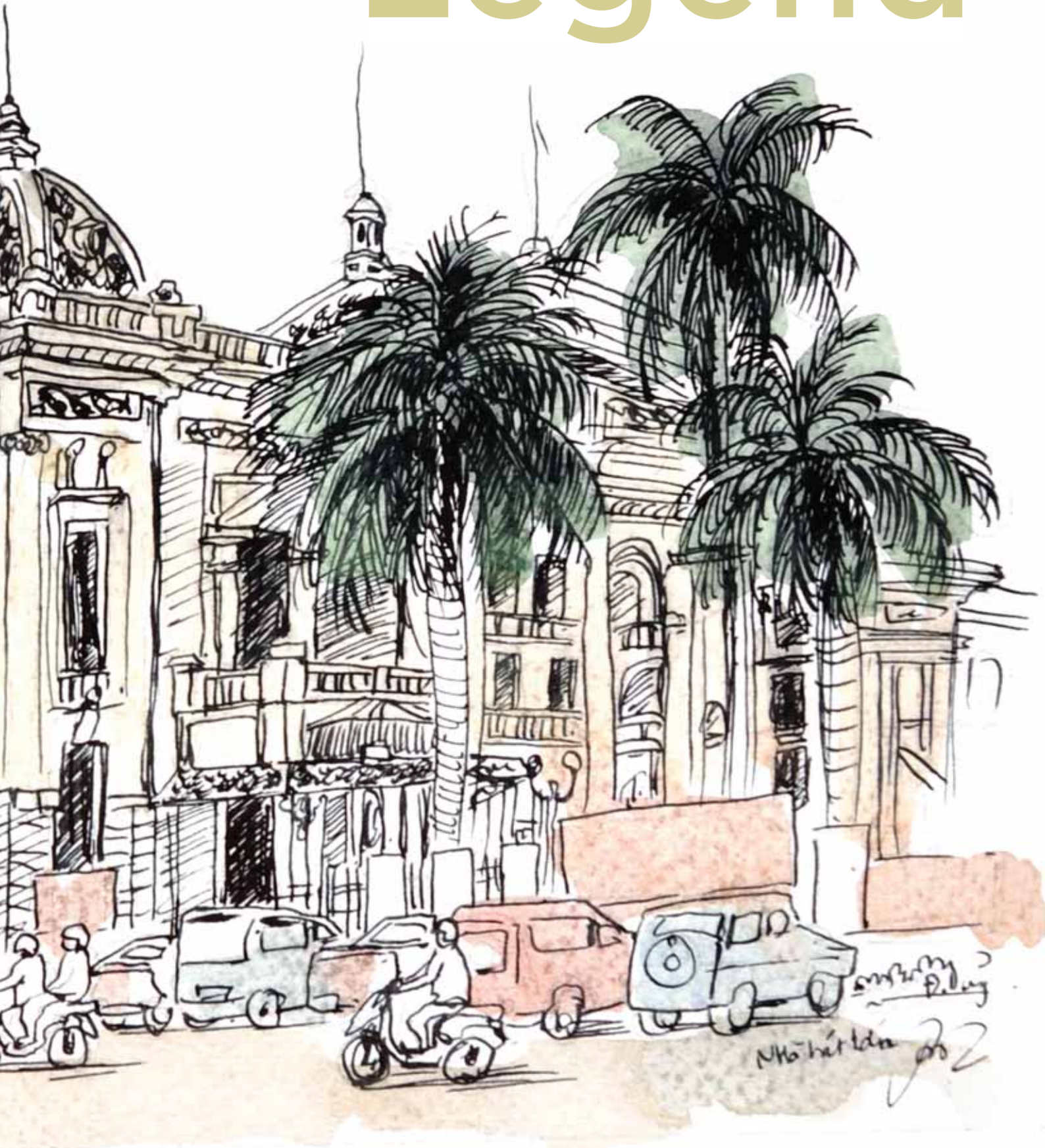
- 106 - 113** **Những câu chuyện từ cuộc sống**
Stories from life
- 114 - 116** **IONAH - Cuộc chơi không ngừng nghỉ**
của những người đam mê nghệ thuật
IONAH - A journey of endless colors

05 The Art of Fine Dining

- 120 - 123** **Avanti - Một thế giới khác**
Visit another world at avanti music stage
- 124 - 128** **Hương vị Hà Nội phố**
Hanoi's street cuisine
- 136 - 140** **Thưởng thức "Trà chiều kiểu Anh" ở Apricot**
Afternoon Tea at Apricot



The Legend



Linh vật hồ Gươm

🌟 Nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến

Theo quan niệm của người Á Đông, bốn con vật: Long, Lân, Quy, Phượng (miền Nam gọi là phụng) được gọi là tứ linh. Và trong tứ linh chỉ có Quy (rùa) là có thật trong đời sống, còn ba con vật kia là ảo. Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, rùa là vật cân bằng bởi có cả âm và dương, bụng rùa phẳng tượng trưng cho đất (âm), mai khum tượng trưng cho trời (dương). Dân gian cũng quan niệm hình tượng rùa đội bia tượng trưng cho hạnh phúc, phát triển và sự chịu đựng. Rùa còn là biểu tượng của cao quý, sự bền vững và trường tồn của xã tắc.





Cụ Rùa trong một lần lên bờ

Năm 1991, nhà văn Nguyễn Dậu xuất bản tập truyện ký "Rùa hồ Gươm". Trong tập truyện ký, Nguyễn Dậu kể rằng, ông phân biệt và đếm được tới 17 "cụ rùa". Về tiêu bản "cụ rùa" hiện trưng bày trong đền Ngọc Sơn, Nguyễn Dậu viết: "Ngày 2-6-1967, một trận bão lớn tràn qua Hà Nội, mưa to làm nước hồ dâng lên mấp mé đường, một "cụ rùa" bị thương nổi lên gần số nhà 16 phố Lê Thái Tổ. Người ta đã dùng lưới đưa "cụ" lên bờ. Không biết ai báo tin chỉ sau đó ít lâu đã có mặt nhiều cán bộ của Sở Văn hóa, Xí nghiệp Thủy sản, Công ty Công viên. Các bên xảy ra tranh cãi với hai luồng ý kiến trái ngược, Công ty Công viên muốn đưa "cụ rùa" về Bách Thảo để cứu chữa nhưng Xí nghiệp Thủy sản lại muốn bán cho Công ty Thực phẩm làm thực phẩm. Trong khi các bên đang mài tranh cãi đã để mặc "cụ" phơi nắng trên vỉa hè. Lúc thống nhất được ý kiến: đưa "cụ" đi cấp cứu thì "cụ" đã tắt thở...". Cũng theo nhà văn Nguyễn Dậu, những "cụ rùa" to nhất thường nổi lưng trên mặt hồ hoặc phơi mình trên bãi cỏ chân Tháp Rùa. Sở dĩ Nguyễn Dậu biết nhiều chuyện về "cụ rùa" vì ông từng sống tại "tập thể Đền Ngọc Sơn" từ 1963-1967 (Sở Văn hóa Hà Nội bố trí một số cán bộ không có nhà và chưa có gia đình ở đây) và sau khi nghỉ hưu, ông lại cất tóc vỉa hè ngay sát đền Bà Kiệu gần 10 năm nên ông chứng kiến, được nghe thêm nhiều chuyện về "cụ rùa".

Một người khác cũng am hiểu về "cụ rùa" là Nhà nghiên cứu văn hóa, nhà văn Lê Bầu, ông từng sống tại "tập thể Đền Ngọc Sơn" với Nguyễn Dậu nhưng đến năm 1972 mới chuyển đi khỏi nơi này. Sống ở Đền Ngọc Sơn nên hằng

ngày ông đi làm rồi "về nhà", đi ăn cơm, trung bình một ngày ông qua cầu Thê Húc 6 lần. Trong 10 năm trời ông qua lại cầu Thê Húc hơn 1 vạn lần, lại thêm lúc rảnh rỗi quần quanh trong đền nên ông biết rất nhiều chuyện về "cụ rùa". Ông thường xuyên chứng kiến rùa bò lên đỉnh Trấn Ba về đêm, không chỉ rùa nhỏ mà có lần cả "cụ rùa". Mùa hè, rùa bò lên thân cây si, lên bờ hóng gió nhưng hễ thấy tiếng động là ào xuống nước. Có lần Lê Bầu chứng kiến bầy rùa đưa tang một con rùa đã chết mà ông khẳng định "còn tình cảm hơn cả con người". Nhiều năm sống cạnh rùa nên ông có bài ký thú vị "Rùa hồ Gươm" đăng trên Báo Người Hà Nội năm 1992. Trong bài ký ông kể có lần nhìn thấy "cụ rùa" bị thương ở phía đường Lê Thái Tổ (gần tượng vua Lê), khi đó Mỹ đang ném bom Hà Nội, thành phố vắng người nên mãi sau mới báo được cho ban quản lý. Tuy nhiên, họ cho nhân viên khênh "cụ" lên bờ để bán cho khách sạn Phú Gia làm thực phẩm. May mà Chủ tịch Ủy ban hành chính Trần Duy Hưng biết tin đã chỉ thị cho ngành Y tế phải cứu chữa bằng mọi giá. Nhưng cuối cùng "cụ rùa" đã ra đi. Trong những truyện ký về rùa có một sự trùng lặp giữa 2 nhà văn: mỗi khi "cụ rùa" nổi thì thường nổi về phía tây (đường Lý Thái Tổ) hoặc gần bến xe buýt hiện nay (phố Đinh Tiên Hoàng).

Tên phố Lê Thái Tổ do người Pháp đặt từ khi họ khánh thành con đường vòng quanh hồ Gươm vào tết năm 1893. Phố bắt đầu từ dốc Lương Văn Can kéo dài hết số nhà 16 hiện nay. Tuy nhiên sau năm 1954, chính quyền kéo dài phố Lê Thái Tổ bằng cách lấy một phần phố Hàng Trống (bắt đầu từ khách sạn Apricot) đến phố Tràng Thi. Đốc lý người Pháp khi đặt tên cũng không vô tình vì phố có tượng vua Lê Thái Tổ (nay



nằm trong số nhà 16) do Kinh lược sứ Hoàng Cao Khải dựng năm 1897. Phải chăng "cụ rùa" hay nổi ở phía tây hồ Gươm vì Hoàng thành nằm ở phía tây và phía tây cũng là nơi có tượng Lý Thái Tổ?

Trong một tài liệu viết về khởi nghĩa ở Hà Nội tháng 8 năm 1945 mà Báo Hà Nội mới nhận được, ông Trần Quang Huy (Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến lâm thời Hà Nội tháng 8-1945, sau này ông giữ nhiều chức vụ khác như: Tổng biên tập đầu tiên của Báo Nhân Dân, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Văn giáo Phủ Thủ tướng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp chế của Chính phủ) viết: ngày 16-8-1945 "cụ rùa" hồ Gươm nổi lên. Ba ngày sau đó đã diễn ra sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. 7 năm sau, năm 1952, chính quyền thành phố cho tổ chức chợ phiên, các gian hàng bắt đầu từ Thủy Tạ đến nhà Khai Trí Tiến Đức (nay là Nhà hát Ca múa nhạc nhẹ Trung ương-16 Lê Thái Tổ). Họ còn cho bắc cầu phao từ bờ ra Tháp Rùa để dân ra chơi. Tết năm đó dân chúng đi lễ Đền Ngọc Sơn thì cầu Thê Húc bị gãy nhưng không ai thiệt mạng, người dân Hà Nội cho rằng

vì chính quyền bắc cầu ra Tháp Rùa đã làm mất chỗ "cụ rùa" phơi nắng nên "cụ" nổi giận bằng cách gặm chân cầu khiến cầu bị sập. Cho đến nay nhiều người cao tuổi sống quanh hồ Gươm vẫn nhớ ngày 8-10-1954, "cụ rùa" đã nổi ở phía đường Lê Thái Tổ và ngày hôm sau thì lính Pháp rút khỏi Hà Nội. Tôi làm Báo Hà Nội mới, tòa soạn nằm trên đường Lê Thái Tổ sát ngay hồ Gươm nên mỗi lần "cụ" nổi là tôi biết. Nhiều lần "cụ" nổi đúng lúc hay trước khi diễn ra sự kiện gì đó, song cũng có lần "cụ" nổi rất lâu nhưng xã hội không có sự kiện nào. Tuy nhiên vì người dân chỉ quan tâm đến ngày "cụ" nổi trùng khớp với sự kiện diễn ra, đó chính là tâm linh của người dân Việt. Theo PGS-TS Hà Đình Đức, người có nhiều năm nghiên cứu rùa hồ Gươm, hôm khánh thành khu tưởng niệm vua Lê (sáng ngày 27-9-2000), "cụ" bơi vào rồi ghé đầu lên kè đá Đền Ngọc Sơn từ 8 giờ 20 phút đến 10 giờ 20 phút trước sự chứng kiến của nhiều người. Lần khác một số người chèo thuyền ra Tháp Rùa thấp hương xin phép về Lam Kinh tìm lại hậu duệ của "cụ", lúc trở vào bờ thì nhìn thấy tấm hương về mũi thuyền. Sau đó "cụ" bơi đến và nhô đầu sát mạn, mọi người sợ quá chấp tay lạy, lúc ngẩng lên "cụ" đã lặn...



Tháp Rùa hồ Gươm

Khi chưa xây Tháp Rùa, gò đất nổi lên giữa hồ Gươm được gọi là Gò Rùa vì vào mùa mưa trông giống như mai rùa nhưng khi xây tháp và tháp không hề giống rùa tí nào sao vẫn gọi là Tháp Rùa? Có lẽ vì liên quan đến truyền thuyết Lê Lợi trả lại kiếm thần cho thần Kim Quy sau khi đánh thắng giặc Minh năm 1428. Bài học về chữ tín, về có vay có trả, về khát vọng hòa bình từ truyền thuyết này vẫn còn giá trị cho đến ngày nay. Nhưng truyền thuyết xuất hiện từ khi Lê Thái Tổ còn sống hay sau khi ngài qua đời? Thật khó có thể biết chính xác dù sử chép: Lê Lợi là người rất tin thuật phong thủy và ông đã ném cả vợ xuống sông làm vợ Hà Bá để ngại vị của ngài yên ổn. Song tại sao lại là rùa mà không phải con vật khác? Rùa có trong tâm thức dân gian rất sớm, trong truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa, thần Kim Quy đã giúp nhà vua xây thành sau nhiều lần thất bại trước đó và còn cho chiếc móng làm nỏ thần để giữ thành. Rồi con gái An Dương Vương là Mỵ Châu đã đem lòng mến Trọng Thủy - con trai của Triệu Đà, kẻ đang có âm mưu chiếm đoạt Loa thành. Khi nỏ thần bị Trọng Thủy lấy cắp, thành bị rơi vào tay quân thù, trong lúc nguy cấp, An Dương Vương than

thờ thì thần Kim Quy hiện lên bảo: giặc đang ở sau lưng, An Dương Vương quay lại thấy Mỵ Châu liền rút gươm chém chết đứa con gái yêu, rồi cưỡi rùa và đi ra biển.

Theo quan niệm của người Á Đông, bốn con vật: Long, lân, quy, phượng (miền Nam gọi là phụng) được gọi là tứ linh. Và trong tứ linh chỉ có quy (rùa) là có thật trong đời sống, còn ba con vật kia là ảo. Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, rùa là vật cân bằng bởi có cả âm và dương, bụng rùa phẳng tượng trưng cho đất (âm), mai khum tượng trưng cho trời (dương). Dân gian cũng quan niệm hình tượng rùa đội bia tượng trưng cho hạnh phúc, phát triển và sự chịu đựng. Rùa còn là biểu tượng của cao quý, sự bền vững và trường tồn của xã tắc.

Cho dù hôm nay, nhiều người cố tình "giải thiêng" rùa hồ Gươm bằng cách "tục hóa" nhưng trong tâm thức người Việt Nam mãi mãi không bao giờ mất đi truyền thuyết Lê Lợi trả gươm cho thần Kim Quy và rùa hồ Gươm vẫn là vật thiêng.

Rùa hồ Gươm có tên khoa học là Rafetus leloii, họ Ba Ba (Trionychidae) trong bộ Rùa (Testudines), lớp Sauropsida (Mặt thần lằn). Rùa hồ Gươm gồm có bốn cá thể, trong đó một cá thể còn sống trong hồ và ba cá thể đã chết (một được lưu trong đền Ngọc Sơn, một lưu trong kho của Bảo tàng Hà Nội và một đã bị giết thịt năm 1962 - 1963 khi bò lên vườn hoa Chí Linh) Là di sản vô giá gắn với những truyền thuyết lịch sử và văn hoá linh thiêng từ hàng ngàn năm nay, hiện rùa hồ Gươm thuộc diện động vật quý hiếm đang được Nhà nước bảo vệ.

Năm 2011, rùa hồ Gươm, được biết chỉ còn một cá thể sống sót, thường được gọi là "cụ Rùa" đã được trực vớt và trị chữa các vết thương.

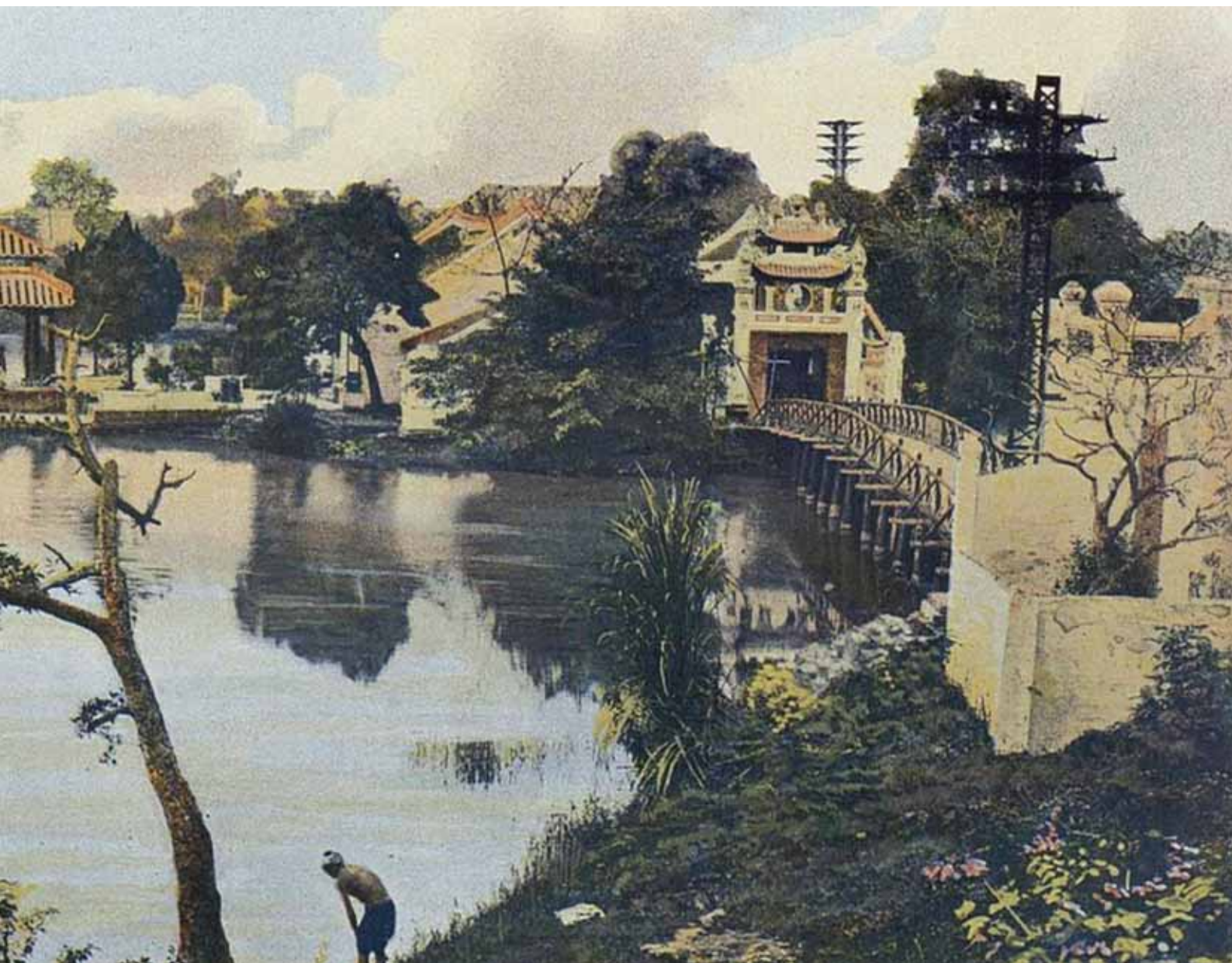
Ngày 19 tháng 1 năm 2016, cá thể rùa Hồ Gươm cuối cùng đã chết. Sự ra đi của "cụ Rùa" làm bao người dân tiếc thương vì hình ảnh "cụ" luôn gắn liền với Hồ Gươm cùng bao nét đẹp văn hóa - lịch sử dân tộc.

The Legend

Hoan Kiem Lake's Sacred Animal

✦ Writer Nguyen Ngoc Tien

Road to the Ngoc Son Temple



In Asian culture four animals – the dragon, quilin, turtle, and phoenix (Long, Lan, Qui va Phuong) – are considered sacred. In this quartet, only qui – the turtle – is a real animal. According to Vietnamese folk belief, the turtle represents yin and yang. The turtle's stomach is the earth (yin) and its shell the sky (yang). The turtle is a symbol of happiness, development, endurance, nobility, sustainability and longevity.

In 1991, writer Nguyen Dau published a series of books called *Guom Lake's Turtles* (Rua Ho Guom). In the series, Nguyen Dau said he could identify 17 turtles in the lake. Of the turtle currently displayed in Ngoc Son Temple, Nguyen Dau wrote: On June 2, 1967, a big storm went through Hanoi. Heavy rain flooded the lake, and the water level rose to street level. A turtle was hurt and stranded near 16 Ly Thai To Street. People used a fish net to rescue the turtle. Soon afterwards, representatives from the Department of Culture, as well as a fisheries company and management from the city's zoo, Bach Thao Park, arrived at the scene. There were disputes about how to resolve the situation. The people from Bach Thao Park wanted to bring the turtle with them to rehabilitate it. However, the fisheries company wanted to sell it for food. While they argued, the turtle deteriorated on the sidewalk, and when they finally came to the conclusion to bring the turtle to the zoo, the animal had died." According to Nguyen Dau, the biggest turtles often came to the surface of the lake or to the Turtle Tower to bask in the sun. Nguyen Dau knew many things about the sacred turtles because he used to live in the Ngoc Son Temple Collective Zone from 1963 until 1967 (the Hanoi Department of Culture appointed several officials to live here). Following his retirement, he was a

street barber next to Ba Kieu Temple for nearly 10 years and heard many legends about the sacred turtle.

Researcher and writer Le Bau is another "turtle expert". He also lived at the Ngoc Son Temple Collective Zone with Nguyen Dau until 1972. Every day he crossed The Huc Bridge an average of six times. During his 10 years there, he would have crossed the bridge more than 10,000 times. During his leisure time he wandered around the temple, learning many things about the sacred turtle. He often witnessed turtles crawling into the Tran Ba communal house at night. In the summer, the turtles climbed on the trunk of acacia trees, and came to the shore to enjoy the night air, but would disappear in the water if they heard people. One time, Le Bau witnessed the turtles organizing a "funeral" for their friend, and he said it was more emotional than a human funeral. Thanks to the many years that he lived close to the turtles, he wrote an article called *Rua Ho Guom* (Guom Lake's Turtles), published in *Nguoi Ha Noi* (Hanoians newspaper) in 1992. In this article, he said that he once saw an injured turtle stranded near Le Thai To Street by Le King's statue. At the time the Americans were bombing Hanoi and the city was empty so the authorities were not notified until later. However, they brought the turtle to sell to Phu Gia Hotel as food. Upon hearing the news, the president of the former Hanoi Administrative Committee appointed veterinarians to rehabilitate the turtle. However, the turtle soon passed away. In the tales about turtles told by both writers, there is one similarity: whenever the turtles appeared at the surface, it was in the western part of the lake by Ly Thai To Street or the current bus stop on Dinh Tien Hoang Street.

The French named Le Thai To Street when they inaugurated



Putting the turtle ashore to treat wounds

the streets surrounding Hoan Kiem Lake during Tet 1893. At the time, the street started from Luong Van Can hill to 16 Le Thai To Street. After 1954, the government lengthened Le Thai To Street using a part of Hang Trong Street, starting from where Apricot Hotel is situated today and ending at Trang Thi Street. The then French governor gave this name to the street because of Le Thai To's statue, currently residing at 16 Le Thai To Street after it was placed there in 1897 by Tonkin viceroy Hoang Cao Khai. It seemed the turtles came to the western part of the lake because of Ly Thai To's statue. The Imperial City was also located to the west.

In a historical document about the August Revolution in 1945 that Hanoi Moi (New Hanoi) newspaper recently received, Mr. Tran Quang Huy, president of the Interim Committee of the Resistance in August 1945, wrote: "On August 16, 1945, the sacred turtle appeared at the surface of Hoan Kiem Lake. Three days after that, the August Revolution happened, when Viet Minh forces seized control of the capital city. Seven years later in 1952, the city's government organized a fair, with booths starting from the Thuy Ta ice-cream shop to the Tien Duc Association for Intellectuals (now the Vietnam Contemporary Art Theatre). They even brought in a pontoon bridge for people to visit the Turtle Tower. During Tet that year, people visited Ngoc Son Temple but The Huc Bridge caved in. Fortunately there were no casualties. Many Hanoians thought that the

bridge collapsed because people disturbed the turtles' resting place, causing them to bite the bridge's foundation in retaliation. Many elders who live near the lake still remember October 8, 1954, when the turtle appeared near Le Thai To Street. The following day, French forces left Hanoi. I was working at Hanoi Moi newspaper on Le Thai To Street, across from Hoan Kiem Lake, so whenever the turtle appeared, I knew. Many times the sacred turtle would appear right before a big event. Yet other times nothing happened after an appearance. However the people tended to focus more on the coincidences, which led to their belief that the turtles were sacred. According to Associate Professor Doctor Ha Dinh Duc, who spent many years researching this topic, on September 27, 2000, the day of the Le King Memorial's inauguration, the sacred turtle swam to the shore and laid its head on the Ngoc Son Temple's embankment for two hours. It was an event witnessed by many. Another time, a few people rowed to the Turtle Tower to offer incense and ask the sacred turtle's permission to come to Lam Kinh and find more of its kind. When they returned to shore, they saw bubbles coming to the surface. A turtle appeared and reached out to the boat. The people were scared, so they bowed to the turtle. When they looked up, it had disappeared.

Before the Turtle Tower was built, the island in the middle of Hoan Kiem Lake was called Turtle Island because it looked like a turtle shell during rainy season. Despite its name, the

The Legend

tower in no way resembles a turtle. It most probably takes its name from the legend of Le Loi, who returned his sword to the lake's scared turtle after defeating the invaders in 1428. The legend teaches us lessons still valuable today about trust and the desire for peace. However, nobody knew if this legendary tale evolved when Le Thai To was still alive or after his passing. However, it has been clearly recorded that Le Loi was a believer in feng shui. Why this legend about turtles and not other animals? Turtles have appeared in many historic folk stories. According to legend, the Turtle God helped King An Duong Vuong build Co Loa Citadel. After many mishaps, the turtle gave the king a claw to use as a trigger on his crossbow to defend the citadel. Princess My Chau fell in love with Trong Thuy, the son of Trieu Da, who planned to take over the citadel. When Trong Thuy stole the magic crossbow, the citadel fell into the enemy's hands. The Turtle God appeared, telling King An Duong Vuong: "The enemy is behind you." The King turned around to see his daughter. He stabbed the princess in the heart and rode the turtle into the sea.

While the dragon, quilin, turtle and phoenix are all considered sacred, only the turtle is a real animal. As outlined at the beginning of this article, the turtle represents both yin and yang.

Some people nowadays try to bust the myth of the sacred turtle. However, the legend of Le Loi returning his sword to the Turtle God remains in the hearts of many Vietnamese.

The Hoan Kiem turtle's scientific name is *Rafetus leloii*, under the Trionychidae family, order Testudines and class Sauropsida. There were four Hoan Kiem turtles, but they have all passed away. One turtle's remains are stored in Ngoc Son Temple, and a second turtle rests in Hanoi Museum. The third one was slaughtered in the early 60s when it crawled into Chi Linh Park.

Tied to Vietnamese culture, legends and spirituality for thousands of years, the Hoan Kiem turtle was listed as an endangered animal protected by the government.

There was only one turtle left in Hoan Kiem Lake and the people affectionately called it "Cu Rua" (great-grandfather turtle). In 2011, the turtle's wounds were treated.

On January 19, 2016, the last sacred turtle in Hoan Kiem Lake died. Its passing prompted grief among many Hanoians. The image of the sacred turtle will always be tied to Hoan Kiem Lake, along with many great stories about Vietnamese history and culture. 🌿



Sapper soldiers using nets put the turtle ashore



Câu chuyện cổ tích về một người quản lý xưa

Trịnh Đình Tiến

Liên quan đến lịch sử lâu đời của khách sạn Phú Gia, tiền thân của khách sạn Apricot hiện nay có một câu chuyện về người chủ đầu tiên của nhà hàng khách sạn Phú Gia Hà Nội. Đó là vào khoảng năm 1911, Việt Nam đang sống trong chế độ thuộc Pháp. Ở Hà Nội, có một chú bé 7 tuổi tên là Công Tu Nghiệp quê tại thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm. Từ nhỏ chú đã phải đi lên chợ Đồng Xuân kiếm sống để nuôi bố mẹ già yếu. Vì tuổi nhỏ, chưa biết làm gì, ngày ngày cậu đi ra cửa chợ Đồng Xuân làm thuê khuôn vác hàng lên xe kéo cho người Tây, và những quan lại nhà giàu ở hàng phố đi chợ mua sắm. Mỗi một ngày làm việc tay chân vất vả như vậy, cậu Công Tu Nghiệp cũng chỉ được trả công vài xu mang về đóng gạo nuôi bố mẹ qua ngày.

Thời gian cứ thế thấm thoát trôi. Bỗng một hôm Công Tu Nghiệp được một ông Tây đi cùng bà đầm gọi lại thuê mang hàng ở chợ ra xe. Ông bà Tây thấy chú bé nhanh nhẹn, mặt mũi sáng sủa lễ phép bèn gợi ý chú bé về với ông bà làm thằng Nhỏ hầu hạ trong gia đình ông bà chủ. Chú bé Công Tu Nghiệp đã đồng ý theo ông bà Tây về nhà. Sau này Cậu bé Công Tu Nghiệp mới biết mình đã được về ở trong Phủ Toàn quyền Đông Dương, và ông Tây đó chính là ông Toàn quyền Đông Dương Albert

Sarraut. Cậu bé Công Tu Nghiệp được ông bà dạy tiếng Pháp, dạy nấu ăn, mấy chốc thành một thành viên trong gia đình ông bà Sarraut. Trong gia đình ông bà Toàn quyền còn có một nữ thành viên cũng là người giúp việc cho gia đình. Tên bà là Nguyễn Thị Thanh, người Công giáo toàn tòng tỉnh Nam Định.

Bà Thanh rất thông minh, được ông bà Albert Sarraut huấn luyện may vá thêu thùa, học quản lý gia đình rồi còn cho đi học trường Nữ học. Mấy chốc hai người là thành viên điều hành chính trong gia đình ông bà Toàn quyền và được ông bà coi như con cái, còn cho sang Pháp cùng gia đình trong những dịp nghỉ hè. "Trai tài" đầu bếp Âu – "Nữ tài" quản lý nữ công gia chánh khéo léo, lịch thiệp, tất nhiên họ bén duyên nhau và xin ông bà Toàn quyền tác thành cho mối nhân duyên của họ. Tất nhiên cả hai được ông bà Toàn quyền ủng hộ và đứng ra tổ chức lễ cưới tại Phủ Toàn quyền Đông Dương của ông bà và được cấp vốn để ra ngoài ở riêng.

Thành gia thất, ông Công Tu Nghiệp và bà Nguyễn Thị Thanh được bà Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut hùn vốn giúp mở một Francaise Restaurant (cửa hàng ăn Pháp) tại phố Hàng Dầu. Chọn được

một vị trí đẹp, đồ ăn ngon nên chẳng mấy chốc cửa hàng nổi tiếng. Việc làm ăn phát đạt, sau đó vợ chồng Công Tu Nghiệp và bà Thanh về 40 Hàng Bông ngõ Tạm Thương mở thêm nhà hàng Âu và bắt đầu mở thêm dịch vụ cho thuê các phòng trọ kiểu Pháp sang trọng theo mô hình khách sạn của Paris ở Hà Nội.

Khi hai vợ chồng đã có vốn liếng khá nhờ việc làm ăn phát đạt, ông Công Tu Nghiệp và bà Thanh đã được ông bà Toàn quyền Đông dương Albert Sarraut ủng hộ và cho phép về quê xây dựng Từ đường - trường học, và chợ tại quê nhà vì ông còn bà vợ cả Nguyễn Thị Tội là mẹ đẻ ra con trai cả là ông Công Tôn Toàn - sau này trở thành người quản lý chính cho cụ Nguyễn Thị Thanh khi xây dựng khách sạn Phú Gia.

Năm 1950, cụ bà Nguyễn Thị Thanh mua lại căn nhà 136 phố Hàng Trống Hà Nội - địa danh này chính là nhà hàng cửa hiệu chụp ảnh Hùng Ký nổi tiếng một thời ở Hà Nội và Paris.

Nhà hàng tọa lạc ngay ngã ba Hàng Trống nơi giáp đường Lê Thái Tổ - nhìn ra toàn bộ hồ Hoàn Kiếm. Bên trái là Cầu lạc bộ Khai Trí Tiến Đức.

Nhà hàng Phú Gia xây theo kiểu khách sạn châu Âu - có cửa hàng, có quầy bar, có phòng cưới, phòng ăn cơm Âu kiểu Pháp. Ngoài ra còn có phòng cơm Trung Quốc, phòng hội thảo, sân khấu khiêu vũ kèm theo dịch vụ cho thuê các phòng ngủ tiện nghi hiện đại theo chuẩn Paris thời bấy giờ.

Thời kỳ hoà bình 1954 -1964, khách sạn Phú Gia là nhà hàng khách sạn nổi tiếng ở Hà Nội lúc bấy giờ. Ngoài nhà hàng ăn uống, dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, khách sạn Phú Gia còn mở thêm dịch vụ cho thuê đám cưới theo lối đời sống mới. Khách sạn Phú Gia là một cơ sở được đào tạo bài bản với đội ngũ đầu bếp Âu - Á. Các món ăn ở đây rất đặc trưng châu Âu, ngoài ra còn có cả bánh kẹo đồ uống các loại dành cho hội nghị, hội thảo. Các phòng hội nghị, phòng cưới, các buồng



ngủ trang bị kiểu Paris đương đại với giá phải chăng, đội ngũ quản lý xuất sắc, sau là nòng cốt cho ngành Du lịch Hà Nội theo mô hình công tư hợp doanh.

Ông Công Tôn Toàn (1940) con trai của ông Công Tu Nghiệp và bà vợ cả Nguyễn Thị Tôi, kết duyên với bà Đinh Thị Liễu là cháu họ cụ Nguyễn Thị Thanh (vợ thứ của ông Công Tu Nghiệp) quê ở tỉnh Thái Bình (cần nói thêm rằng, trước đó khi mới về Phủ Toàn quyền, ông Công Tu Nghiệp được bố mẹ cưới hỏi cho một người vợ ở quê khi còn rất trẻ chính là bà Nguyễn Thị Tôi). Bà Nguyễn Thị Thanh được con trai của chồng nay lại thành cháu rể họ, là cánh tay đắc lực quản lý nhà hàng khách sạn Phú Gia cho mình. Ông Toàn được bố và mẹ kế truyền nghề cho trở thành đầu bếp nổi tiếng của khách sạn Phú Gia trong một thời gian dài. Tên tuổi của ông Công Tôn Toàn gắn liền với sự phát triển của khách sạn Phú Gia trong một thời gian dài. Gia đình ông Công Tôn Toàn,

hậu duệ của ông Công Tu Nghiệp có tất cả 5 người con, 2 gái, 3 trai đều thành đạt trong xã hội mới.

Câu chuyện về người quản lý cũ của khách sạn Phú Gia xưa, tiền thân của khách sạn Apricot hôm nay đã mang lại cho ta một thông điệp thật ý nghĩa. Không quan trọng xuất phát điểm của anh là gì. Không quan trọng anh là ai. Quan trọng là khi có cơ hội anh phải biết nắm bắt lấy cơ hội đó, cùng với trí tuệ nhạy bén, trau dồi học tập, thu nhận kiến thức, và sự nỗ lực của bản thân chắc chắn anh sẽ gặt hái được thành công. Ông Công Tu Nghiệp, cha của ông Công Tôn Toàn từ một đứa trẻ vác hàng thuê ở chợ Đồng Xuân sau này đã trở thành một ông chủ của chuỗi nhà hàng và khách sạn lớn ở Hà Nội trong đó có khách sạn Phú Gia nay là Apricot. Câu chuyện của ông như một cổ tích với phép màu kỳ diệu. Apricot xin được chia sẻ cùng bạn đọc.🌟



A fairy tale about an old manager

• Trinh Dinh Tien

The long history of the Phu Gia Hotel, Apricot Hotel's predecessor, includes a tale about its first owner. In Hanoi in 1911, when Vietnam was still a French colony, there lived seven-year-old boy Cong Tu Nghiep from Phu Gia Village, Phu Thuong Commune, Tu Liem District. Despite his tender age, he had to earn a living at Dong Xuan Market to help his elderly parents. He was young and therefore could only come to Dong Xuan market to work as a porter, carrying loads for the French and wealthy people who shopped at the market. For each day of hard work, Nghiep only earned a few coins to help buy food for his parents.

Days and years passed. One day, Nghiep helped carry loads for a French couple from the market to their car. The couple saw that the boy was young, bright and polite, and offered to hire him as a domestic servant. He agreed, and followed the couple home. He came to learn that their home was the Presidential Palace, and the French gentleman was the then Governor-General of French Indochina Albert Sarraut. Nghiep was taught French and the culinary arts, and soon became a member of the Sarraut family. In this family, there was also a young maid, Nguyen Thi Thanh, a Christian from Nam Dinh Province.

Thanh was a clever young woman. During her time serving the Sarraut family, she was taught needlework and household management, and was even sent to a

girls' school. Thanh and Nghiep soon became butlers of the family, and were considered children of the Sarrauts. They even traveled with the family when they returned to France during summer holidays. Nghiep, a talented cook, and Thanh, skilled at housework, soon fell in love and asked the Governor-General to bless their marriage. The Sarrauts supported the union, and soon the two held a wedding at the Presidential Palace, and were given money to start a family.

After their wedding, Nghiep and Thanh, with monetary support from Mrs. Sarraut, opened a French Restaurant on Hang Dau Street. With a great location and good food, the restaurant soon became famous. As their business grew, the two came to 40 Hang Bong Street to open another Western restaurant, and started renting out French-style motel rooms, similar to other French hotels in Hanoi at the time.

After gaining success and capital, the couple received support from the Governor-General to return to his hometown and build a school – Tu Duong – and a market. Nghiep already had a first wife in his hometown, Nguyen Thi Toi, who mothered his firstborn son Cong Ton Toan. His son later helped Thanh build Phu Gia Hotel.

In 1950, Thanh bought the house at 136 Hang Trong, Hanoi. This used to be the Hung Ky photography studio, which was famous in both Hanoi and Paris. The house was located





where Hang Trong Street met Le Thai To Street, overlooking Hoan Kiem Lake, and right next to l'Association pour la Formation Intellectuelle et Morale des Annamites (AFIMA), also known as Tien Duc Intellectuals Association.

Phu Gia Hotel was built like a Western hotel. It had a gift shop, bar, ballroom and a Western restaurant. In addition, the hotel also had a Chinese restaurant, meeting room, dance stage and hotel rooms with up-to-date facilities similar to Parisian hotels at the time.

During the peaceful period between 1954 and 1964, Phu Gia Hotel was a famous hotel and restaurant in Hanoi. In addition to providing food and beverage services, the hotel also hosted modern style weddings. The Phu Gia Hotel's staff were highly skilled in Western and Asian culinary arts. The food here was representative of Western cuisine. The hotel also served finger food and drinks for banquet events. The ballroom, meeting room and hotel rooms were Parisian in style yet affordably priced. The management team was excellent, and later its members became key participants in the development

of Hanoi tourism's public-private partnership model.

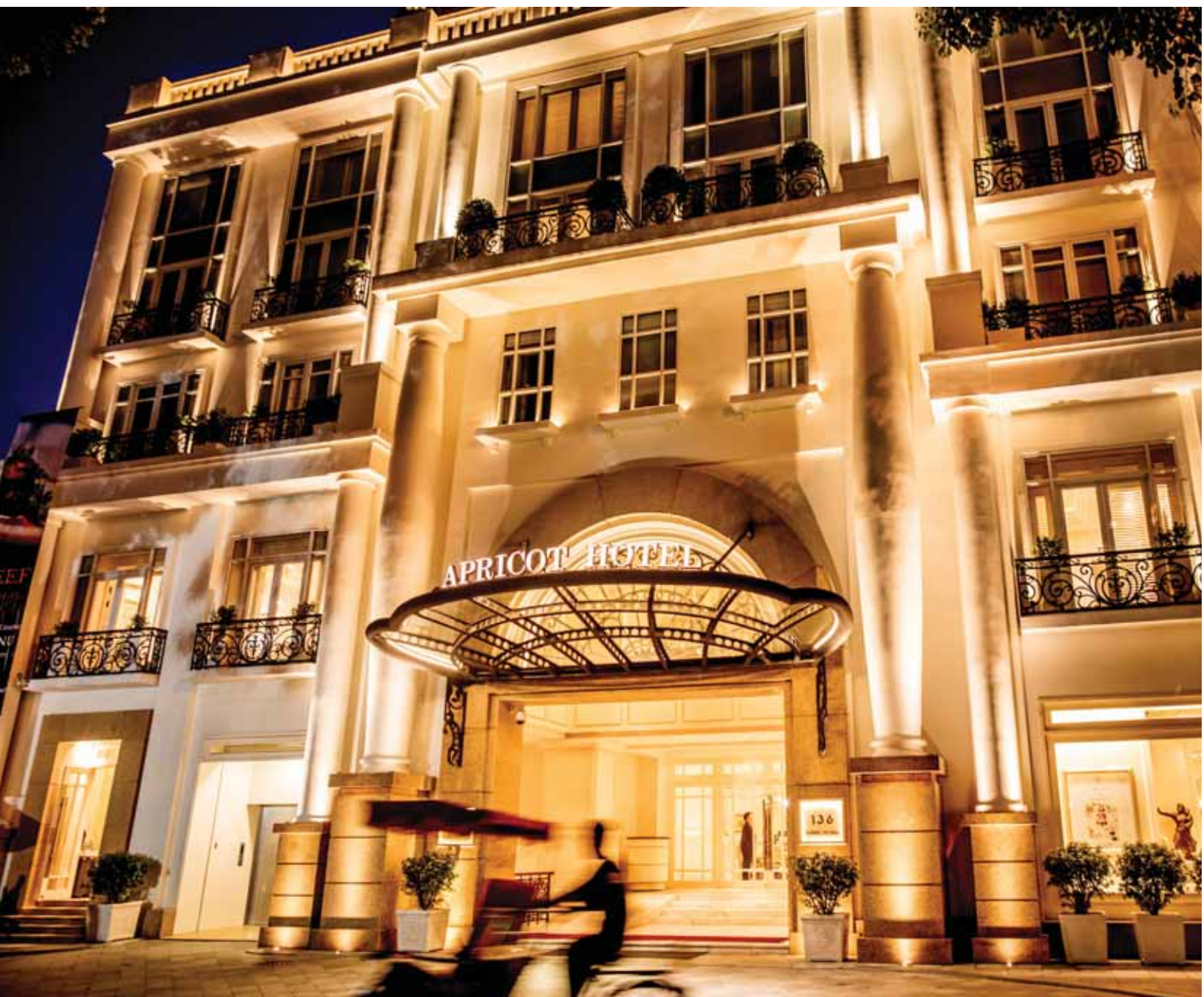
Nghiep and his first wife Toi's son Toan, who was born in 1940, married Dinh Thi Lieu from Thai Binh Province (Needless to say, before the new Governor, Mr. Cong Nghiep Tu parents wedded to a wife at home at a young age is Nguyen Thi Toi), who was related to Nghiep's second wife Thanh. The strong ties between son and stepmother helped Toan become the manager of Phu Gia Hotel and Restaurant. Toan's name was tied to the development of Phu Gia Hotel for a long time. Toan and Lieu had five children and all were successful in their chosen fields:

The tale about the former manager of Phu Gia Hotel, Apricot Hotel's predecessor, carries an important message. It doesn't matter where you come from or who you are - it's important to seize opportunities when they come. With intelligence, education and continuous effort, you can succeed. Cong Tu Nghiep, once a porter at Dong Xuan Market, became the owner of a hotel and restaurant chain in Hanoi, including Phu Gia Hotel. His story is a fairy tale Letter from Apricot is proud to share with readers.❀

The Legend

Từ quá khứ yên bình đến
hiện tại lộng lẫy

🌟 Họa sỹ Trịnh Tứ



Ở cuốn số 1 của "Thư Apricot", các bạn đã được dẫn dắt đi ngược thời gian, trở về với khoảng trời xa của mảnh đất mà khách sạn Apricot hôm nay tọa lạc, một khoảng ký ức lấp lánh vẻ đẹp kiêu sa của Hà Nội mà bất kỳ ai sinh ra ở mảnh đất này cũng đều ấp ủ cất giữ như một niềm kiêu hãnh âm thầm, riêng tư.

Lần này, chúng tôi muốn chia sẻ với các bạn những vẻ đẹp cũng rất đáng kiêu hãnh của Apricot để nối dài thêm câu chuyện từ quá khứ đến hiện tại. Hay nói một cách khác thì hiện tại của Apricot chính là sự hồi sinh những giá trị nhân văn đặc sắc nhất của một Hà Nội ngàn năm văn hiến trong một không gian sống hiện đại và tiện nghi hoàn hảo nhất, ở đâu có nghệ thuật, ở đây có sự an lành.

Ra đời để tôn vinh nghệ thuật Việt

Tọa lạc trên một trong những con phố đắt giá nhất Thủ đô, nơi Hàng Trống tiếp nối Lê Thái Tổ, với tầm nhìn ôm trọn Hồ Gươm cổ kính, rêu phong, thật không ngoa khi nói Apricot là khách sạn 5 sao sang trọng, đẳng cấp bậc nhất Hà Nội.

Nhìn từ bên ngoài, tòa nhà trắng kiêu sa với lối vào hình mái vòm gợi nên không khí của thời thuộc địa xưa, như thể công trình ấy đã tồn tại từ rất lâu giữa lòng thành phố ngàn năm văn hiến.

Không gian bên trong khách sạn là nơi nghệ thuật và văn hóa Việt Nam được tôn vinh cao độ. Từ sảnh, hành lang, nhà hàng cho đến 123 phòng nghỉ sang trọng, ở bất cứ góc nào, du khách cũng có cơ hội chiêm ngưỡng một trong hơn 600 nguyên tác hội họa, ký họa và điêu khắc của các họa sĩ hàng đầu Việt Nam.

Được thiết kế theo phong cách tân cổ điển kết hợp với nét đặc sắc của mỹ thuật Việt, 123 phòng nghỉ của khách sạn là 123 không gian vừa sang trọng tinh tế, vừa ấm cúng và gần gũi, tái hiện những nốt thăng trong cuộc đời người họa sĩ.



Từ những bản vẽ phác thảo đầu tiên mang ước mơ, hoài bão của người nghệ sĩ (phòng tiêu chuẩn Sketch room), cho tới ngày anh có cho mình những tác phẩm đầu tay. Trải qua bao khó khăn, một phòng tranh ghi dấu ấn cá nhân đã ra đời, chính tại nơi đây, những tháng năm hết mình vì nghệ thuật của anh đã được công nhận. Và tự hào nhất là khi người họa sĩ năm xưa đã vẽ nên một kiệt tác nghệ thuật của riêng mình.

Thật không ngoa khi nói rằng Apricot chính là một khách sạn của nghệ thuật, ra đời để tôn vinh nghệ thuật. Nếu chỉ tính số lượng và chất lượng những tác phẩm hội họa và điêu khắc được bài trí trang trọng trong Apricot thì cũng đủ để minh chứng cho lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam từ ngày người Pháp sáng lập Trường Mỹ thuật Đông Dương cho đến những họa sỹ đương đại hôm nay. Một câu chuyện gắn liền với lịch sử đất nước với bao biến



cổ biết bao số phận. Những tác phẩm nguyên bản ở đây đã tìm được một đời sống mới của chính nó, thoát ra khỏi không gian kinh viện đến tù hãm của các bảo tàng, để thêm nhiều giao cảm, thêm nhiều đối thoại. Và cũng để các bạn hiểu thêm về đời sống về con người Việt Nam.

Khi người Pháp lập Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925, những người thầy đầu tiên của họ đã gặp gỡ với nền mỹ nghệ truyền thống Việt Nam ở sơn mài, ở tranh lụa, ở chạm khắc gỗ đình làng, ở gốm sứ. Vậy nên ngoài những kiến thức hội họa kinh điển châu Âu, họ đã đưa sơn mài và lụa vào giáo trình chính thức của mình, vì thế mỹ thuật Việt Nam mới có Nguyễn Phan Chánh của lụa, có Nguyễn Gia Trí của sơn mài bên cạnh những gương mặt tiên phong của hội họa sơn dầu theo phong cách châu Âu như Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn v.v... Rồi sau đấy là những thế hệ kế tiếp gắn liền sự sáng tạo của mình vào những đời sống hiện thực Việt

Nam, chiến tranh và hoà bình. Hầu như những tác phẩm của những tác giả trong từng giai đoạn đó đều có mặt ở Apricot, trong một đời sống rộng mở.

Có một điều thú vị rất dễ nhận ra là những tác phẩm nơi đây, cho dù được sáng tác vào thời kỳ nào, cũng không hề xa lạ với không gian hiện đại và tiện nghi này, hơn thế nữa, nó đã mang lại một sinh khí mới, nhiều cuộc đời hơn, ấm áp hơn. Đây là chưa kể đến những triển lãm chuyên đề hằng tháng và những buổi biểu diễn của các loại hình nghệ thuật khác, quy tụ những gương mặt nghệ sỹ đặc sắc nhất.

Có vô vàn những chấm phá mà du khách sẽ nhớ về kỳ nghỉ tại Apricot. Đó có thể là bữa sáng ấm cúng tại nhà hàng L'Artiste; có thể là những phút giây thưởng lãm những nguyên tác hội họa của các họa sĩ mà tên tuổi của họ được ghi dấu trong làng mỹ thuật Việt Nam. Đó cũng có thể là khoảnh khắc bình yên bên tách trà chiều, đắm mình trong hương vị thơm ngon của món bánh làm nên danh tiếng A'telier Lounge được chuẩn bị bởi chính tay bếp trưởng.

Đến Apricot, đừng quên nuông chiều bản thân với một trong những chương trình trị liệu tại spa L'Art – nơi du khách vẫn gọi là "ốc đảo bình yên" giữa một Hà Nội ồn ào, hối hả.

Đứng trên tầng cao nhất của khách sạn, ngắm Hồ Gươm cổ kính, rêu phong khi chiều dần buông sau những phút giây đắm mình trong làn nước trong xanh của bể bơi khách sạn là những trải nghiệm tuyệt vời mà khách của Apricot không thể bỏ qua. Thêm một ly cocktail nồng nàn, một ngày tại Apricot thật trọn vẹn!

Đời sống sôi động của Hà Nội hôm nay như dòng chảy bất tận trôi chảy ngay trước mặt tiền của Apricot càng khiến cho lũ khách có một chốn ngưng nghỉ để vừa nhìn ra hiện tại vừa quay lại quá khứ. Có lẽ đây là địa chỉ hiếm hoi của Hà Nội tạo dựng được một điểm nhấn như vậy. Apricot xin hân hạnh trao cho các bạn sự chiêm nghiệm này.☼



From a peaceful past to a
**luxurious
present**

✦ Artist Trinh Tu

In Letter from Apricot's first edition, readers were guided back through time, learning about the history of the parcel of land where Apricot Hotel stands today. This journey through history recalled Hanoi's exquisite beauty that anyone born and raised in the capital has always taken pride in.

This time, we want to continue sharing the beauty of Apricot Hotel with you by extending the story from the past to the present. In other words, the present at Apricot Hotel is the reincarnation of 1000-year-old Hanoi's values in a living space featuring modern facilities and incredible art. Where art resides, there is peace.

Born to honor Vietnamese art

Located on one of the most expensive streets in the capital city, where Hang Trong and Le Thai To streets meet overlooking the ancient Hoan Kiem Lake, it is no exaggeration to say Apricot is the classiest, most elegant five-star hotel in Hanoi. It's a gem amid beautiful lakeside scenery.





Trên tầng thượng của khách sạn Apricot - The hotel's rooftop Apricot

Outside, the exquisite white building with a domed entrance evokes an ancient atmosphere, as if this building has existed for a long time in the heart of this 1000-year-old city. From the outside, the building stands somewhat humbly amongst the architecture of Hanoi's Old Quarter surrounding Hoan Kiem Lake.

The space inside the hotel is where Vietnamese art and culture are glorified. From the lobby, hallways and restaurants to the 123 luxury rooms, visitors can enjoy some 600 original artworks, including paintings, sketches and sculptures by famous Vietnamese artists.

Boasting a neo-classical design with artistic Vietnamese touches, the hotel's 123 rooms are luxurious and sophisticated yet also cozy and intimate. The names of the various room categories represent stages in a painter's artistic journey. The artists' first sketches bear their hopes and dreams. They later unveil their first paintings. After years of work, a gallery showcase debuts and the artist gains recognition. And finally, the artist paints a masterpiece.

It is not an overstatement to say that Apricot is an art museum, born to honor Vietnamese art. The sheer amount and quality of original sketches, paintings and sculptures displayed elegantly inside Apricot Hotel proudly promote Vietnamese fine arts, from the days the French formed the Vietnam College of Fine Arts to the more recent times of renowned modern artists. The stories behind these artworks are also the stories of Vietnamese history, with its many ups and downs. These original artworks are the topic of sympathy and conversations, enabling locals and foreigners alike to learn more about the Vietnamese lifestyle and culture.

When the French formed the Indochina College of Fine Arts in 1923, the first teachers

The Legend

here encountered traditional Vietnamese fine arts in lacquer and silk paintings, in the wood carvings at communal houses, and in ceramics. Therefore, in addition to the classics of Western fine arts, they also taught lacquer and silk painting in the official curriculum. Thus, the Vietnamese fine arts scene included Nguyen Phan Chanh's silk paintings and Nguyen Gia Tri's lacquer paintings alongside artists such as Le Pho, Mai Trung Thu, To Ngoc Van and Tran Van Can who specialized in Western-style oil painting. The next generation of artists tied their arts to the reality of the country, depicting war and peace. Artworks representing different periods of Vietnamese history are displayed at Apricot Hotel.

An interesting thing about the artworks here, regardless of their era, is that they blend in well with this modern space. The hotel has given the art a new lease on life. This is in addition to frequently held exhibitions and art performances featuring many artists.

There are many things visitors will love about their stay at Apricot. It may be a cozy breakfast at L'Artiste restaurant. Moments enjoying original artworks by renowned Vietnamese artists. Or a simple, peaceful afternoon sipping a cup of tea and indulging the famously delicious cake at the A'telier Lounge, prepared by the head chef himself.

During your stay at Apricot, don't forget to treat yourself with a spa package at L'Art spa, often called "a peaceful island" right in the heart of Hanoi and its loud, busy streets.

On the hotel's rooftop visitors can enjoy the beautiful scenery of the ancient Hoàn Kiếm Lake during sunset, straight after immersing themselves in the crystal clear water of the hotel's pool. It's an experience not to be missed. Add a cocktail and that makes for a wonderful day at Apricot!

Hanoi's infectious buzz surrounds Apricot Hotel every day. This space is a rest stop for visitors, to enjoy a comfortable stay in the present while being taken back to the past. In Hanoi, it is rare for a modern establishment to do that yet Apricot Hotel will gladly provide you with this wonderful experience.🌸

The Library - Apricot Hotel



Những di sản sống

của đất Thăng Long

✪ Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều

Quả thực, có nhiều lúc người ta như không còn tìm thấy những vẻ đẹp của cảnh và người của đất Thăng Long ngàn năm văn hiến nữa. Đô thị hoá và đời sống hiện đại như xoá đi tất cả. Mấy năm trước, một người bạn nhiếp ảnh tặng tôi một bộ ảnh tem chụp cảnh và người Hà Nội thời Pháp thuộc. Bộ tem này được lưu giữ tại một bảo tàng ở Paris. Họ lưu giữ không phải chính sách liên quan đến một nước thuộc địa cũ mà bởi vẻ đẹp của một nền văn hoá Thăng Long. Nhưng những vẻ đẹp đó hình như chỉ còn trong ký ức và các bức ảnh xưa chẳng? Nếu những vẻ đẹp ấy còn thì giờ đang ở đâu và số phận những vẻ đẹp đó ra sao?

Nhưng có một lúc nào đó khi bạn đang chen chúc để đi qua những dòng người và xe máy hỗn loạn trên phố cùng với sự thật của một thời đại kiến trúc hỗn loạn của Hà Nội, bạn bỗng phát hiện ra một Hà Nội xưa còn sót lại với một lý do nào đó làm bạn nao lòng. Đó có thể chỉ là một cây hoàng lan già, một cái cổng nhà rêu phong, một mái ngói đặc trưng phố cổ, một ô cửa sổ gỗ mòn bạc... Đó là một phần những di sản còn lại của đất Thăng Long. Những di sản đó hiện ra như những cái vẫy tay vĩnh biệt. Bạn biết vậy nhưng bạn không thể nào giữ lại được. Bởi có quá ít người mang nỗi tiếc nuối và giày vò như bạn.

Nhưng trong chốn ồn ã và hỗn loạn của một Hà Nội trong thời đại đô thị hoá ít chiến lược này, có một di sản khác mà chúng ta hầu như không để ý: di sản người. Đến một ngày nào đó rất gần, chúng ta không bao giờ tìm thấy những di sản này nữa của đất Thăng Long. Tôi đang nói đến những con người mang trong mình cách sống và văn hoá của một Hà Nội cổ xưa. Đó là những người già trên dưới 90 tuổi. Họ sống như những di sản đang bị bỏ quên trong những ngõ

phố sâu hay trong một chung cư cũ kỹ của Hà Nội. Chúng ta chỉ coi họ như những người già có tuổi thọ cao với ít nhiều phiền phức cho con cháu và xã hội. Bởi họ mang một cách ăn khác, cách mặc khác, cách nói khác, cách nghĩ khác và thậm chí cả cách im lặng khác.

Mấy năm trước, tôi đến thăm một người bạn vong niên ở làng Ngọc Hà vào một ngày Tết. Một làng hoa nổi tiếng nhưng giờ đây tôi không thể nào tìm ra cái làng xưa cũ và hào hoa nhất ở Hà Nội nữa. Mỗi gia đình trong cái làng xưa ấy bây giờ là một "pháo đài" riêng biệt đại diện cho tính sở hữu của con người. Sự lan toả và phong thái thanh lịch của con người ở đó cách đây hơn nửa thế kỷ giờ không còn nữa. Và ở đó, tôi đã gặp một người già, cụ bà thân sinh ra người bạn vong niên của tôi.

Cụ tiếp tôi trong một ngôi nhà được xây hơn 100 năm trước. Một thế giới của những nét đẹp tinh tế và thâm sâu của một người Hà Nội xưa còn nguyên vẹn. Trong nhiều lần quan sát, tôi nhận thấy cách cụ ăn, cách cụ mặc, cách cụ đọc sách, cách cụ nói về con người, cách cụ ứng xử với họ hàng làng



xóm, cách cụ dạy bảo con cháu cho đến cách cụ tặng cho tôi một gói trà sen..., tất cả mọi cử chỉ và lời nói của cụ đều ướp đầy hương thơm của Hà Nội văn hiến: tinh tế và huyền ảo, thâm sâu và giản dị. Tôi có cảm giác được trở về với một Hà Nội đích thực. Đoạn đường từ trung tâm Hà Nội hiện nay đến ngôi nhà đó chừng dặm cây số, nhưng tôi có cảm giác như vừa đi trên chiếc máy thời gian để trở về với quá khứ của 100 năm, 1000 năm.... Và ở đó, tôi gặp lại một Hà Nội của ngàn năm văn hiến. Một dãy bờ tường thấp rêu phong, những chậu hoa đặc trưng cho tính cách và tâm hồn người Hà Nội. Đó không phải là những cây xanh 5 đến 9 tầng lá đầy tính trọc phú của các đại gia như bây giờ. Đó không phải những cây lộc vừng thời thượng mà chính tôi cũng bị vướng vào cái thời thượng ấy. Đó là những chậu địa lan, một cây mộc đại thụ thân phủ rêu mốc, một khóm hồng bạch toả hương thơm mà lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy, một chậu cúc vạn thọ, một khóm đỗ quyên đỏ, một cây mận nở hoa trắng muốt nơi góc vườn nhỏ...

Tuy đã 91 tuổi, nhưng cụ vẫn còn nhanh nhẹn và tinh tường. Hình như lối sống thanh lịch và tao nhã của Hà Nội xưa đã lan toả ra mọi lời ăn tiếng nói của cụ. Chúng tôi ngồi uống trà trên bộ bàn ghế cũ, giản dị nhưng hết sức nho nhã. Trong nhà vẫn có đủ những đồ dùng của thời hiện đại như tủ lạnh, tivi, quạt điện, điện thoại bàn... nhưng tôi cảm thấy ngôi nhà đó mới là hình ảnh đích thực của Hà Nội. Tại sao đời sống hiện đại và chủ nghĩa đô thị hoá không xoá được một không khí thanh lịch và ung dung của ngôi nhà này. Bởi lan toả trong ngôi nhà ấy là một con người, một di sản sống của văn hoá Hà Nội xưa. Cụ có hai người con trai. Bạn tôi là con trai cả nên ở với cụ. Anh là một tiến sỹ từng du học nhiều năm

ở nước ngoài. Các con anh cũng đều tốt nghiệp đại học. Có đứa đã là thạc sỹ. Nhưng tất cả những con người của nhiều thế hệ khác nhau vẫn sống cùng nhau hạnh phúc trong một văn hoá đồng nhất – văn hoá của Thăng Long. Điều này đã làm thất bại quan niệm cho rằng không thể giữ được phong cách sống của người Hà Nội xưa trong một Hà Nội thời hiện đại như ngày nay. Mọi người trong gia đình, đặc biệt là cụ bà 91 tuổi vẫn ngày ngày giao lưu với không chỉ Hà Nội mà cả thế giới thông qua những phương tiện truyền thông đại chúng.

Bạn tôi nói mẹ anh vẫn là người chi phối lối sống của toàn bộ các thành viên trong gia đình bởi phong thái của cụ. Anh kể, mỗi khi Tết đến, các thành viên trong gia đình chuẩn bị đón Tết như ông bà anh đón Tết ngày xưa: quét dọn nhà cửa, lau đồ thờ, chuẩn bị mâm ngũ quả, chuẩn bị các món ăn Tết truyền thống. Cụ vẫn chỉ đạo con dâu và các cháu làm mứt sen, mứt gừng, gói bánh chưng, làm giò xào, làm chè lam, nấu chè kho, nấu thịt đông, ngâm bóng, măng khô, mua hoa giấy, câu đối đỏ... và chuẩn bị cây mui già để tẩm tất niên. Đêm giao thừa, tất cả các thành viên trong nhà quây quần nói chuyện với nhau về gia đình mình với những kỷ niệm đẹp, ấm áp và tự hào rồi cúng tổ tiên ông bà. Lối sống đó cùng với thiên nhiên gần gũi trong khu vườn nhỏ đã tạo lên một thế giới khác biệt với cuộc sống xô bồ và có phần rối loạn bên ngoài. Tôi nghĩ, gia đình cụ cũng chính là một xã hội thu nhỏ. Bởi mọi người vẫn phải làm việc, phải sống, phải trao đổi thông tin và tham gia mọi hoạt động xã hội. Nhưng họ vẫn giữ được những nét đẹp của văn hóa Hà Nội ngàn năm văn vật trong chính đời sống hiện đại này. Gia đình họ không phải là một ốc đảo. Gia đình họ là một thành viên, một

Nghệ nhân truyền thần Bảo Nguyên





Bà quả phụ Phạm Thị Miễn (vợ Lương y, Nhiếp ảnh gia Nguyễn Duy Kiên)

mất xích trong đời sống xã hội không thể tách rời. Vậy vì sao một gia đình làm được điều đó mà cả xã hội lại không làm được? Bởi một dân tộc cũng chỉ là một thành viên trong một gia đình lớn thế giới.

Thì thoảng tôi lại gặp một người già như cụ bà thân sinh ra bạn tôi trong một Hà Nội hiện đại. Và mỗi lần như thế, họ lại đưa tôi trở về những vẻ đẹp giản dị, nhưng thâm sâu, bền vững nhưng không hề lỗi thời. Bởi những vẻ đẹp đó là văn hoá – năng lượng sống vĩnh hằng cho một đời sống thực sự có ý nghĩa của một con người và của một xã hội. Tôi cứ mang cảm giác những người già chứa trong con người họ những vẻ đẹp thực sự của Hà Nội ngàn năm như những hạt giống quý hiếm mà chúng ta đã và đang quên lãng. Bạn hãy thử một lần đi từ một biệt thự của một đại gia đầy tính trọc phú ở Hà Nội đến một ngôi nhà với những nét gia phong của Hà Nội ngàn năm. Bạn sẽ nhận ra hai thế giới khác nhau. Trong hai thế giới đó sẽ có một thế giới mang lại cho bạn một ý nghĩa, một tinh thần và một tâm hồn lắng đọng. Đó chính là ngôi nhà với những di sản sống của Hà Nội ngàn năm. Di sản sống chỉ là cách nói của tôi về những con người cho dù già hay trẻ đang sống với một phong thái đặc trưng của nền văn hoá Hà Nội văn hiến. Một người bạn của tôi là hoạ sỹ nói chỉ cần bỏ ra cho anh ấy một tỷ thì trong sáu tháng anh ấy có thể dựng lên một ngôi nhà nhỏ trong làng Ngọc Hà giống như một ngôi nhà đã xây ở đó từ 100 hay 200 năm trước kể

cả những mảng rêu bám ở góc tường. Nhưng để có một con người sống với phong thái của Hà Nội văn hiến có khi phải mất hàng thế kỷ. Người ta có thể làm nhái mọi thứ nhưng không làm nhái được văn hoá. Bởi văn hoá là tinh thần lan toả như khí lành, khí thiêng trong mỗi con người.

Chúng ta từng đưa ra quá nhiều phương án để bảo tồn phố cổ và các di tích văn hoá, lịch sử của Hà Nội văn hiến. Nhưng chúng ta ít nói đến việc bảo vệ một hồ nước, một ngõ làng trong phố hay một cái cây đặc trưng của đất Thăng Long này. Và chúng ta càng không nói đến việc bảo vệ những di sản sống, những minh chứng sống động nhất của văn hoá Thăng Long. Đó chính là những con người, những sản phẩm kỳ diệu nhất của mọi nền văn hoá. Không ai có thể sống mãi. Nhưng sự hiện thân của thế hệ này ở những thế hệ sau đó là điều ai cũng hiểu. Người bạn vong niên của tôi chắc chắn sẽ là hiện thân của mẹ anh, một di sản sống của Hà Nội văn hiến, sau khi cụ bà đi về Cõi Phật. Anh là một hạt giống mang đầy đủ gien của cái cây văn hoá trước đó để tiếp tục được gieo xuống, nảy mầm và sinh sôi. Nhưng anh là một trong rất ít hạt giống tốt bên cạnh vô vàn những hạt giống đã thoái hoá. Chính thế mà một Hà Nội văn hiến đang mỗi ngày một chìm sâu trong những ngôi nhà nhỏ bé và dần dần biến mất. Chúng ta phải xây dựng một Thủ đô hiện đại và đẹp nhưng chứa bên trong nó một đời sống với những tinh hoa của nền văn hoá Thăng Long ngàn năm văn hiến. ☀

Thang Long's Living Heritage

✶ Poet Nguyen Quang Thieu

Sometimes it seems impossible to find the beauty of yesteryear in the 1000-year-old city Thang Long. Urbanization and modern lifestyles have seemingly erased it. A few years ago a friend of mine, a photographer, gave me a copy of a stamp collection of Hanoi and the people during French colonization. The stamp collection was displayed in a Parisian museum. The French did not preserve this stamp collection to remember a colony, but to remember Thanh Long's beauty and culture. But it seems this beauty only exists in old photos. If this beauty still exists, where is it and what has become of it?

Every once in a while, rushing through the chaotic crowd of people and vehicles on the streets amidst Hanoi's chaotic architecture, I can spot little remnants of the old city. An old ylang-ylang. A mossy gate. A brick roof in the Old Quarter. A timeworn wooden window. They are among the remains of Thanh Long's heritage and appear to say goodbye. I know it is impossible to expect to hold onto them forever. However, not many people share this nostalgia with me.

Amongst noisy, chaotic Hanoi, in the grip of poorly planned urbanization, there is a heritage not many people pay attention to: people. I am speaking about those who live the lifestyle and culture of an ancient Hanoi, who are now about 90 years old. They are forgotten, living deep in Hanoi's alleys or an ancient apartment building. We think of them as elderly people, burdens to their children and society. They have different fashion choices, different tastes, different manners, a different way of thinking, and a different way to stay silent. Soon, this heritage will disappear.

A few years ago I visited a good friend during Tet in Ngoc Ha village, once famous for planting flowers. I could not see its magnificence anymore. Each house in this ancient village has become a fortress representing its owner's style. The people's elegant demeanor from 50 years ago seemed gone. There, I met an old woman, my friend's mother.

She welcomed me to a house built during the last century. It was a world of exquisite beauty, of an ancient Hanoi that has been fully preserved. Watching her, I noticed the way she ate, read, talked about others and treated her neighbors. I noticed how she taught her children and even how she gave me a pack of lotus tea. All of her gestures and mannerisms displayed ancient Hanoi's culture: delicate, subtle, deep and simple. I felt like I had returned to a true Hanoi. I had only traveled a few kilometers to reach the house, but I felt as if I had traveled in a time machine back 100 or even 1000 years. I saw a short, mossy brick fence and small plants representative of Hanoians' personality and spirit. The fancy plants showcasing the wealth of their owners were not present. Nor was the fashionable *barringtonia* I once fancied. Instead, there was a pot of cymbidium, a big tree covered in green moss, a bush of white roses with a mesmerizing aroma, a pot of marigold, a bush of *rhododendron simsii* and a plum tree with white flowers brightening a whole corner of a small garden.

She was 91 years old yet still very active. It seemed the elegant lifestyle of ancient Hanoians radiated through her mannerisms. We enjoyed tea sitting on simple but elegant old wooden furniture. In her house, there were signs of modernity like a fridge, TV, fan and telephone but I felt the house was a true image of Hanoi from a bygone era. Modernization and urbanization had not erased this house's elegant and cavalier atmosphere. She was living heritage that kept the essence of this house. She had two sons. My friend was the eldest son and lived with her. He had a PhD and had studied abroad for many years. His children had also graduated from university and one even had a Master's degree. However, generations of his family had lived harmoniously wrapped in Thang Long's culture. This proved that it's possible to maintain the traditional Hanoian lifestyle in the modern day. Everyone in this family, especially his 91-year-old mother, interacted with Hanoi and the world outside through mass media daily.

My friend said his mother was the one governing the lifestyle of every member of his family. When Tet arrived, everyone in his family prepared for it like his ancestors had done: cleaning the house and the altar, and preparing offerings and traditional meals. His mother and his children made candied fruits, chung cakes, "gio" sausage, sweet soups, jellied pork, dried bamboo, and bought decorations like paper flowers, red couplets, or bathed in coriander water. On New Year's Eve, members of the family gather to remember the past, and offer incense to their ancestors. This lifestyle, in her small garden, creates a world that differs from the busyness outside. I think her family is a small society in itself. Everyone works, exchanges information and participates in the world outside, but they

still preserve the beautiful lifestyle from Hanoi 1000 years ago. This family is not an island. It's an inseparable part of modern society. How did a family achieve this and an entire society could not? I believe a country is only a member in the big family that is the world.

Sometimes, I meet an elder similar to my friend's mother in Hanoi. Each time I do, they give me a sense of simple elegance, lasting and unshakeable. This beauty is a part of the culture, the everlasting energy of a person's or a society's life. I feel these elders bear in their souls Hanoi's true beauty; the rare seeds we have forgotten. Imagine visiting a wealthy family's palace in Hanoi, and then visiting an ancient Hanoian house. They belong to different worlds. One of them brings meaning, gives you a calm and peaceful spirit. It's the house that belongs to Hanoi's living heritage. "Living heritage" is how I think about those people, regardless of age, who have maintained the lifestyle and culture of old Hanoi. I have a friend, an artist, who said that with one billion Vietnamese Dong and six months, he could build a small house in Ngoc Ha village that looked like it had been there for 100 or 300 years, even down to the green moss. However, for a person to imitate the lifestyle and elegance of Hanoians, it would take

centuries. Everything can be copied except culture. Culture is in the spirit of each person.

We have seen many solutions suggested to conserve the Old Quarter and other cultural relics of the 1000-year-old Hanoi. However, not many people talk about the conservation of a lake, an ancient alley or an ancient tree - symbols of the old Thang Long. Not many people talk about the preservation of Hanoi's living heritage, the liveliest exhibitions of Thang Long's culture. They are the people, the most magical representations of a culture. No one can live forever. However, younger generations can help continue the traditions of the previous generations. My friend will continue to live his mother's lifestyle and continue as living heritage after his mother reaches Buddha's realm. He is the seed bearing the genetics of a cultural plant and will continue to cultivate the culture. However, he is one of a few good seeds, among seeds that have retrograded. This is why the rich cultural traditions of Hanoi continue to be buried in tiny ancient homes, and will soon disappear. We need to build a modern and beautiful capital city, but maintain the lifestyle that cultivates the quintessence of Hanoi's culture.❀

Widow Nguyen Thi Bay (wife of martyr Duong Trung Hau)



The Legend

Nhà cổ Hà Nội

📸 Nhiếp ảnh gia Nguyễn Hữu Bảo

Ở phố Phạm Hồng Thái-1998





Phố Hàng Quạt-1997

Nếu nói về lịch sử phố cổ Hà Nội thì thật dài và miên man. Nhưng cũng xin tóm tắt theo hình dung của mình qua sử sách, bản đồ... để lấy tiêu đề trên.

Khi Lý Thái Tổ dời đô về Đại La, vùng đất này còn hoang sơ lắm, chằng chịt sông ngòi. Người cho xây dựng lại và mở rộng thành với ý thức định chế một chế độ phong kiến tập quyền đầu tiên ở Việt Nam. Một bộ phận nông dân quanh vùng lúc nông nhàn đã mang những nghề thủ công đặc thù của làng mình để buôn bán, phục vụ cho thành... tạo nên một khu chợ đầu tiên bằng lều quán, dần dà là nhà tranh vách đất theo từng cụm phường nghề, phường buôn trong suốt thời kỳ Lý, Trần. Như vậy có thể nói Thăng Long có Thành trước, có Thị sau.

Sự hình thành nên phố cổ Hà Nội có đường nét đặc trưng là vào thời Lê Hiến Tông khi nhà gạch, mái ngói được thay thế nhà đất mái gianh để tránh hỏa hoạn, có độ bền vững. Phù hợp với sự định cư lâu dài của một bộ phận không nhỏ nông dân giả tử đồng



Ở ngã tư phố Lương ngọc Quyển-Mã Mây-1998



Ngõ Thọ Xương 1994



Ngõ Thọ Xương 2016

ruộng lên định cư hẳn tại khu Đông Thành vì thu nhập cao hơn làm ruộng nhiều (ngày nay cũng thế). Dân Hà Nội được/bị gọi là dân Kẻ chợ là vậy. Khu Đông Thành trở nên sầm uất, cộng với một bộ phận người Hoa sang định cư, làm ăn, buôn bán nên càng sầm uất hơn. Có thể nói, các phố Phúc Kiến (Lãn Ông), Hàng Buồm, Hàng Giấy, Lương Ngọc Quyến, Cờ Đen (Mã Mây)... đã hình thành nên khu phố Tàu (China Town) ở Hà Nội.

Sau khi chiếm thành Hà Nội lần thứ hai 1884, người Pháp chủ trương quy hoạch Hà Nội theo hình mô hình đô thị phương Tây. Mặt bằng Hà Nội lại quá lộn nhốn gò, dốc, ao hồ kênh rạch nên họ cho san lấp tạo mặt bằng phá 15/16 cửa ô (nay còn lại ô Đông Hà, tức ô Quan Chưởng) để mở đường lớn, (nếu đi bằng xe đạp trong khu nội thành xưa bạn để ý một chút sẽ hình dung được những vị trí cao thấp qua những đoạn dốc trên đường) xây dựng các công trình kiến trúc Pháp phía Nam, ta gọi là khu phố Tây một số nhà trong khu Đông Thành mang màu sắc kiến trúc Pháp được xây chen bên cạnh nhà cổ thuần Việt.

Sau "Hai tuần trăng máu", 19/12/1946 - 19/1/1947, khu Đông Thành là đồng gạch vụn. Khu Đông Thành được xây dựng lại. Bình dân vẫn xây theo kiến trúc thuần Việt cũ. Nhà khá giả xây

theo kiến trúc Pháp hoặc hòa trộn hai phong cách Đông Tây trong một ngôi nhà. Được cái trông rất hài hòa.

Sau 1954, khi quân chiến thắng về tiếp quản Thủ đô, những nhà bỏ đi Nam hoặc được vận động tự nguyện hiến cho Nhà nước hoặc phải thu hẹp diện tích để phân cho các cán bộ từ chiến khu về. Hà Nội có sự dao động mạnh về dân số. Người đi ít, kẻ đến nhiều mà không gian sinh hoạt vẫn vậy dẫn đến cơ nới tạm bợ bằng nhiều vật liệu tận dụng chắp vá. Nhà cổ Hà Nội vốn đã chật hẹp lại càng chật hẹp hơn, cộng với sự hỗn tạp do pha trộn lối sống, văn hóa đa vùng miền khiến diện mạo phố cổ bị biến dạng theo chiều hướng xấu đi

Kể từ thời mở cửa đến nay, đại đa số nhà cổ không còn nữa. Vậy bảo tồn thế nào đây? Tốn không biết bao thời gian, giấy mực, hội thảo, triển lãm... cấp nhà nước có, các tổ chức quốc tế, phi chính phủ có về bảo tồn phố cổ Hà Nội. Càng nỗ lực (càng bất khả thi) nhà cổ càng biến mất hoặc biến dạng. Nhiều nước trên thế giới áp dụng giải pháp bảo tồn mặt tiền. Bên trong được phép thay đổi phù hợp với điều kiện sinh hoạt hiện đại và thẩm mỹ chủ hộ. Một giải pháp nhiều khả thi mà các nhà hoạch định nên tham khảo.

Nhân đây xin được giới thiệu một số cặp hình ảnh nhà cổ Hà Nội những năm 1980 và nay mà tôi lợ mọ ghi chụp để các bạn có dịp thưởng lãm mà so sánh.❀



Ở Ngã tư phố Trần Nguyên Hãn - Lý Thái Tổ - 1999



Ở phố Đường Thành - 1996



Ở phố Đường Thành - 2016

Hanoi's Ancient Houses

✿ Photographer Nguyen Huu Bao

The history of Hanoi's Old Quarter is boundless. However, I would like to summarize its history in a way I understand using ancient maps and history books.

When King Ly Thai To moved the capital city to Dai La, it was a pristine land with a tangled network of rivers. He rebuilt and expanded the city with the intention of forming Vietnam's first centralized feudal system. A few farmers, during their time off in between harvests, brought their villages' traditional crafts to the city, creating the first flea market. Over time, the tents became cottages, organized according to their crafts throughout the Ly and Tran dynasties. It can be said Thang Long was an imperial city first and, later, a market.

The formation of Hanoi's Old Quarter was significant during Le Hien Tong's reign, when stable brick houses replaced cottages to avoid fire. The change was suitable for the permanent settlement of a large population of farmers, who gave up the rice fields to seek a better income; a trend that continues to this day in Vietnam). This is the reason Hanoians were called "Ke Cho", meaning merchants. Combined with the Chinese population who settled to do business, Dong Thanh, or the East of the Imperial City, became crowded. Streets such as Phuc Kien (now called Lan Ong), Hang Buom, Hang Giay, Luong Ngoc Quyen and Co Don (now called Ma May) formed Hanoi's very own Chinatown.

After seizing Hanoi's imperial city for the second time in 1884, the French planned the city of Hanoi following Western





Hang Giay street - 1980

models. However, the city's grounds were not flat, due to many mounds, ponds and canals. The French leveled the ground, destroying 15 out of 16 gates into the city - the one remaining is Dong Ha gate, now called Quan Chuong gate - to pave the streets. If you cycle through the Old Quarter, you will notice some of the highs and lows of the roads. French architecture appeared in the city's south, deemed Western streets. In Dong Thanh, many houses boasting French architecture emerged in-between ancient Vietnamese houses.

During the historic "flaming two weeks" from December 19, 1946 to January 19, 1947, Dong Thanh was reduced to rubble. As the neighborhood was rebuilt, ordinary people constructed their houses in the Vietnamese style, while wealthier people chose French architecture or harmoniously blended designs from the East and West.

After 1954, when the winning troops took over the capital city, many were encouraged to willingly donate their land to the government to be distributed to officials who had returned from the war zone.. Few people left but many came and Hanoi's population changed drastically. Many houses were extended and patched up with makeshift materials. The ancient houses, which were already small, became even smaller. Combined with a mix of different lifestyles introduced by the new arrivals from the different



Temple Kim Ngan (Hang Bac) - 1980



Temple Kim Ngan (Hang Bac) - 2015

The Legend



Hang Bac street, as seen from Hang Be street - 1980



Hang Bac street, as seen from Hang Be street - 2016



The Legend



Hang Quat street-1997



Hang Quat street-2016

regions, the Old Quarter also changed dramatically.

Ever since Vietnam opened its doors to foreigners, the majority of the ancient houses have ceased to exist. How do we preserve them? People have wasted a lot of time on paperwork, conferences and exhibitions organized by the Vietnamese government and international organizations and NGOs to discuss the preservation of Hanoi's Old Quarter. However, no matter how much effort is invested, the ancient houses continue to disappear or become refurbished to the point they are unrecognizable. Many other countries instead

try to preserve the façades of these historic buildings, allowing their interiors to feature modern appointments suited to their owners' styles. This is a practical solution that Vietnamese policy makers and planners should consider.

I would like to share a few images of Hanoi's ancient houses that I took during the 1980s so you can compare them to the present day.🌸



Hang Giay street-1980

Hang Giay street-2016



Hanoi

Through

Our Lens





Những người báo mùa

SIGNS OF THE SEASONS

🌻 Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
Poet Nguyen Quang Thieu

Có một thứ làm nên nét đặc trưng vô cùng dân dã và thú vị ở thành phố Hà Nội đó là những gánh hàng của người bán rong mang những thức quà quê vào thành phố. Hàng rong ở đây có thể là những chiếc xe chở đầy hoa, là những gánh quà quê từ những ngõ làng Bắc Bộ tìm phố để tụ về. Là mẹt cốm thơm màu ngọc bích gói trong lá sen xanh vừa hái ở Tây Hồ của người già cốm làng Vòng, hay những chiếc bánh gio màu mật ong vàng sánh trong chiếu thu nắng mật. Mùa nào thức nấy, họ như những người báo mùa mang cái hương vị đậm đà của những mảnh hồn làng, hồn quê vào phố. Hà Nội nếu thiếu đi những gánh quà rong, những mảnh hồn quê kiểng được người quê mang vào làm đầy ấp cái không khí giàu có và no đủ của thị thành, liệu Hà Nội có còn hương vị riêng nữa không?

A distinct group of people makes Hanoi rustic and interesting. They are the street hawkers who bring the local produce from the countryside to the city. They can be found riding bicycles brimming with baskets of fresh flowers. Or their baskets are filled with all sorts of specialties from Hanoi's northern villages such as the young green rice (cốm) wrapped in freshly picked West Lake green lotus leaves from Vòng village, or golden honey lime-water dumplings (bánh gio) that shine under an autumn afternoon's sun. Every season has a specialty, and the street hawkers signal the change of the season as they bring local sweet and savory flavors into the city. Without the street vendors to promote the local delicacies, would Hanoi have its own distinct flavor?



Những năm tháng xa xưa, khi sống ở nông thôn, những ngày đổi mùa thực sự là những ngày để lại trong ta những hình ảnh, âm thanh và hương vị không thể nào quên được. Một buổi sáng tinh mơ, dậy bước ra khỏi ngôi nhà, ta thấy mùa mới đã về và reo vang trên những vòm lá, trên mặt đầm nước, phía chân đê, trên bầu trời... Bây giờ sống nơi đô thị bị vây hãm bởi những khối nhà bê tông, những dòng lũ của người và xe và bị cuốn chìm vào đủ thứ công việc, những khoảnh khắc đổi mùa như thế hình như đã không còn reo vang trong ta nữa. Ta không còn thấy thời gian đổi mùa qua những khu vườn, những âm thanh, những đầm nước và bầu trời. Thay vào đó, có những người xuất hiện làm cho ta nhận ra một mùa mới đã đến.

Ta luôn nhớ vào những ngày cuối năm thường có gió lạnh và mưa phùn ẩm ướt. Đường phố như được "nhân bản" người và xe lên gấp mấy lần. Mọi người như đang chạy đua đến kiệt sức về ngày cuối cùng của năm cũ. Vào những ngày này, có biết bao việc làm người ta tưởng như chẳng có thể ngược được mắt lên.

Years ago, in the countryside, the days signaling a change of season struck me the most. Early in the morning, waking up and walking outside, I could see the new season had arrived, dancing on the leaves, on the lagoon, by the dike, or in the sky. As I live in an urban area now dominated by concrete buildings and crowded streets filled with worried people, the change of the season no longer excites people. I can no longer so easily detect the changes to the gardens, the sounds, the lagoons or the sky. Instead, others tell us a new season has arrived.

I always remember the last few days of the year, typically bringing winter winds and drizzling rain. The numbers of people walking by and cars coursing the streets seem to multiply before your eyes. These people exhaust themselves racing through the last day of the year, attending to unfinished business while not giving themselves a chance to open their eyes to the world around them.



Và vào một buổi sáng nào đấy, khi ta đang ngồi uống ly cà phê cũng rất vội vàng để rồi lại chạy ầm ầm trên đường như bị giặc trời đuổi thì một người đàn bà bán hàng rong đạp xe thông thả đi qua ta. Phía sau chiếc xe là những cành đào khằng khiu đã chớm nở một vài bông. Hơi ấm và tiếng xao động của những ngọn gió xuân từ đâu đó trên những cánh đồng bên kia sông Hồng chợt lùa về thành phố. Và chẳng thể nào khác được, lòng ta bỗng vang lên một tiếng reo khẽ:

One morning, while I gulp down a cup of coffee preparing to race off again, a street vendor deliberately rides by, the back of her bicycle filled with peach blossoms. From the fields across the Red River, the warmth and subtle sounds of spring come to the city. Inevitably, I let out a little cheer:

"Đã mùa xuân...".

Những ồn ào, chen chúc, vội vã, mệt nhọc... chợt tan biến trong buổi sáng ấy. Lúc đó, ta muốn gọi thêm một ly cà phê nữa. Ta muốn bỏ lại phía sau mọi thứ để nhìn theo người đàn bà bán hàng rong chở những cành đào nhỏ đang vừa trổ vừa lan tỏa trên đường phố. Vừa mới trước đó, ta còn đang chìm trong những cảm giác nặng nề của giá lạnh và những công việc quá nhiều phù phiếm và áp đặt, thì ngay sau đó mùa xuân lớn lao đã tràn ngập tâm hồn ta. Người đàn bà bán hàng rong kia là người đầu tiên cho ta biết mùa xuân đã đến. Hằng năm, ta có một thói quen ngồi uống cà phê buổi sáng ở quán vỉa hè để chờ đợi người đàn bà bán hàng rong chở những cành đào mới chớm nở vài bông sau chiếc xe đạp cũ. Và chỉ khi người đàn bà ấy xuất hiện, ta mới thấy mùa xuân thực sự đã về.

"Spring has come..."

The noise, crowds, hassle and fatigue suddenly disappear. I want to order another coffee. I want to leave behind everything to watch the street hawker carrying peach blossoms spreading spring on the streets. Just a few minutes before, I had been soaked by the cold and weighed down by vain obligations. Yet, in a moment, spring filled my soul. The street hawker was the first person to signal spring's arrival. Each year, I have made a habit of enjoying a morning coffee on the sidewalk to wait for a street hawker carrying peach blossoms on the back of her bicycle. And only when the street hawker appears, I truly feel spring has arrived.



Photo: Street hawker carrying basket of flowers on Hanoi streets.



Rồi đến một ngày, khi những bông loa kèn hiện ra sau chiếc xe đạp cũ ấy đang trôi dọc một con phố. Lúc đó, những cảm giác về mùa hạ mới vang lên. Trong tiếng vang lặng lẽ ấy có tiếng sấm vọng từ một dãy núi xa, có tiếng cơn mưa trên những mái ngói còn sót lại của thành phố này, có tiếng cá quẫy vật dề ngoài mép nước sông Hồng và sức nức hương thơm của những loài hoa mùa hạ. Và rồi đến một ngày, những bông cúc như những đóa mây vàng trôi sau những người đàn bà đạp xe dọc các con phố buổi sáng chợt làm cho thành phố vốn chật chội và ngột thở bỗng mở ra và mở ra mênh mang, bầu trời chợt xanh thẳm và xa xôi... và những ngày mùa thu đẹp nhất trong năm đang khẽ khàng lan vào mọi ngõ phố. Và rồi lại đến mùa đông...

One day, lilies sit on the back of an old bicycle being strolled down the street, ushering in summer. I can hear thunder echoes from a distant mountain and the pitter-patter of rain on the handful of houses with brick roofs left in the city. I picture the fish laying eggs on the edge of the Red River, and smell the aroma of summer flowers. And one day, gold clouds of daisies float behind the bicycles of street hawkers, opening up the cramped, suffocating city. The sky suddenly becomes blue and vast. And then the most beautiful days of autumn quietly creep through the streets before winter arrives...

Cứ thế và cứ thế, những người đàn bà với gánh hoa vào phố đối với ta là hình ảnh luôn mang theo cảm giác náo nức và xốn xang lạ thường. Và ta gọi họ là NHỮNG NGƯỜI BẢO MÙA. Với ta, chỉ khi họ xuất hiện thì mùa mới bắt đầu xuất hiện. Ngay cả khi vẫn còn chút lạnh vương lại của mùa đông thì những chiếc xe đạp chở những đóa loa kèn hiện ra lòng ta đã rộn vang âm thanh mùa hạ. Mấy năm trước đây, thành phố cấm hàng rong. Ta đã rất ngạc nhiên về lệnh cấm này. Cho dù cấm hết hàng rong thì thành phố này cũng không thể nào thông thoáng được khi quy hoạch thành phố và quản lý thành phố với cách lâu nay vẫn làm. Hình như những người đưa ra quyết định cấm hàng rong đã không biết quản lý một đô thị lớn như thế nào và đặc biệt là không biết cảm nhận một vẻ đẹp của những người bán hàng rong đã làm nên phong vị của Hà Nội. Nhưng thật may mắn khi lệnh cấm đó đã không thực hiện nữa. Và thế, ta lại có những khoảnh khắc lạ kỳ vang lên trong lòng ta và làm ta trở nên thanh bình hơn. Những khoảnh khắc thanh bình lạ kỳ ấy được làm nên bởi NHỮNG NGƯỜI BẢO MÙA.

Hà Đông những ngày tháng giêng năm Bính Thân

This is how street hawkers carrying flowers into the city give me the feeling of excitement and unusual flutter. I call them the people who bring the seasons. For me, only when these street hawkers appear do the seasons truly arrive. Even when the winter's cold lingers, the image of bicycles carrying lilies still brings the sounds of the summer. A few years ago, the city banned street hawkers. I was surprised by the decision. It could not clear the streets in light of the current city planning and management. It seems like those who made the decision did not know how to manage a big urban area, and especially did not appreciate the beauty of the street hawkers contributing to Hanoi's charm. Fortunately, the ban was lifted. I could return to the magical moments that made me feel more peaceful; moments created by the signs of changing seasons.

Ha Dong, the first lunar month of the Year of the Monkey



Hồ trong phố

● Nhà văn Nguyễn Việt Hà



Cũng giống như nhiều đô thị lừng danh cổ kính và lãng mạn, Hà Nội luôn có những con phố nhộn nhịp ngào cũ. Và trong những phố cũ kỹ được thời gian che chở đó, băng khuâng luôn có mấy mảnh hồ. Người Hà Nội không thể hình dung nổi, nếu như phố Lê Thái Tổ hay Hàng Khay lại thiếu đi cái màu xanh thắm của hồ Gươm (Lục Thủy). Hoặc đường Thanh Niên sẽ bơ vơ xiết bao, khi vắng ánh hoàng hôn bàng bạc sóng sánh trên mặt nước hồ Tây. Có lẽ, hồn của phố cũ Hà Nội đã sâu lắng trầm động trong nắng trong gió của từng mỗi mảnh hồ.

Thăng Long đã nghìn năm tuổi, và hình như tuổi của hồ Hà Nội còn già dặn hơn. Theo các nguồn sử liệu chính thống, ngay từ lúc manh nha mới là kinh đô của vương triều Lý-

Trần, thì Hà Nội đã mệnh mệnh sông hồ. Kể cả cho tới thời Lê mạt, cách đây đã gần bốn trăm năm, hồ Hoàn Kiếm (phần cũ đã bị lấp), không phải ngẫu nhiên còn được gọi là Thủy Quân. Bởi đơn giản, nó là chỗ bao la để triều đình dùng làm nơi tập luyện hoặc trình duyệt hải trận. Thế rồi văn minh châu Âu hưng hăng vào, Đông Đô-Kẻ Chợ rừng mình Tây phương hóa. Ở thời đoạn sơ khai ra một Hà Nội hiện đại này, không thể không nhắc đến vai trò của người Pháp. Tất nhiên, ngoài phần lớn những tên thực dân tham lam thô bạo, nước Pháp còn đem theo vào những đứa con tử tế nhất làm quà tặng riêng cho Hà Nội. Đó là những trí thức văn nghệ sĩ đích thực, chân thành đem tinh hoa văn hóa phương Tây tới Hà Thành. Có phải vậy chăng mà ở hôm nay, Hà Nội vẫn trân trọng có con phố với vườn hoa tuyệt đẹp mang tên Yersin. Và có thể nói không ngoa, thế

Hoàng hôn trên hồ Tây



hệ vàng họa sĩ tiền chiến với những đứa con xuất sắc của Trường Mỹ thuật Đông Dương như Nguyễn Phan Chánh, Lê Phổ, Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái... chính là hệ quả thành tựu từ sự tiếp biến văn minh tích cực ấy. Không chỉ văn hóa, kinh tế ở Hà Nội cũng có những đổi thay nhất định. Một giai tầng trung lưu tương đối dư dật đã xuất hiện, nó tạo tiền đề manh nha khởi sinh một lớp thượng lưu có chữ thuần Việt vẫn được quen gọi là tư sản dân tộc. Và một trong những nhà tư sản ấy, đã khai sinh ra khách sạn Phú Gia khét tiếng, mà tới nay là Apricot, một viên ngọc điểm tô cho vẻ đẹp Hồ. Có điều, ngoài những cái hay người Pháp cũng để lại thật lắm cái dở. Theo cuốn "Khu phố cổ Hà Nội - nửa đầu thế kỷ XX qua tư liệu địa chính" của NXB Chính trị Quốc gia - 2013 thì "Từ năm 1891 cho tới năm 1916, thực dân Pháp đã ra nhiều chính sách ưu đãi khuyến khích những người dân giàu có lấp ao hồ trong khu phố cổ. Người nào bỏ tiền hoặc công sức ra lấp ao hồ thì nhà nước cấp chứng nhận đất thuộc sở hữu công nhưng tư nhân được toàn quyền sử dụng. Có lẽ do chính sách ưu đãi này mà chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, đến giữa thế kỷ XX, diện tích nước ao, hồ trong khu phố cổ dường như biến mất hoàn toàn". Người Pháp là người Pháp đi, liệu cùng với thời gian, có chịu nói một lời xin lỗi.

Bởi một trong những phẩm chất nổi bật nhất của người Việt là "thủy tính". Đơn giản, Việt Nam là đặc địa tụ hội của biển của sông của hồ. Sông biển làm nên những trận thủy chiến vĩ đại, khẳng định tính cuộn cuộn thượng võ của một dân tộc yêu nước. Còn hồ thì mềm mại xác tín chất sâu lắng trữ tình. Cứ thử cô ngạo độc hành một lần trên thuyền độc mộc ở mộng mênh hồ Ba Bể mà xem, rồi cùng người tình lãng mạn dạo quanh hồ Than Thở lần nữa, tự nhiên mới thấy cuộc đời thực sự đáng yêu đáng sống. Đại loại, sông biển là cao cả "Dương tính" của người Việt. Còn hồ thì nuôi dưỡng sự dịu dàng "Âm tính". Một Âm một Dương, lồng lộng nghìn năm gìn giữ mảnh đất đầm đây bi tráng này. Có lẽ vì thế, đâu đâu trên vùng đất Việt thì hồ cũng đẹp. Thế nhưng đẹp nhất là khi nó nằm ôn nhu trong lòng phố ở các đô thị lớn như Hà Nội chẳng hạn.

Người Hà Nội không kể tuổi, ai ai cũng có thú đi dạo hồ. Hoặc sáng sớm hoặc chiều ngả, hồ đã đọng trong thói quen sâu xa nếp nghĩ. Người Thủ đô lúc tha hương, thì nỗi nhớ nước hồ luôn miên viễn ám ảnh. Quanh hồ Tây có



đường Cổ Ngư (tên một thời xa xưa, nay gọi là Thanh Niên, nghe chưa nhẽ nhưng là đúng). Đoạn đường không dài, riu rít tuổi mười lăm mười chín. Tiếng cười khanh khách trong trắng nữ sinh vắng vắng vang suốt dọc thời gian. Tuổi sinh viên của vô số chàng trai Hà thành lãng đãng ngập tím gió hồ Tây và giờ đây man mác muối tiêu lại xanh liêu hồ Gươm. Màu của hồ Hà Nội đã da diết nhuộm ký ức của họ. Chiều muộn, ngồi trên tầng thượng quây bar khách sạn Apricot, nao nao ngắm dòng xe cộ nườm nượp trôi ngang làm mặt nước hắt lên những chập choạng ánh đèn loang nhẹ cô đơn, bỗng rưng rưng một xúc cảm tình tể sang trọng khó tả. Người Hà Nội đông dần lên và hình như ít nhiều hồ Hà Nội đã nhỏ dần đi. Không hình dung nổi nếu Hà Nội mà thiếu hồ. Đã có căn nhắc về việc lấp hồ Tây, đã có cảnh báo về ô nhiễm hồ Bảy Mẫu. Người



Hồ Trúc Bạch như một viên ngọc xanh giữa lòng Hà Nội

Tràng An vốn nhạy cảm và phải chăng cái vô thức hồ ám ảnh làm chực năm gần đây làm người Hà Nội đổ xô đi câu cá. Gia Lâm, Đông Anh khoét thêm nhiều chỗ trũng nước để giả cảnh sơn thủy cổ tình. Đã có những ông chủ đầu tư liêu lĩnh văn hóa kê đôi ghế đá ở bờ bên cạnh vài gốc liễu phảng phất mùi phân trâu. Thế nhưng ao có làm mình làm mây cũng không gọi được là hồ. Có cải tạo, có trùng tu, thì ao ơi, ao vẫn là ao. Cái lắng mạn chỉ có ở hồ và tuyệt chưa thấy bao giờ người Hà Nội lại tỏ tình bên ao. Còn gì cảm động bằng khi đôi nam thanh nữ tú lóng ngóng đi trong cái lạnh gió mùa tới một ghế đá lặng ngắt bóng người ven hồ Hoàn Kiếm mà thể thốt yêu nhau.

Hồ trong phố của Hà Nội luôn nghen ngào trong vẩn vất đầy bí tráng. Nó đã song hành rồi chứng kiến những biến thiên thăng trầm của Thủ đô. Lúc vui, hồ Hà Nội lung linh như những mặt trời nhỏ. Lúc buồn, nó phảng phất như những giọt nước mắt đầm đìa. Cái sâu lắng của giọt lệ ấy luôn âm thầm chảy hào hùng ở thơ ở nhạc ở họa của biết bao thế hệ văn nghệ sĩ Hà Thành. Nó là cái mạch ngầm làm nên và nuôi dưỡng mảnh đất vốn là địa linh nhân kiệt này.

Hầu hết quê hương ở người Việt đều có bóng dáng của dòng sông. Nhưng với đa phần đám con giai phố cổ, thì sông nước xanh ngắt màu chung thủy ấy chính là hồ. Hồ của phố còn thì Hà Nội còn. Một nghìn năm trước đã vậy thì cả nghìn năm sau vẫn vậy.☼

City Lakes

✶ Writer Nguyen Viet Ha



Similar to many famously ancient and romantic cities, Hanoi is made up of old streets. And the Old Quarter sheltered by time, is home to iconic lakes. Hanoians cannot imagine Le Thai To Street or Hang Khay Street without iconic Hoan Kiem Lake and its surface that oscillates from green to blue to grey. Thanh Nien Street would not be the same without the silvery sunset reflecting on the West Lake's water. It is as if the soul of Hanoi's old quarter is dependent on the spirits of its lakes.

The city of Thang Long is over 1000 years old. And yet it seems the city is much more mature than that. According to historical records, in the beginning when Thang Long became the capital during the Ly-Tran dynasty, Hanoi already had many lakes and rivers. Even until the late Le dynasty, only 400 years ago, Hoan Kiem Lake (before a part of it was backfilled) was dubbed "Navy" for a reason. It was a vast body of water for the emperor to perform naval exercises.

When the Europeans aggressively entered the country, the capital city and its people became influenced by Western culture. Not only the greedy and brutal colonialists played an important role in Hanoi's early modernization. The French also gave Hanoi its kindest of children. They were intellectuals, artists and writers, with the sincere wish to bring the quintessence of Western culture to Hanoi. This is why Hanoi has a street and a beautiful park named Yersin.

It's not an overstatement to say that the golden generation of pre-war artists were the most outstanding students of

the Indochina College of Fine Arts: Nguyen Phan Chanh, Le Pho, Nguyen Tu Nghiem and Bui Xuan Phai. They are the very results of Western culture's positive influences. In addition to cultural changes, Hanoi's economy also improved. A middle class appeared, and became the foundation for an upper class, who are often dubbed national bourgeoisie. A member of the upper class opened Phu Gia Hotel, Apricot Hotel's predecessor, a gem virtually on the banks of Hoan Kiem Lake.

However, the positive influences do not completely overshadow the bad. According to the book "Hanoi's Old Quarter – The first half of the 20th century according to cadastre" published by National Political Publishing House in 2013, "From 1891 to 1916, French colonialists issued many preferential policies to encourage the wealthy to backfill lakes and ponds in the Old Quarter. The government would deem such spaces public land but whoever paid money or provided labour to backfill the lakes and ponds could use them for private purposes. It was because of this preferential policy that in such a short time in the 1950s, many of the ponds and lakes in the Old Quarter seemingly disappeared." Would the French apologize for this over time?

One of the most striking qualities of the Vietnamese is their familiarity with water, simply because Vietnam is home to a long coastline and many rivers and lakes. The seas and the rivers were backdrops to many great naval battles throughout Vietnamese history proving the sportsmanship of a patriotic people.



Tran Quoc Temple - A sacred Temple located on West lake, next to Truc Bach lake, Hanoi.

The lakes are always beautiful, almost lyrical. One can try traveling alone on a canoe amid the immensity of Ba Be Lake, or stroll around Than Tho Lake with a loved one, and they will see life is wonderful. The vast oceans and rivers represent masculinity, and the lakes femininity. Yin and Yang complement each other, and for thousands of years have made up the poetic and epic country that is Vietnam. Maybe this is the reason why every lake in Vietnam is stunning; the most beautiful lakes rest peacefully within the hustle and bustle of big cities like Hanoi.

Regardless of their age, many Hanoians are fond of taking long walks around lakes. Either early in the morning or late in the afternoon, these long walks are often part of a daily routine. When they are away from their home, Hanoians long for a lake. Co Ngu Road (now called Thanh Nien Road) lines West Lake. The road is not long but always buzzing with teenagers, their giggles echoing throughout time.

The youth of many Hanoi men is filled with the West Lake's breeze and now, in their middle age, the green shades of Hoan Kiem Lake's surface. The colors of Hanoi's lakes flood their memories. Late one afternoon, while enjoying the scenery at Apricot Hotel's rooftop bar, I watched the flow of vehicles drifting on the streets below, their headlights reflecting on the lake's surface. I suddenly felt an ineffable sense of elegance. The crowd of Hanoians continues to grow bigger and, in comparison, the lakes seem to become smaller.

It's impossible to imagine Hanoi without its lakes. There have been many complaints about encroachment upon West Lake, and warnings about the pollution of Bay Mau Lake. Hanoians are sensitive, and their fondness of their lakes lends itself to fishing. In Gia Lam or Dong Anh districts, there are many artificial ponds designed to look as natural as possible. Many investors boldly place a few benches by willow trees that reek of dung. But however they try to design a pond, they cannot match the lakes. Whatever renovations are made, the ponds will remain ponds. Only the lakes can possess a certain romance, and Hanoians would never confess their love for a pond. Nothing is more touching than a young couple walking in the cold to sit a quiet bench by Hoan Kiem Lake and swear their love for each other.

Lakes in Hanoi have stood the test of time. They have witnessed the ups and downs of the capital city. When Hanoi is upbeat, the lake shines like the sun. During sad times, the lakes seem full of teardrops. The depth of these teardrops is always present in the works of Hanoi poets, artists and writers; the vessels that help foster this sacred land and its extraordinary people.

Most of our hometowns have a river. For those born and bred in the Old Quarter, the blue waves belong to the lakes. The lakes remain with the city; they have done so for a thousand years and will continue to be for a thousand years more. ☺

Hanoi through our lens

Những cái bóng

bên hồ

🌟 Nhà văn Như Bình

Hồ là nơi người Hà Nội tìm đến để trải lòng



Con đường tôi đi làm ven qua hồ Gươm, hồ Bảy Mẫu, hồ Thiên Quang. Tôi thích ngắm những bóng người ngồi chìm nghỉm bên mặt hồ trong sương sớm ngày đông giá. Chỉ là mùa đông. Thời tiết ở Hà Nội thật khắc nghiệt. Ngắm những bóng người im lìm trong giá lạnh trên những chiếc ghế đá hướng mặt về phía mặt hồ cũng đang im lìm trong màn sương đông đục, đặc quánh, bay la đà kia mới cảm hết cái rung động sâu xa trong cõi sống náo động này.

Tôi không nghĩ đó là những người đi thể dục sớm và ghé nghỉ chân nơi ven hồ. Những người đi thể dục sớm thường mang một gương mặt sáng khoá, một tinh thần khỏe mạnh sau một đêm ngủ sâu. Những người đi thể dục sớm tinh sương thường có biểu hiện ra bên ngoài vẻ tươi tắn tinh nhanh của một cơ thể và tinh thần luôn có nhu cầu được tái nạp năng lượng. Bởi thế, dẫu họ có chạy mệt, tập mệt, ghé chân bên편 ghế ven hồ thì cách họ ngồi, tinh thần họ toát ra trên gương mặt, trên ngôn ngữ của cơ thể cũng khác.

Mắt tôi lướt qua những dạng người đó để phân biệt. Và tôi thích nhìn lâu hơn, sâu hơn, đôi khi chỉ là đoán biết những gì đang diễn ra phía sau những bóng người thu mình trong ban mai mùa đông ven hồ. Nghĩ mãi, ngắm mãi, chầm chậm thôi những bóng người ngồi chìm lìm trong tâm trạng của mình trong một buổi sáng mù sương và bốn bề gió thổi hun hút. Những bóng người chìm lặng, trầm mặc bên mặt hồ cũng lặng phắc, tĩnh tại an nhiên trong sớm mùa đông. Họ hẳn nhiên tìm đến편 ghế lạnh, bên mặt hồ đắm lạnh, trong một buổi sớm thật giá lạnh để thu mình, mà cũng là để buông thả mình tận cùng trong tâm trạng... có thể cả cô đơn.

Cô đơn nhiều khi không phải là sự việc. Cô đơn có lúc chỉ là tâm trạng, là thoáng chợt của một tâm hồn nhạy cảm, thấy cần một sự lặng lẽ để tĩnh tâm. Thế nên, nhìn cái dáng ngồi thu mình im lìm bên mặt hồ đang trứ sương đêm, tôi thấy cái lạnh ngoài trời không còn làm mình cay xè mũi.

Có ai đó từng đúc kết rằng, con người, càng sống nhiều càng cô đơn. Càng lớn tuổi, càng già đi, nỗi cô đơn càng ngự trị, càng hiện hữu. Hà Nội không thiếu gì những bóng người ngồi lặng phắc đón giá lạnh trong sương sớm bên

những mặt hồ như thế. Hà Nội, thành phố chật chội, đông đúc, đẹp và nên thơ bởi có những khoảng lặng mệnh mông của nước, của mặt hồ. Hình như Hà Nội là thành phố có chỗ cho tất cả mọi người khi tìm đến, ghé lại, dừng chân. Những quán trà đá vỉa hè, những ngõ phố bé nhỏ, những chiếc hồ xinh đẹp trong lòng thành phố luôn là nơi chốn cho ai đó muốn ở lại với Hà Nội. Và những bóng người ngồi trà đá vỉa hè trong sương sớm, trong gió lạnh, hay những cái bóng đơn lẻ bên những mặt hồ không gợn sóng trong một sớm đông hàn không cho ta một cảm giác buồn bã khi cô đơn. Cô đơn không phải làm cho con người ta mất hết sự sống. Đôi khi tôi lại nghĩ cô đơn là cảm giác vô cùng cần thiết của mỗi chúng ta. Là năng lượng để giúp ta sống, tồn tại và chiến đấu với sự sinh tồn của mình ở cả hai nghĩa tinh thần và vật chất. Cô đơn là cảm giác vô cùng cần thiết để thanh sạch nỗi buồn của mình, để "rì sét" lại chính mình sau một chặng sống.

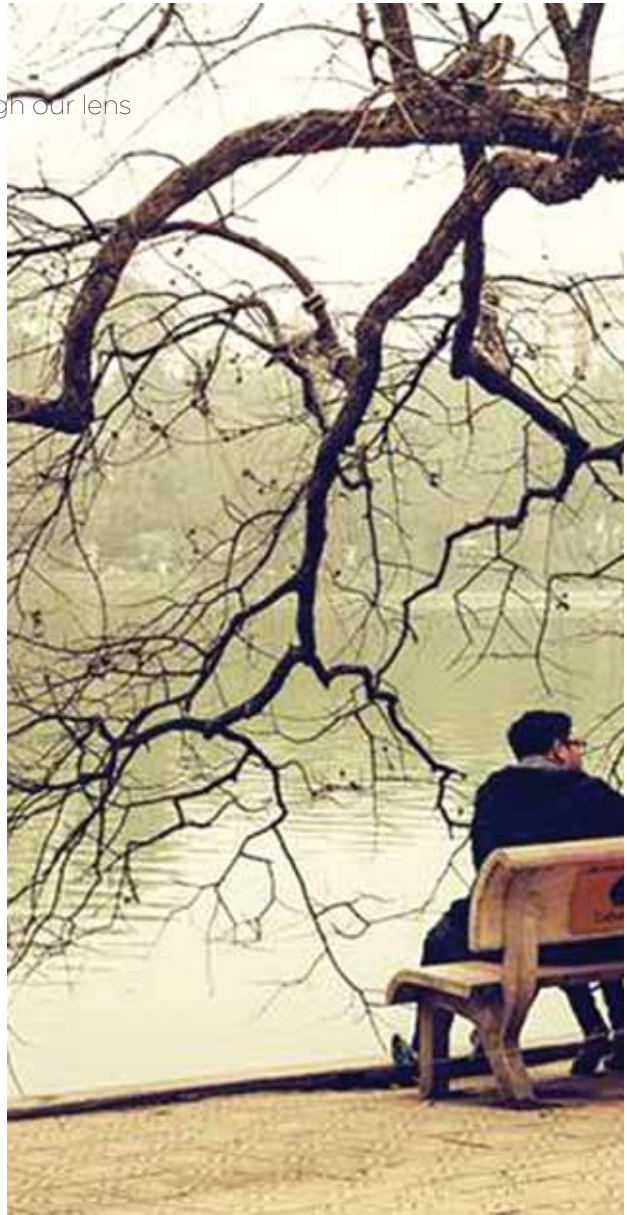
Nhưng những bóng người trầm mặc, thu mình lặng lẽ như thể cố giấu đi gương mặt u trầm, giấu đi dáng hình buồn bã, giấu đi cả cái bóng đang rũ xuống tâm trạng muộn phiền, u uẩn của họ bên mặt hồ buổi sớm mai ngày đông lạnh đã lại làm cho tôi có cảm giác mùa đông ảm hơn mỗi khi chạy xe qua đây. Tôi nghĩ, nếu con người không còn cô đơn, nếu tất cả chúng ta đều hoan lạc phía sau cánh cửa của ngôi nhà hạnh phúc, chắc mùa đông bên ngoài sẽ lạnh lắm, sẽ buồn lắm. Mặt hồ này sẽ mang mùi tử khí chết chóc vì những ngày đông giá không có bóng người qua. Thế nên cảm giác cô đơn luôn cần có để tồn tại trong mỗi một con người. Tôi nghĩ vậy.

Hà Nội mùa đông

Shadows by the lake

🌟 Writer Nhu Binh

When I commute to work via Sword Lake, Bay Mau Lake and Thien Quang Lake, I enjoy seeing the shadows of the people sitting by the lake in the mist of the early winter mornings. During the winter, Hanoi's weather is harsh. Seeing the silent shadows beside the benches facing the lake also immersed in the grey, thick mist, strangely I feel the deep pulse of this crazy world.



The lakes are where Hanoians visit to seek tranquility.

I don't think these are the shadows of people who jog early in the morning before resting on a bench. After a good night's sleep, joggers often have a relaxed face and exude a healthy spirit. They have a refreshing and active attitude. Even if they feel tired from exercising, and rest on a bench, their body language signals their love of life.

My eyes assess the lonely figures. I like to linger, take a deeper look, and try to guess what the stories are behind these shadows during a winter's dawn. The shadows seem to sink into their own thoughts; the shadows of lonely, quiet figures sitting beside a calm, peaceful lake. They must have intentionally found a cold bench by a cold lake on a chilly winter's morning to give pause to their own thoughts, to their loneliness.

Loneliness is not always caused by people's surroundings. Sometimes, it's a state of mind, a sensitive soul who seeks silence to find peace. Watching the figures sitting quietly by the misty lake, the cold doesn't bother me anymore.

Someone once said the longer people live, the lonelier they get. Hanoi has many of those lonely figures sitting

in the cold of a winter morning. A cramped and crowded city like Hanoi becomes beautiful and poetic because of the immense silence of the lakes. Hanoi seemingly always has space for people. The tea shops on the sidewalks, the small alleys, or the beautiful lakes are magnets for people staying in Hanoi. The shadows sitting at a small sidewalk shop, or sitting by a calm, quiet lake on a winter's morning, don't make me feel sad when I'm lonely. Loneliness doesn't deprive us of life. Sometimes, I think loneliness is a feeling we need. It's the energy that helps us love, and fight for our subsistence, both physically and mentally. Loneliness is a necessary feeling to cleanse ourselves of our loneliness, to reset our soul.

Weighed down by their sorrow, the quiet, lonely figures trying to hide their depressed faces behind their sad silhouettes, are given away by their shadows. They make me feel warmer whenever I drive by. I think without loneliness, if all of us were happy behind the closed doors of our happy homes, the winter outside would seem cold and sad. The lakes would seem lifeless without the frequent visits by the lonely shadows. This is why loneliness is needed in each of us, I believe. 🌸



Người về từ một kiếp phôi phai

🌻 Du Mục

Khi trăm năm mờ mịt qua một vùng mưa, khi hồi ức bây giờ bụi phủ và người ta ngại nhắc về những chuyện đã qua thì ngay giữa lòng Hà Nội, vẫn có đôi ba người giữ cho mình chút gì sót lại ấy. Đó có thể là một thiếu nữ làng hoa Ngọc Hà mặc áo tứ thân, chút khăn mỏ quạ, chân đi guốc mộc quẩy gánh bán hoa khắp 36 phố người mua kẻ bán. Họ, người kể chuyện thời gian, người gọi lại cho chúng ta về một Hà Nội còn đó “thăm thẳm bóng người”. Họ, di chỉ của thời gian mòn vẹt, là những người về từ một kiếp phôi phai.

“Người về như bụi”

Có lẽ Hà Nội bây giờ chỉ còn bà Phan Thị Thu ở chợ Đồng Xuân và bà Vũ Thị Xây ở cổng chợ Quảng Bá là hai người đàn bà bán hoa cúng sọt lại của một thời xa vắng. Khi nhiều người chuyển sang bán những loại hoa tân thời thì hai bà vẫn bán hoa theo nếp cũ. Và khách của hai bà phần đa cũng là những người phụ nữ quen với lễ thói cũ.

Trong âm thanh ồn ã của phố phường với đầy dây nhợ như đánh võng trên đầu, bà Thu soạn lại sọt hoa kể cho tôi nghe về một Hà Nội cũ. Một Hà Nội mà ở đó, người ta vẫn dâng lên bàn thờ tổ tiên một đĩa hoa thơm tởm tĩm thành.

13 tuổi, bà đã theo mẹ đi bán hoa ở cửa chợ Đồng Xuân. 18 tuổi, bà cùng các chị các em của làng Ngọc Hà quây quang gánh hoặc cấp sọt một bên hông đi bán hoa khắp “Hà Nội băm sáu phố phường”. Đi thành từng tốp 5 – 7 người, cười nói ríu rít, vui lắm. Bà kể, lúc đó những cô gái Ngọc Hà mặc áo tứ thân màu nâu gụ, chít khăn mỏ quạ, đội nón trắng, chân đi guốc thấp, một tay giữ quang gánh một tay tung tẩy đi bán hoa khắp phố phường, bao giờ bán hết hoa thì mới về. Nom rất duyên dáng. Mà ngày ấy, người mua hoa cúng nhiều nên chẳng bao giờ ế hàng cả. Làng Ngọc Hà của bà là nơi cung cấp hoa cúng cho toàn bộ Hà Nội mỗi bận giỗ chạp, tết nhất. Giờ đây, cùng với biến thiên của thời gian và quá trình

đô thị hóa, người ta bán đất cát hết cả, xây nhà cao tầng hết rồi, làng hoa nức tiếng ngày xưa bây giờ cũng chẳng còn, giọng bà Thu đầy tiếc nuối.

Các loại hoa dâng lên bàn thờ tổ tiên thường là những loài hoa ngát, có mùi thơm như móng rồng, huệ trắng, lan ta, lan trắng, hồng quế, cúc vạn thọ, ngâu, bưởi, hoàng lan... được đặt vào đĩa. Thường thì 1 đĩa có 5 loại hoa, không đủ thì 3 loại. Người ta mua hoa tùy theo số lượng bàn thờ nhà mình. Còn đi lễ chùa thì thường mua 10 gói, có người mua 15 gói. Những loại hoa cúng thơm được cả tuần lễ, nhiều nhà khi hành lễ xong rồi vẫn để hoa nguyên trên đó cho khô, đến bao giờ có hoa mới rồi mới thay.

Nhà văn Băng Sơn trong “Thú ăn chơi của người Hà Nội” từng viết rằng: “Gói hoa, thường dùng lá bồ tát, một loại lá dong, màu lá mạ, thường trồng ven rào. Thiếu mới dùng lá chuối. Cái lạt bó hoa cũng tước thật mảnh, chỉ nhỉnh hơi sợi chỉ, buộc hững hờ cho hoa khỏi nát, cánh hoa cứ lỏng không tinh khiết, tươi nguyên”. Khi tôi hỏi bà Thu về điều này thì bà cười bảo, bây giờ ít có lá dong để gói lắm, trừ ngày Tết thì may ra, chủ yếu toàn dùng bằng lá chuối (mà lá chuối không phải lúc nào cũng có nên đôi lúc phải dùng túi ni lông). Dây gói cũng thế, dây lạt thay cho dây cói từ lâu lắm rồi. Duy chỉ có cách gói vẫn còn giữ nguyên. Người bán trải chiếc lá lên lòng bàn tay trái, tay phải nhẹ nhàng nhặt từng loại hoa xếp

Bà Thu, người 63 năm bán hoa cúng ở đất Hà Thành.





Đĩa hoa cúng trên bàn thờ tổ tiên của gia đình NSND Như Quỳnh

vào. Thường những bông có cuống xếp vào trước. Và phải xếp thật khéo, thật nhẹ nhàng sao cho hoa không bị nát. Sau đó, nhẹ nhàng gấp lá dong theo chiều dọc, rút sợi lạt mỏng buộc ngang rồi bắt chéo hình chữ thập, sau đó xoắn hai đầu lạt và cột cho khỏi sổ. Có những người cẩn thận hơn còn rút thêm sợi lạt nữa, khâu qua điểm giao trước đó và nút lại thành một vòng để khách có thể xỏ vào ngón tay xách hoa về nhà.

Có một điều thú vị nữa là ngày xưa, nhiều người mua hoa cúng nên người bán hoa đi rong rong khắp phố; sáng mồng 1 hoặc ngày rằm chỉ cần treo gói hoa ở tay nắm cửa hoặc đình đóng sẵn trước cửa từng nhà rồi cuối tháng mới thu tiền một lần. Còn nhà nào có giỗ thì dặn riêng người bán. Họ tự quy ước với nhau, tin tưởng nhau, không sợ gian dối, quỵt nợ.

Ngày xưa ở đất kinh kỳ này, nhà giàu cũng như nhà nghèo, không ai bảo ai, cứ mỗi dịp giỗ chạp, tết nhất thì trên bàn thờ bao giờ cũng có một bát hương, chén nước và đĩa hoa. Đó như luật bất thành văn và là nét đặc biệt mà chỉ có những người sinh ra và lớn lên ở đất Thăng Long này mới có. Và phải dâng bằng đĩa mới đúng điệu, mới thể hiện được sự linh thiêng, trang nghiêm, cung kính mà con cháu tỏ trước Đạo ông bà.

Bây giờ phố phường trăm lối, người Hà Nội đi đâu hết, dân tứ xứ đổ về san phẳng mọi lễ thói yêu dấu một thời. Người

ta hôm nay ở đó nhưng biết đâu ngày mai chuyển đi nơi khác, với lại họ cũng chẳng mặn mà với những gói hoa cúng dâng lên bàn thờ tiên Phật như thói quen của người Hà Nội một thời, bà Thu cũng già rồi nên bà không còn đi giao hoa như ngày xưa nữa. Những người Hà Nội gốc còn rớt lại sau những chiều vàng lịch sử, bây giờ còn mấy ai? Thế hệ con cháu, chẳng thiết tha gì chuyện của các ông các bà các cụ, mấy thói quen cũ trở thành điều ối dào, lạc hậu. Có một bức tường văn hóa vô hình dung được dựng lên, bởi thời gian, bởi khoảng cách, bởi cái rộn ngợp vẫn xoay không cùng.

Bà kể, bàn thờ ngày Tết bây giờ sao mà trơ trọc, qua loa, đơn giản quá. Tết xưa, bánh trái hoa thơm phong phú hơn rất nhiều. Bàn thờ được bày biện ấm cúng, đẹp mắt, thiêng liêng. Trong ký ức của bà, bàn thờ giống như một ngôi đền và con cháu ai cũng thành tâm trước những đấng sinh thành. Bây giờ, người ta làm gì cũng hình thức, xã giao nhưng không để tâm, thành ra thiếu đi sự chân thành.

Bà vẫn ở đó, trong dòng chảy ngàn năm lưu niên và cũng là người đương thời của Hà Nội mà chúng ta đang sống. Bây giờ, bà không bán ở cửa chợ Đồng Xuân nữa mà đã dịch chuyển về gần đó - đầu phố Hàng Khoai - cạnh những cửa hàng hoa tân thời sang trọng. Bà bảo bà yêu nghề của bà. Đó là nghề của "những người muôn năm cũ". ❀

People from a fading lifetime

✿ Du Mục

When hundreds of years have passed, memories are covered in dust and people avoid speaking of the past. In the middle of Hanoi, a few people remain true to the past. A maiden from Ngoc Hoa village wears a four-part dress (ao tu than) and a black crow's beak kerchief (khan mo qua). Women wearing wooden "sole sisters" shoes carry baskets of flowers through the Old Quarter's 36 streets. Years have passed but an old woman still practices her craft in Dong Xuan market. She can tell the tales of time and can remind us of an ancient Hanoi. These individuals are the relics of time - those from a fading lifetime.

In Hanoi, Ms. Phan Thi Thu at Dong Xuan Market and Ms. Vu Thi Xay at Quang Ba Market seem to be the only two women left who sell traditional flower arrangements. While other florists have switched to selling the new, trendier kinds of flowers, these two women continue an old tradition. Their customers are mainly traditional women like themselves.

As she sorts through her flowers in the crowded street under a tangled web of electricity wires, Ms. Thu tells me stories about the old Hanoi. This is the Hanoi where people used to put floral offerings on the altar to express their sincerity and gratitude to their ancestors.

At 13 years of age, this woman followed her mother to Dong Xuan market to sell flowers. At 18, Ms. Thu and her sisters from Ngoc Ha village walked through the 36 streets of the Old Quarter, carrying two baskets suspended on each end of a bamboo pole (quang ganh) or bamboo sifters filled with flowers. They traveled in groups of five to seven people,

chatting and giggling. She said Ngoc Ha ladies wore a brown four-part dress, black crow's beak kerchief, bamboo hats and wooden sole sisters. Elegantly balancing a bamboo pole and its two baskets on one shoulder, they traversed the streets to sell flowers and would not come home until they had all sold out. During this time, many people bought floral offerings, so they had always sold out by the day's end. Ngoc Ha Village was the supplier of floral offerings to the entire city during holidays and special events. Now, as time has passed and Hanoi has urbanized, people have sold their houses and tall buildings have appeared. The famous floral village no longer exists, Thu says regretfully.

Flowers offered to ancestors tend to be aromatic flowers, such as manoranjini, white tuberose, orchid, marigold, rice flower, pomelo flowers, ylang-ylang, etc. They are placed on a plate, and each plate has three to five kinds of flowers. The number of flowers bought depends on how many altars people have at home. When visiting pagodas, people could buy 10 or even 15 packages of flowers. Aromatic

floral offerings often last a whole week. After the offering ceremony, people leave the flowers on their altar until they replace them with new ones.

In his book "Hanoians' cuisine and leisure" (name here) explains: "The flowers' wrappers are 'bo tat' leaves. This is a kind of dong leaf cyan in color and often planted by people's fences. If this kind of leaf is not available, they use banana leaves. The string to tie the bouquet must be thin, only slightly thicker than a thread. The bouquet must be loosely tied so the flowers won't be damaged and stay pure and fresh." When I ask Ms. Thu about this quote, she smiles and says dong leaves are rare to find nowadays. They are only available during the Tet holiday, which is why she uses banana leaves or even nylon bags. The string to tie the bouquet used to come from sedge plants. However, the wrapping style remains the same. The leaf is placed on the left palm, and the right hand gently assembles flowers inside the leaf. The flowers with petioles are placed first on the leaf. All flowers must be handled with caution so they are not damaged. The leaf is then folded vertically and the string twisted and tied. Cautious handlers often use an extra string to tie secure the previous knot and create a small handle for the buyer's convenience.

In the old days sellers traveled everywhere as many people bought floral offerings. On the first of the lunar month or a full moon, they placed flowers at their customers' doors and received payment at the end of the month. If anyone needed flowers for a death anniversary, they would come to the sellers. There was an unwritten agreement based on trust and no worries about deceit.


In the capital city, every household, the wealthy and the poor, would offer incense, water and floral offerings to their ancestors during Tet holidays or the anniversaries of their ancestors' deaths. This is an unwritten law and a ritual only people who are born and bred in Thang Long would practice. Floral offerings need to be placed on a plate to display sacredness, solemnness and respect to their ancestors.

Now that Hanoi has expanded into hundreds of streets and people from other localities have poured into the city, the old habits and rituals of Hanoians have seemingly vanished. These nomads don't stay in the one place and therefore don't bother with floral offerings on their altars like Hanoians used to. As Ms. Thu grew older, she stopped delivering flowers everywhere. There are not many true Hanoians left. Younger generations don't bother with the old rituals, and old habits have become obsolete. An invisible cultural wall has formed, made of time, distance, and the ever-changing world.

Ms. Thu comments that Tet holiday's altars seem to be simpler now. In the old days, the altars were decorated with plenty of offerings and therefore looked beautiful and solemn yet homely. In her memories, the altar is like a small temple where people show their respect to their ancestors. Now, people focus more on the aesthetics at the expense of sincerity.

As the years have passed, Ms. Thu has held on in the modern Hanoi. She has moved her shop next to Hang Khoai Street's modern, luxurious flower shops. She loves her job and calls it "the job of ancient people".🌸





Có một loài hoa đặc trưng của Hà Nội. Loài hoa đã đi vào thơ ca và trở thành một biểu tượng của vẻ đẹp tâm hồn người Hà Nội, nồng nàn mà sâu lắng. Loài hoa chỉ nở vào mùa thu, thả vào không gian lãng đãng dịu nhẹ, vào một nỗi rung động mơ hồ mà tha thiết đánh thức phút giây lãng mạn nhất, nên thơ nhất trong mỗi chúng ta. Hoa sữa cũng vì thế mà đi vào nhạc phẩm thì ca của nhiều nghệ sĩ tài danh, và trở thành mùi hương của Hà Nội.

Thư Apricot xin được chia sẻ cùng bạn đọc những cảm nhận về hoa sữa trong đời thực, hoa sữa trong thì ca và câu chuyện thú vị về nhà thơ nổi tiếng Nguyễn Phan Hách – ông chính là tác giả của bài thơ “Hoa sữa” được nhiều bạn đọc yêu thích.

There is a typical flower of Hanoi. This is a flower that has inspired poetry, and become a symbol of Hanoians' inner beauty, deep and passionate. This flower only blooms in the autumn. The fragrance of it gives Hanoi a sweet sensation, gives Hanoians a vague feeling and awakes in them their most romantic and poetic memories. The flower is milkwood pine flower (Vietnamese: Hoa Sua). Hoa sua has been the inspiration to many famous poet and songwriters, and is the signature scent of Hanoi.

Letter from Apricot is pleased to share with readers the feelings about Hoa Sua in life, in poetry, and an interesting story about the famous poet Nguyen Phan Hach – author of the “Hoa Sua” poem beloved by many.

Hương của Hà Nội

🌻 Đức Thành

C hẳng biết tự bao giờ, cứ như một sự mặc định, mùi hương đó trở thành "hương của Hà Nội" trong tâm trí của cả dân bản địa và khách du lịch ghé qua.

Khi những cơn gió cuối thu về xao xác, mang cái lạnh của buổi chớm đông len lỏi vào da thịt mỗi người, đó cũng là lúc hoa sữa Hà Nội bắt đầu tỏa hương, hứa hẹn cho một mùa yêu thương, hạnh phúc chớm nở, bắt đầu.

Với mỗi người, khi mùa hoa sữa về lại mang theo những cảm xúc riêng. Những kẻ yêu nhau thường ít nhiều rắc rối, vương vít vào mối tình của mình chút hương hoa sữa. Họ dắt nhau đi trên những con phố có hoa, họ hít hà mùi hương và rồi nói với nhau những lời tình tứ. Cứ lãng du vô định, hương hoa sữa hồn nhiên đi vào cuộc tình và là một nhân chứng đặc biệt với không ít những kẻ đang yêu, đã yêu và sẽ yêu.

Hoa sữa là vậy, chẳng sắc sỡ sắc màu, chẳng rực lửa như phượng, hay tím tái như bằng lăng, nhưng cái hờn của loài hoa này lại ở chỗ thường gắn với những người yêu nhau. Hoa phượng đỏ, bằng lăng tím cũng vậy, có điều, chúng vô hương. Mà tình yêu thì xưa nay đâu cần lòe loẹt, quan trọng là những cảm xúc mà kẻ yêu phải trải qua. Điều này thì hoa sữa ăn đứt nhiều loài hoa khác.

Hoa sữa tỏa hương 24/24, nhưng để cảm và mến nó, chắc không gì thích hợp hơn buổi tối, khi mà những ồn ã phố phường lùi xa, khi cái chói chang mặt trời cũng phải nhường cho sự dịu dàng của trăng. Và hoa sữa độc tôn.

Cây và hoa thì bất động, nhưng hương lại theo gió vương trên tóc người qua, làm thức tỉnh nhiều giác quan cùng lúc. Đó là cái tài tình của loài hoa sữa, và nó cũng buộc con người ta phải có cách thưởng hoa thật riêng: vừa đi vừa cảm nhận.

Ngày trước nhạc sĩ Hồng Đăng từng viết: "Kỷ niệm ngày xưa vẫn còn đâu đó, những bạn bè chung, những con đường nhỏ, hoa sữa vẫn nồng nàn đầu phố đêm đêm...". Mỗi bạn

nghe lại "Hoa sữa" (trong bộ phim "Hà Nội mùa chim làm tổ"), tôi lại liên tưởng đến hoa như một người tình, lại nhớ đến những con ngõ nhỏ của Hà Nội với những chàng trai cô gái kín đáo đứng đợi nhau. Và như vậy, hoa sữa cũng như những ngọn đèn kia chính là bằng chứng tình yêu với bao người.

Bây giờ là đầu mùa hoa, trong từng cơn gió heo may, hương hoa sữa đã vấn vương mọi chốn. Chẳng biết tự bao giờ, cứ như một sự mặc định, mùi hương đó trở thành "hương của Hà Nội" trong tâm trí của cả dân bản địa và khách du lịch ghé qua.

Hoa sữa trở thành một phần của Hà Nội, nó gần gũi, thân thuộc với tất cả mọi người. Hầu như phố nào cũng có một vài cây hoa sữa. Lặng lẽ nép mình bên những gốc xà cừ đã già nua vì tuổi tác, hay khiêm nhường ở một góc phố nhỏ, lặng lẽ buông hương dưới ánh sáng vàng vọt của chiếc đèn cao áp từng đêm...

Hoa sữa gắn với mảnh đất Thủ đô, với nét thanh lịch của người Tràng An. Có lẽ không ở đâu khác, người ta lại đối đãi với hoa sữa mặn nồng như thế. Sau này, có nhiều thành phố, cũng học tập Hà Nội mang hoa sữa về trồng, thậm chí là trồng nguyên cả một con phố toàn hoa sữa, nhưng xa Hà Nội, hương hoa sữa dường như cũng khác.

Lại thêm cách trồng theo kiểu vườn ươm (trồng dày đặc), hoa sữa lại đậm mùi, vì thế, từ cái cảm mến với hoa, không ít người lại dâm sợ loài hoa này. Cái lỗi chẳng ở nơi loài hoa, mà ở cái cách người ta đối xử (trồng) với nó.

Tình yêu luôn đẹp, dù có kết cục ra sao, đặc biệt nếu có thêm chút ít hương hoa sữa. Những người yêu nhau nhiều khi thấy kỷ niệm đượm chất lãng mạn, phong lưu và nồng nàn hơn có lẽ cũng chính bởi loài hoa này. Và không ít người, cứ mỗi độ hoa sữa về, họ lại thong thả đếm bước mình trên hè phố, để mơ về những khoảnh khắc ngày xưa... 🌻

Hanoi's Scent

🌻 Duc Thanh

Nobody knows when the scent of hoa sua became the signature scent of Hanoi, in the minds of both the locals and visitors.

When late autumn winds arrive, bringing the chilly air of winter, this is when hoa sua in Hanoi starts to bloom and smell. This is the start of a new season of love and happiness.

For each person, the arrival of hoa sua season brings a different emotion. Couples often associate little pieces of their relationships to the scent of hoa sua. They walk together on sidewalks that smells like hoa sua, soak up the scent and exchange romantic words. As the scent wanders around the streets of Hanoi, it also wanders into many love story and become a witness to many who have been and will be in love.

Hoa sua isn't colorful. It isn't flaming red like hoa phuong (flamboyant flower) or purple like hoa bang lang (crape-myrtle), but hoa sua is special because it is tied to love. Red phuong or purple bang lang are scentless. In love, there's no need for many colors, but what's important is the emotions that lovers will encounter. This is why hoa sua beats other kinds of flower in the minds of lovers.

Hoa sua generates a scent throughout the day, but to truly enjoy the scent, it's best to visit at nighttime. As the street noise subsides and the blazing sun has yielded to the tender light of the moon, the scent of hoa sua is the only sensation that overwhelms you.

The plant and the flowers stay still, but the scent travels with the wind and finds refuge in the hair of passersby, awakening many senses at once. This is why hoa sua is genius, because it forces people to enjoy the scent differently, while they are moving.

Songwriter Hong Dang once wrote: "Memories are still here somewhere, friends and narrow streets, and the smell of hoa sua is still on the street corner every night." Every time I listen to this song, which happens to be called "Hoa Sua" and the soundtrack of the movie "Hanoi, the season birds make their nest", I think of the flower as a lover, and I think about the street corners where lovers wait discretely for their loved ones. This is how hoa sua, as well as the street lights, become the witness of many love stories.

At the beginning of hoa sua season, in the autumn wind, the scent of hoa sua lingers everywhere. Nobody knows when the scent of hoa sua became the signature scent of Hanoi, in the minds of both the locals and visitors.

Hoa sua has become a part of Hanoi. It is close and familiar to everyone. Every street has a hoa sua tree, standing quietly next to an ancient mahogany tree, or humbly in a street corner, generating its scent under the yellow light of the street lamp.

Hoa sua is an image tied to the capital city, the land known for its elegance. Perhaps there is nowhere else in the world where people honor hoa sua this way. Many cities in the world learned from Hanoi and brought hoa sua to their land, and even covered entire streets with hoa sua. But away from Hanoi, even the scent seems different. When the trees are planted too densely, the scent becomes stronger and more uncomfortable. People who used to love the scent become afraid to walk by these streets. The fault is not in the flower, but in the way people treat it.

Love is always beautiful, no matter the outcome, and it becomes even more special with the scent of hoa sua. Memories of lovers become more romantic and passionate because of this scent. Many people, when the season of hoa sua arrives, love taking long walks on the pavement to remember their old days. 🌻

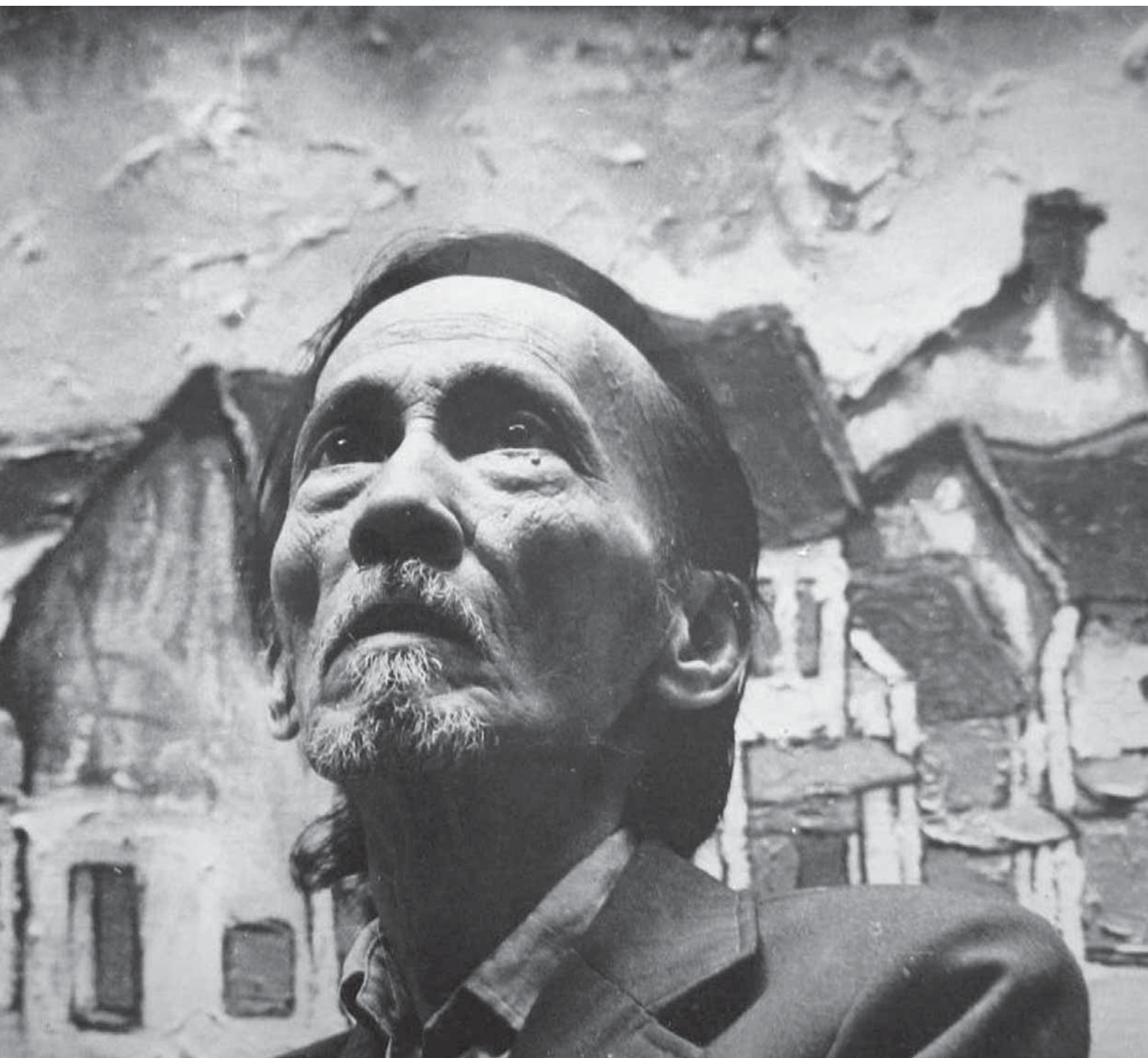


Where Art resides...

Một trong những danh họa của hội họa Việt Nam đương đại là Bùi Xuân Phái. Người ta biết đến ông như một bậc thầy về đề tài phố cổ Hà Nội với tâm tư trăn nặng và nuối tiếc. Người ta cũng biết đến ông như một bậc thầy về các đề tài chèo, biển, chân dung... nhưng người ta chưa biết đến ông như một bậc thầy về hội họa thư pháp.

Thư Apricot số này vô cùng hân hạnh được lần đầu tiên giới thiệu với độc giả chùm tranh chữ ký của Bùi Xuân Phái, lần đầu tiên đề cập tới sự sáng tạo của ông ở thể loại đặc biệt này.







Phái và thư pháp họa sĩ

BUI XUAN PHAI AND HIS CALLIGRAPHY

🍑 Nhà nghiên cứu triết học Nguyễn Hào Hải
Philosophy Researcher Nguyen Hao Hai

Câu chuyện nhỏ về họa sĩ Bùi Xuân Phái mà tôi được chứng kiến sau đây có lẽ sẽ góp thêm cho bức chân dung của Phái thêm đầy đặn với một góc khác của Phái. Góc khác biệt đó, đương nhiên không mặc định bằng “Phố- Phái” hay “Phái – Phố”. Đó chính là một đề tài khá thú vị mà không thấy nhà phê bình hay nhà thuyết trình nào nhắc tới khi nói về họa sĩ Bùi Xuân Phái, có thể không biết, hoặc đã biết... cho đến khi Apricot đã gợi mở để cho chúng ta khám phá những nét khác biệt trong hội họa của Phái. Xin được chia sẻ cùng Apricot và độc giả.

The following story about Bui Xuan Phai, that I had witnessed first hand, will tell you a different side, a fuller image of Phai. This different side, of course is not defined by “Phai – Streets” or “Streets – Phai”, but is something that has never been discussed by any art critic when mentioning Bui Xuan Phai. I am pleased to share this story with Letter from Apricot readers.

Một lần lâu lắm rồi, một buổi chiều sẩm tối, ông Bổng một người sưu tập tranh cặm cụi đến nhà tôi, khẩn khoản đề nghị giúp ông một điều và nói rằng: Chỉ có tôi mới giúp ông được. Ông đưa tôi vài chiếc đĩa đã bôi, có cái bằng giấy, có cái bằng vải, khổ bằng cuốn tạp chí, kèm theo vài cái bút lông và bút sắt. Ông bảo: ông đã sưu tầm được nhiều chữ ký của các họa sĩ nổi tiếng. Riêng bộ tứ "Sáng – Liên – Nghiêm – Phái", ông chỉ còn thiếu chữ ký của họa sĩ Dương Bích Liên và nhờ tôi giúp. Thật ngỡ ngàng và ngạc nhiên, và lại biết chắc việc ông nhờ sẽ không giúp được: vì họa sĩ Dương Bích Liên chẳng thích để lại đời một cái gì, kể cả tranh... sợ tôi chưa tin, ông rút trong túi xách ra một tập bìa đã có chữ ký của họa sĩ Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm và Bùi Xuân Phái. Riêng họa sĩ Bùi Xuân Phái có mấy cái. Chữ ký họa sĩ Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm vẫn như vậy. Nhưng những chữ ký của họa sĩ Bùi Xuân Phái đã làm cho tôi một liên tưởng. Tôi hỏi ông Bổng: "Có nhiều người sưu tầm chữ ký của các họa sĩ không?". Ông phất đứng lên, ưỡn ngực, và vỗ vào ngực mấy cái: "Còn ai nữa! chỉ có mình Moi !", với vẻ mặt khá tự đắc, hãnh diện (ông chỉ sử dụng tiếng tây khi sử dụng đại từ nhân xưng). Thế nhưng không phải vậy.

Sau đó khá lâu, Hà Nội bắt đầu có hơi hướng đổi mới, mở cửa, trong khu phố cổ lẻ tẻ xuất hiện vài cửa hàng, cửa hiệu lạ, lạ không phải bán những gì khác lạ, lạ vì cửa hàng, cửa hiệu không giống xưa. Quán "Cà phê Ngân" ở phố Hàng Nón là một cửa hàng như vậy. Sắp đến thời mở cửa, trưng biển mở cửa nhưng cửa lại đóng kín mít chứ không mở cửa như các quán cafe Lâm, cafe Nhân, cafe Giảng. Bàn ghế cũng khác. Không phải loại bàn ghế thấp, ghế nhỏ giống như những quán nước chè vỉa hè của các quán cafe ấy, mà là những bàn cao, những ghế tựa chắc chắn dưới máy lạnh. Đồ uống có cafe nóng, lạnh, nâu, đen, bia và rượu (không phải "quốc lủi", mà là những chai rượu tây). Chúng tôi thích đến đây, nhưng không bỏ những quán cũ. Vấn đề là có thêm sự lựa chọn. Riêng họa sĩ Dương Bích Liên rất thích, ông bảo: "Đây chính là một quán bar. Đối với người Hà Nội trước đó chỉ thấy quán bar trong phim ảnh. Thích thú và nhiều cảm hứng trước hiện tượng mới mẻ đổi thay đó, họa sĩ đã vẽ cho cô chủ quán một bức chân dung. Cô chủ đã treo bức tranh lên trên giữa quầy bar bức tranh đẹp, khác lạ ở chỗ

A long time ago, one day at twilight, Mr. Bong, an art collector, came to my house and requested my help. He said that I was the only one who could help him. He gave me a collection of palettes made of thick paper and cloths, as big as a magazine, along with some brushes and pen. He said that he had collected many signatures from famous artists. In the quartet "Sang – Lien – Nghiem – Phai", he only missed Duong Bich Lien's signature and asked for my help. I was surprised, and I knew for sure that I could not help him, because Duong Bich Lien did not want to leave anything as his legacy, even his paintings. Bong, who thought I didn't believe him, even showed me his collection of signatures he had already collected from Nguyen Sang, Nguyen Tu Nghiem, and Bui Xuan Phai. He even had several signatures of Bui Xuan Phai. Nguyen Sang's and Nguyen Tu Nghiem's signatures stayed the same. However, Bui Xuan Phai's signatures made me think. I asked Mr. Bong: "Do many people collect artists' signatures?" He stood up and proudly pounded his chest: "Who else? Only Moi!" (He used French when talking about himself). However, that was not the case.

A long time after that, Hanoi started to change and became more open. In the Old Quarter, a few strange stores started opening. They were strange not because of what they sold, but because they were designed differently. Ngan Café on Hang Non Street was one of these stores. Although the café was opened, its doors were always closed, and never opened like Lam Café, Nhan Café, Giang Café. The furnitures here were different as well. They were not the small stools and short tables often used in street cafes. They were high chairs and tables, under the cooling wind of air conditioners. They offered hot and cold coffee, straight black and brown (coffee with milk), beer and Western wine. We enjoyed coming here, but never forgot about the old cafes. We had more choices. Duong Bich Lien really liked this café, he said: "This is like a bar." Before that, Hanoians only saw a bar in the movies. He was delighted and inspired by this new thing, and painted a portrait to give the owner. She placed this painting up behind the bar. It was beautiful because it was not a simple painting of an elegant Hanoian girl, but of a flaming young woman. The café was always

không theo kiểu thiếu nữ Hà thành nhẹ nhàng, thanh lịch mà là một người đàn bà rực lửa. Quán đông, khách ta, khách tây và một số người trong giới nghệ sĩ cũng lui tới đây, họa sĩ Bùi Xuân Phái cũng đến và thỉnh thoảng họa sĩ Dương Bích Liên và tôi cũng chạm chán ông. Một hôm họa sĩ Bùi Xuân Phái, họa sĩ Dương Bích Liên và tôi đang ngồi uống thì thấy ông Lưu ở phố Hàng Gai, cũng là người thích tranh ảnh đẩy cửa bước vào quán. Ông đến bắt tay và chào mọi người, rồi lấy ghế ngồi cùng. Họa sĩ Dương Bích Liên thấy đông, đứng dậy đi ra quầy bar nói chuyện với cô chủ. Chúng tôi ngồi nói chuyện được một lúc, nhìn ra phía quầy bar đã không thấy ông nữa. Ông vẫn vậy! Ông Lưu lấy thuốc lá ra mời thêm họa sĩ Bùi Xuân Phái, rồi bảo: "Này, Tôi lại cho Mọi một chữ ký đi!". Ông nói tiếng Tây nhiều hơn ông Bổng và cũng chỉ nói khi dùng đến đại từ nhân xưng nên cứ "Tôi Tôi", "Mọi Mọi" suốt và điều ấy cho thấy hai ông đã quen nhau lâu.

Họa sĩ Bùi Xuân Phái cầm túi bút dạ ông Lưu đưa và hỏi: Giấy đâu? Ông Lưu lại lục chiếc xà - cột đen lấy giấy ra đưa cho họa sĩ. Ngồi nghĩ một chút, họa sĩ chọn cây bút có màu gạch non lấy ra và đặt giấy xuống bàn. Chúng tôi hơi nhích xa họa sĩ để ông dễ "thở" hơn. Họa sĩ khua nhẹ vài đường bút trên không rồi hạ xuống làm một đường liền khúc một mạch nối liền các chữ cái P.H.A.I. với những hình dáng nghiêng ngửa khác nhau. Sau đó, họa sĩ chuyển sang xử lý mảng phông của chữ ký. Ông chọn những màu: xanh nước biển, xanh sẫm, hồng trắng, tím lấy ra. Rồi họa sĩ lại lấy hai ngón tay nhúng vào cốc nước trắng để nhón nước nhỏ lên mặt bàn vài giọt. Sử dụng màu nào, họa sĩ lấy đầu bút dạ mài vào giọt nước trên bàn kính như kiểu mài mực Tàu. Họa sĩ không dùng bút nữa, chỉ dùng những ngón tay, trừ ngón cái. Họa sĩ chấm ngón tay vào những giọt nước đã có màu, phất phất lúc mạnh, lúc nhẹ để vẽ phông, những ngón tay như những cây bút tuyệt vời, đặc biệt nhất là ngón út của ông vừa khéo vừa có những độ nhạy, độ tinh tế rất cao.

Họa sĩ kết thúc, ngồi ngắm lại chữ ký cùng mọi người. Tôi thật phục họa sĩ, bật thốt lên: "Anh thật là có hoa tay tuyệt vời...". Tôi chưa nói được tiếp, ông Lưu đã chỉnh tôi luôn: "Hải lại! Khen họa sĩ có hoa tay thì bằng thừa. Nhất là Bùi Xuân Phái!". Tôi nghĩ ông Lưu chỉnh tôi có lẽ đúng. Sau khi nghe ông Lưu chỉnh, tôi giải thích với họa sĩ rằng: "Thực ra em chỉ muốn nói rằng: anh viết như là vẽ chữ, họa chữ. Và ngày xưa các cụ gọi là nghệ thuật Thư pháp". Nghe thế họa sĩ gật gật đầu mỉm cười nhẹ nhàng một cách đôn hậu.

Nhưng nghệ thuật "Thư pháp" của họa sĩ đã có sự phát triển. Truyền thống người ta chỉ viết chữ màu đen lên mặt giấy một màu trắng hoặc đỏ, còn chữ của Bùi Xuân Phái nhiều màu, mặt giấy cũng nhiều màu. Nó là một bức "Thư pháp" đúng nghĩa, nhưng nó cũng còn là một bức tranh đúng nghĩa. Nhìn bức tranh "Thư pháp" họa sĩ vừa hoàn thành, theo sự tưởng tượng của tôi đó là một bức tranh có thể đặt tên là: "Kỳ nghỉ hè" hay "Một buổi sáng trên biển"... Chữ P là một người đàn ông, chữ H là một người đàn bà, chữ A là một cái phao, chữ I là một đứa trẻ: dưới bầu trời quang mây hồng, mây trắng bay, bố mẹ đứng ngắm nhìn đứa con đang chơi đùa với chiếc phao trên mặt biển xanh tràn sóng.

Sau này tôi được biết rằng: không chỉ có ông Bổng, ông Lưu mà còn có khá nhiều fan khác rất yêu thích nghệ thuật "Thư pháp" của họa sĩ.

crowded with foreigners, Vietnamese, and many artists liked to visit as well. Bui Xuan Phai visited often, and sometimes Duong Bich Lien and I would see him here.

One day, Bui Xuan Phai, Duong Bich Lien and I were having a drink here, when we saw Mr. Luu from Hang Gai Street, who were also an art enthusiast, walked into the café. Duong Bich Lien saw that the bar was crowded, so he came up to the bar to talk to the owner. We sat and talked for a while, and when we looked to the bar, we didn't see Duong Bich Lien anymore. Mr. Luu offered a cigarette to Bui Xuan Phai, and said: "Would toi give moi another signature?" He used French more than Mr. Bong, and only used personal pronouns like "Toi" and "Moi". This showed that Bong and Phai have known each other for a long time.

Bui Xuan Phai took the container of markers from Mr. Luu and asked: "Where's the paper?" Mr. Luu took out from his bag a piece of paper to give the artist. Phai gave it some thought, and picked a maroon marker. We moved away from the painter a bit so that he had space to "breathe". He gently made some gestures with the marker, and then touched the paper with the letters P.H.A.I. in different shapes. After that, he moved forward to change the background. He picked the colors: turquoise, blue, rose gold, and purple. He dip two fingers into a cup of water, and dropped a few drops on the table. Whichever the color he used, he dipped the marker onto the water like often done with Chinese ink. He didn't use the marker any more, only his fingers. He dipped his fingers into the colored water, and painted the background with them. His fingers made excellent paintbrushes, especially his pinky fingers. They were very refined and sensitive.

After the artist finished, he sat down to enjoy the artwork with everyone. Feeling great admiration for the artist, I exclaimed: "You are so wonderfully talented!" I didn't get a chance to continue until Mr. Luu said: "Hai, you're so strange! Talent is a must for being an artist. Especially Bui Xuan Phai!" I thought he was right. After that, he explained to the artist: "I want to say that you sign like you paint, this is something people called calligraphy." The painter only nodded and humbly smiled.

Phai's calligraphy developed over time. Traditionally, calligraphy were only done with black ink on white or red paper. Bui Xuan Phai's calligraphy were colorful, and his paper were also colorful. It was also a true calligraphy artwork, and a true artwork. Looking at Phai's calligraphy artwork, I imagined it would be named "summer vacation" or "morning on the beach". The letter P represented a man, H represented a woman, A was a buoy, and I was a child. Under the blue sky and pink clouds, the parents watched the child play with the waves in the ocean.

Later on, I learned that not only Mr. Bong and Mr. Luu, but there were many other fans of Bui Xuan Phai's calligraphy.

Among Hanoi's most famous artists, which one was the most Hanoian? That is a difficult question to answer, because each Hanoian has a different style, they could pick Nguyen Gia Tri, Tran Van Can, Duong Bich Lien, and several others.



Nếu có ai hỏi trong số những họa sĩ nổi tiếng của Hà Nội, họa sĩ nào là Hà Nội nhất? Thật khó trả lời, vì mỗi người Hà Nội theo một kiểu: Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Cẩn, Dương Bích Liên và những người khác. Còn riêng họa sĩ Bùi Xuân Phái, ông là họa sĩ Hà Nội để lòng nhiều cho những mê say, tiếc nuối với những gì là tốt đẹp, là quý giá trong kho tàng tinh thần, văn hóa truyền thống của người Việt chúng ta. "Phố cổ Hà Nội", "Chèo" là hai thứ họa sĩ đặc biệt yêu nên luôn tiếc nuối sợ bị mai một, bị lãng quên nay đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa của thế giới. Còn "Thư pháp", nhiều người trong giới trẻ đang cố gắng phục dựng lại nét văn hóa đẹp đẽ này.🌸

Bui Xuan Phai was passionate about the most beautiful and precious things in Vietnamese traditional culture. Hanoi's Old Quarter and Cheo singing are the two things he loved, and were always afraid that they would be forgotten. They have now been certified by UNESCO as cultural heritages. As for calligraphy, many young people have now been trying to restore this beautiful cultural tradition.🌸



Tranh chữ ký

của Bùi Xuân Phái

🌟 Quang Việt

Chữ ký là một trong những yếu tố hình thành nên bức tranh, thường được người vẽ thực hiện vào thời điểm hoàn tất tác phẩm.

Người ta cho rằng, ở châu Âu, người họa sĩ bắt đầu ký tên trên tác phẩm kể từ thế kỷ 17, mà bằng chứng rõ ràng nhất có thể là chữ ký của Vermeer trên bức tranh "Cô gái làm đăng-ten", hiện trưng bày tại Bảo tàng Louvre.

Nghiên cứu về chữ ký, thực chất, cũng là nghiên cứu về tiểu sử, tư tưởng và tiến trình nghệ thuật của các họa sĩ. Chữ ký, ở khía cạnh nào đó, phản ánh thị hiếu và nhân sinh quan của người vẽ. Người vẽ, qua chữ ký, cũng có thể biểu hiện chủ thể tính của mình.

Sự thay đổi, biến hóa của chữ ký cũng phần nào mang dấu vết của những thay đổi từ bên ngoài tác động lên người nghệ sĩ, và tương ứng với những thay đổi của người nghệ sĩ từ bên trong.

Những bức tranh không có chữ ký không hẳn là không có lý do bắt nguồn từ chính ý nghĩa của chữ ký. "Tôi chỉ ký tên trên những bức tranh thực sự là của tôi", Nguyễn Gia Trí đã từng nói như vậy.

Ở nước ta, những thay đổi về khí hậu tinh thần vào cuối những năm 1950 đầu 1960, đặc biệt đã in dấu trên những thay đổi về chữ ký của các họa sĩ như Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái, Lưu Công Nhân - là những họa sĩ đầu tiên ở miền Bắc khi đó đã đi vào xu hướng biểu hiện cá nhân. Và có thể nói, riêng ở Bùi Xuân Phái và Lưu Công Nhân, quá trình tiến hóa của chữ ký là phong phú nhất và đáng để nghiên cứu nhất, cả về tư tưởng lẫn thẩm mỹ.

Chữ ký đầu tiên của Bùi Xuân Phái hiện còn lưu lại có thể là chữ ký của ông trên một bức biếm họa ghi "ngày 8 tháng 11 năm 1944" (Le 8 Nov. 44 BUI-X-PHAI), in trên Tạp chí

Indochine (số 220, ngày 16 tháng 11 năm 1944).

Và, chữ ký cuối cùng của ông có thể là chữ ký, với một chữ "Phái", trên bức ký họa "Bệnh nhân cùng phòng", ghi "ngày 2 tháng 6 năm 1988", tức là chỉ 22 ngày trước khi ông mất, ngày 24 tháng 6 cùng năm.

Như vậy, quá trình tiến hóa của chữ ký Bùi Xuân Phái đã đi cùng với nghệ thuật ông suốt 44 năm.

Bùi Xuân Phái không chỉ là một họa sĩ, bản thân ông còn là một nhà sưu tập bản thảo, một người rất say mê nghệ thuật thư pháp, tạo hình "ký tự" và trình bày chữ. Đây không chỉ là truyền thống riêng của người Á Đông, mà còn là một truyền thống lâu đời của người phương Tây, qua các hình trang trí sách (enluminures), đặc biệt qua các sáng tạo của các nghệ sĩ cận - hiện đại như Victor Hugo, Daumier, Apollinaire, Picasso, Matisse... Xem các tập nhật ký và sổ ghi chép của Bùi Xuân Phái, người ta có thể thấy rõ sở thích của ông đối với "nghệ thuật chữ" (calligraphy). Ở Bùi Xuân Phái, sự thay đổi về chữ ký và cách trình bày chữ ký không chỉ đơn thuần là sự thay đổi một yếu tố của bức tranh. Sự thay đổi này, thực chất, còn biểu hiện những "động thái" của nội tâm, cả cái nhìn từ bên ngoài lẫn cái nhìn từ bên trong của người nghệ sĩ, mà đôi khi nó tham dự vào bố cục với tinh thần của một "nhãn tự".

Nếu nhìn ở góc độ này, thì chữ ký của Bùi Xuân Phái là một trong những chữ ký của họa sĩ có nhiều nội hàm bậc nhất, và thực đáng ngạc nhiên, cũng đã được ông biểu thị đẹp bậc nhất về mặt thị giác.

Khi Bùi Xuân Phái còn sống, nhiều người đã xếp ông vào số

các nghệ sĩ "nhảy cảm", nhưng có tư tưởng "yếm thế", thậm chí "tự ti". Sự thật, từ trong sâu thẳm, ông là một người dũng cảm, lạc quan và rất biết "tự tôn", "không theo thời, chỉ theo mình". Cuộc đời Bùi Xuân Phái là cả một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ để khẳng định, trước hết là khẳng định chức năng của người nghệ sĩ và chức năng của nghệ thuật, trong những điều kiện khách quan không mấy thuận lợi. Ông là một họa sĩ đáng yêu, và trên thực tế, được nhiều người đương thời hiểu và khâm phục.

Trong thời kỳ cuối cùng của Bùi Xuân Phái, những người hâm mộ ông không chỉ ham thích tranh ông, mà còn ham thích cả chữ ký của ông trên tác phẩm. Và chính điều này đã hối thúc ông sáng tạo ra một thể loại hội họa, mà có thể nói, chưa từng có xưa nay. Đó chính là "tranh chữ ký".

Điều đáng ghi, là riêng về thể loại tranh này của Bùi Xuân Phái, hiện đã có những bộ sưu tập đủ lớn để chứng minh, mà tiêu biểu nhất là bộ sưu tập của Apricot Gallery. Và có lẽ, đây chính là loạt tranh độc đáo, mang nhiều cái tôi nhất, thật nhất, có giá trị không thể thiếu đối với bất kỳ một bộ sưu tập nào. Về mặt niên đại, chúng chủ yếu hình thành từ những năm 1984 - 1987, tức là vào thời kỳ ở nước ta, công cuộc "đổi mới" đã khởi động và đang bắt đầu.

Ở Bùi Xuân Phái, những bức chân dung tự họa mà ông đã vẽ suốt cuộc đời - kể từ đây, đã ẩn mình sau những ký tự, những chữ ký, như là những dấu hiệu của quá khứ, hiện tại và tương lai, những dấu hiệu của bản thể và tâm hồn người họa sĩ, duy linh và sáng chói.☼





BUI XUAN PHAI'S calligraphy painting

✶ Quang Viet

One of a painting's many elements, an artist's signature is often added as a finishing touch. It's said artists started signing their paintings in Europe during the 17th century, and a prime example of this trend is Vermeer's "The Lacemaker" currently exhibited at the Louvre Museum.

Researching artists' signatures is, in essence, similar to researching their biographies, ideologies and artistic journeys. Signatures can reflect the painters' tastes and worldviews, and reveal their individuality.

The evolution of the signature as a major component of paintings also hints at external changes affecting artists that also triggered further internal artistic growth.

Yet paintings without signatures are not without reason.

One reason not to include a signature stems from the very meaning of the signature itself. "I do not sign paintings that are not truly mine," artist Nguyen Gia Tri once said.

In our country, the changes in the people's spirit during the late 1950s and early 1960s have left their mark in the signatures of painters like Nguyen Sang, Nguyen Tu Nghiem, Bui Xuan Phai and Luu Cong Nhan – some of the first painters in Northern Vietnam to radically express their individual styles. Particularly for Bui Xuan Phai and Luu Cong Nhan, the evolutions of their signatures are perhaps the most extensive and noteworthy characteristics of their artwork to study in regards to both their ideologies and aesthetics.

Bui Xuan Phai's first recorded signature is possibly his

signature in a satire cartoon called "Le 8 Nov. 44 BUI-X-PHAI", published in edition number 220 of Indochine Magazine dated November 16, 1944.

His last is estimated to be the one-word signature "Phai" on a sketch called "Hospital Roommate" dated June 2, 1988, only 22 days before he passed away on June 24, 1988.

Bui Xuan Phai's signature evolved with his art throughout a 44-year timeframe.

Bui Xuan Phai was not only a painter. He was a manuscript collector and calligraphy enthusiast. Calligraphy has not only been a long-standing tradition in Asia; it has also left its mark in Europe for hundreds of years and can be seen in book decorations (enluminures) and the works of famous 19th century artists such as Victor Hugo, Daumier, Apollinaire, Picasso and Matisse. Looking through Bui Xuan Phai's diaries and notebooks, one can easily see his great interest in calligraphy. The evolution of his signature and its presentation reflects the artist's inner change; how he views the external world and his internal self and, in turn, how his "inner eye" influences a painting's layout.

Viewing his work from this angle, Bui Xuan Phai's signature, compared to many other artists, has the most internal layers and is one of the most aesthetically pleasing.

When Bui Xuan Phai was alive, many people considered him one of the more "sensitive" artists, who was cynical and felt inferior to others. Yet deep down, he was brave, positive, proud and never followed the trends but instead only his thoughts. Bui Xuan Phai's life was a long and tough struggle to prove himself, affirming the roles of an artist and of art in society, especially during unfavorable conditions. He was a great artist and, in reality, understood and admired by many people at the time.

During Bui Xuan Phai's last days, his admirers enjoyed his artwork and were fascinated with his signatures, prompting an unprecedented artistic force called "signature paintings".

It is worth noting there are numerous substantial collections of Bui Xuan Phai's signature paintings, with the most notable being the collection at Apricot Gallery. The gallery's series of paintings is possibly the most unique and most authentic as it bears the most personality and features many other qualities any excellent collection should have. They were created mainly from 1984 to 1987, during which time the "Doi Moi" renovation period had only just begun.

The self portraits Bui Xuan Phai painted all of his life hid behind the characters of his signature; indicators of his past, present and future, depicting his personality, soul, spirituality and brilliance.✿



PHAI WITHOUT STREETS

Phái không Phố

🌟 Họa sỹ Lê Thiết Cường

Lịch sử hội họa Việt Nam hiện đại đã ngót một thế kỷ, biết bao họa sỹ của các thế hệ đã vẽ về phố cổ Hà Nội nhưng đến hôm nay, người chuyên tâm và thành công nhất với phố cổ Hà Nội vẫn chỉ có Bùi Xuân Phái. Thế nhưng đây là lần đầu tiên Bùi Xuân Phái “không vẽ phố”, Phái không phố, chỉ có chữ ký của Phái, đó là một kiểu tranh chữ, thư họa, tranh đại tự. Một chữ ký bằng bút to tràn trên bề mặt tranh, ẩn hiện bên dưới là phố, phố làm nền. Tranh và chữ ở trong nhau, bản thân chữ ký của Phái khi đứng độc lập đã thành tranh rồi. Bùi Xuân Phái còn có một đề tài khác là chèo nhưng tại sao ông không dùng “thư họa”, không ký lên một bức chèo nào mà lại ký lên phố? Họa sỹ nào cũng có một đề tài ruột của mình, những tác phẩm lớn của họ sẽ nằm trong đề tài ấy. Bùi Xuân Phái chọn phố để ký đề lên là vậy chăng?

Như đã nói Bùi Xuân Phái là người chuyên tâm, người thành công nhất với đề tài phố cổ Hà Nội và thêm điều nữa, ông là người đầu tiên phát hiện ra vẻ đẹp của phố cổ Hà Nội, người đầu tiên đưa phố vào hội họa và có lẽ ông cũng là người cuối cùng làm cho Hà Nội có thêm một phố nữa, phố Phái. Hà Nội sinh ra ông (Bùi Xuân Phái sinh ra ở làng Kim Hoàng, ngôi làng nổi tiếng với dòng tranh dân gian cùng tên, ngoại thành Hà Nội) và ông sinh ra “phố Phái” tặng lại Hà Nội. Ngoài 36 phố phường, Hà Nội sẽ có một phố nữa, phố hội họa. Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội – rồng bay, địa linh nhân kiệt, tụ nhân, tụ thủy, tụ khí đẹp hơn nữa vì nó dung dưỡng cho nghệ thuật, tạo niềm cảm hứng cho nghệ sỹ.

Tôi không nghĩ Bùi Xuân Phái ký tên mình lên phố là ông muốn đặt tên cho phố của mình. Và chắc hẳn ông cũng không bao giờ tự nhận mình là người thành công nhất với đề tài phố cổ Hà Nội nên ông có quyền “đặt bút ký” lên phố cho dù sự thực là vậy. Ký, đó là xác quyết một việc đã xong, đã hoàn thành, đã chấm dứt, có thể cuộc sống là vậy nhưng

Vietnam’s ‘modern art’ period emerged last century, and many of its artists have painted Hanoi’s Old Quarter. Until now, the most successful and dedicated painter of Hanoi’s Old Quarter has been Bui Xuan Phai. However, an exhibition at Apricot Hotel will mark the first time the public will learn about a different side to Bui Xuan Phai’s art. The artist’s signature paintings pay tribute to calligraphy, featuring his large signature in large brush strokes on canvas. With Hanoi’s Old Quarter is only hinted at in the background, the signature and the painting blend together. Phai’s signature represents artistry in itself. Bui Xuan Phai is also famous for his paintings of Cheo singing, but he never painted his signature on his Cheo paintings; only on his street paintings. Every artist has a beloved subject, and his most famous artworks are tied to his love of Hanoi’s Old Quarter. Maybe this is the reason why Phai picked his street paintings to display his signature.

Bui Xuan Phai was the most dedicated and successful artist when it came to Hanoi’s Old Quarter. He embraced the beauty of the area and brought it to life in art. He created another street in Hanoi – Phai street. Hanoi was where he was born and raised, and he created Phai street as a gift to the city. Thang Long, Dong Do, Hanoi – the city of the flying dragon, of sacred grounds and talented people, has become even more beautiful because it has cultivated art and inspired many talents.

I do not believe Bui Xuan Phai signed his paintings of Hanoi’s streets because he wanted to name the streets after himself. He definitely would not think of himself as the most successful artist to specialize in Hanoi’s Old Quarter. People sign their names on something that has



nghệ thuật thì không. Nghệ thuật là sáng tạo, là tìm đường, là cuộc phiêu lưu tìm đường mới. Ngay cả với chính Bùi Xuân Phái, ở giai đoạn sáng tác cuối đời, ông vẫn tiếp tục kiếm tìm cách thể hiện phố theo một kiểu khác (thiên về trừu tượng) chứ ông không chịu đứng yên, không khoanh tay đứng ngắm mình. Mà cũng chả cứ trong nghệ thuật, cuộc sống luôn tuần hoàn, âm dương, dương âm, ngày đêm đêm ngày, mưa nắng nắng mưa, xuân hạ thu đông... chẳng khi nào ngưng nghỉ. Vậy nên Kinh Dịch có 64 quẻ thì quẻ kết thúc (Thủy Hòa ký tế) là quẻ 63, quẻ gần cuối cùng, gần kết thúc chứ không phải ký tế đã là cuối cùng mà quẻ 64, quẻ cuối cùng là quẻ Hòa Thủy vị tế có nghĩa là đi tiếp.

Hạnh phúc của Bùi Xuân Phái là ông đã làm ra một phố cổ Hà Nội rất riêng nhưng hạnh phúc nhất chính là ông không dừng lại mà vẫn còn muốn kiếm tìm nữa, vẫn muốn đi tiếp nữa. Sáng tạo là thế, nghệ thuật là thế, chả bao giờ kết thúc. Phái là một quả núi với đề tài phố cổ Hà Nội nhưng không có nghĩa rằng mọi nẻo đường đến với phố cổ Hà Nội đã bị bịt hết.

Không chỉ tôi mà 8 họa sỹ trong triển lãm này đều nghĩ vậy. Bùi Xuân Phái là một quả núi nhưng khi chúng tôi đứng trước tấm toan để vẽ phố Hà Nội thì chúng tôi buộc phải coi Bùi Xuân Phái là một hạt cát. Hèn nhát và run sợ thì sẽ chỉ đến được phố của Phái, làm bản sao của Phái chứ không thể đến được với phố cổ Hà Nội. Tôi nghĩ, Bùi Xuân Phái cũng chả bao giờ muốn những người đi sau ông run sợ. Chính ông cũng muốn các họa sỹ khi vẽ phố cổ Hà Nội, hãy coi ông là hạt cát bởi vì thật giản dị rằng Bùi Xuân Phái không muốn bất kể ai giẫm vào vết chân của mình. Ý nghĩa của triển lãm "Phái không phố, phố không Phái" là vậy.

been completed. That is not necessarily the case with art. Art means creating, a journey to find a new path. Even for a master like Bui Xuan Phai, at the end of his life, he still tried to find new ways to paint the Old Quarter (in an abstract way), and never settled with one artistic style. Life goes on, as they say, and never stays the same. This is why the classic Book of Changes (I Ching) has 64 hexagrams, and the ending one was the 63rd, named Chi Chi, – the next-to-last one. The following one, the 64th hexagram, Wei Chi, indicates a time when the transition from disorder to order is not yet completed.

Bui Xuan Phai's found his happiness in his own Old Quarter. However, he never stopped there and always continued searching. Creativity and art never stop. Bui Xuan Phai was a master when it came to the Old Quarter but that doesn't mean every road that leads to the Old Quarter has since been blocked.

I myself and the eight other artists in this exhibition believe this. Bui Xuan Phai is the master, but when we stand in front of a canvas to paint Hanoi's Old Quarter, we are forced to consider Phai a grain of sand. Cowardice will only lead us to Phai's street, and we will become a clone of Phai and never find an Old Quarter of our own. I don't think Bui Xuan Phai himself would want those who follow him to be afraid. He would want artists who paint the Old Quarter to consider him a small grain of sand, because he would not want anyone to step in the exact same footsteps that he left. This is the meaning of the exhibition "Phai without the streets, the streets without Phai".

Phố không Phái

✪ Họa sỹ Lê Thiết Cương

Hà Nội đẹp. Hà Nội thì nhiều cảnh đẹp. Hồ Gươm, Tháp Rùa, cầu Long Biên, Văn Miếu, Ngọc Hà, Nhật Tân... cảnh nào cũng dễ tả, dễ thơ, dễ chụp, dễ vẽ nhưng chả biết lẽ gì mà khu phố cổ của Hà Nội lại ăn hội họa nhất. Đây chỉ Hà Nội mới có phố cổ, Sài Gòn có bến Bình Đông, Huế có phố cổ Bảo Vinh, Hội An, Hải Phòng đều có phố cổ. Phần lớn các họa sỹ đều đã "đi qua" phố cổ Hà Nội. Vẻ đẹp của phố cổ Hà Nội chắc hẳn không phải là vẻ đẹp của sông nước trên bến dưới thuyền như phố bên sông Hoài (Hội An), Tam Bạc (Hải Phòng). Phố cổ Hà Nội là khu phố Hàng, chia ô bàn cờ nhưng không đều, đông người, hè nhỏ, nhà ống, mặt tiền hẹp, sâu, một hoặc hai tầng, nhà thấp, hiên thấp, cửa nhỏ, "tường nhà lờ vờ cửa gỗ bức bàn", "mái ngói thâm nâu". Phố cổ Hà Nội là phố Hàng, mỗi phố mỗi hàng, mỗi phố mỗi làng, mỗi phố mỗi nghề, Hàng Chai, Hàng Chĩnh, Hàng Mắm, Hàng Muối cho đến Hàng Bạc, Hàng Gà, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đồng gì gì đi nữa thì vẫn là thế.

Hà Nội quyến rũ vì những nét đẹp nhỏ bé, giản dị nhưng lại phong phú, sinh động. Hà Nội là một cái chợ, là kẻ chợ. Nó có hấp dẫn của bốn mùa, mùa nào thức ấy, mùa nào hoa ấy, gánh gồng, mua bán, quà bánh. Hà Nội là một tác phẩm sắp đặt tự nhiên của hình, màu, âm thanh. Tất cả những điều ấy làm nguyên liệu cho hội họa, gọi hội họa về. Trên cái văn bản thực ấy, mỗi họa sỹ phải dịch ra được

cái văn bản cho mình. Trên cái nội dung ấy, mỗi họa sỹ phải tìm ra cách kể nội dung cho mình, làm cho nội dung ấy mang nghĩa của mình. Mỗi họa sỹ phải tìm ra con đường đến với Hà Nội của mình. Mỗi họa sỹ phải tìm ra một phố cho mình. Phố xá cũng là người, nhà cửa cũng là người, mỗi người mỗi nhà, mỗi duyên mỗi nợ, mỗi được mỗi mất, mỗi vui mỗi buồn, mỗi thân mỗi phận. Vẽ nhà vẽ phố hay vẽ gì thì cũng là vẽ mình, vẽ lòng mình. Vẽ núi non, sông biển hay vẽ nhà cửa

phố phường gì thì cũng phải ẩn chứa trong đó ẩn ức người, nỗi niềm người, tâm trạng người. Nghệ thuật nào mà chả mang khuôn mặt người.

Phố Hà Nội trong các tác phẩm của 8 họa sỹ vẫn là những đường phố, những ngôi nhà thân quen ấy nhưng là những điểm nhìn khác hẳn với Bùi Xuân Phái.

"Phái không phố, phố không Phái" là triển lãm của 8 họa sỹ cùng vẽ về phố và phố cổ Hà Nội. Lần đầu tiên 8 họa sỹ cùng vẽ chung bức chân dung phố Hà Nội. 8 mảnh ghép riêng làm nên một bức tranh chung. 8 con đường riêng đi về một điểm chung là phố Hà Nội. 8 phố Hà Nội gặp nhau để làm nên một phố nữa cho Hà Nội. Hà Nội đã đi qua văn chương, thi ca, âm nhạc, nhiếp ảnh. Với "Phái không phố, phố không Phái", Hà Nội sẽ có một điểm nhìn khác, điểm nhìn hội họa, Hà Nội bằng hội họa.

Hanoi's streets without Phai

✦ Artist Le Thiet Cuong

Hanoi is beautiful and filled with incredible icons: Hoan Kiem Lake, Turtle Tower, Long Bien Bridge, the Temple of Literature, Ngoc Ha and Nhat Tan. Every corner is poetic, and can inspire literature, photography or art. Of all of Hanoi's attractions, the Old Quarter appears the most in art. Hanoi is not the only city in Vietnam with an Old Quarter. Saigon has Binh Dong, Hue has Bao Vinh quarter, Hoi An and Hai Phong both have old quarters. Most Vietnamese artists have painted Hanoi's Old Quarter at one point. The beauty of Hanoi's Old Quarter is not the same as the beauty of an ancient town on the riverside like Hoi An by the Hoai River or Hai Phong alongside Tam Bac River. The streets in Hanoi's Old Quarter are named "Hang", divided into uneven blocks. They are always crowded, lined with small sidewalks and tube houses with narrow fronts, small wooden doors, low porches, walls of red bricks covered in limestone. The names of the streets of Hanoi's Old Quarter start with "Hang" because each sells a different product or craft: Hang Chai, Hang Chinh, Hang Mam, Hang Muoi, Hang Bac, Hang Ga, Hang Ngang, Hang Dao, Hang Dong, etc.

Hanoi is charming because its beauty is simple yet vibrant and rich. Hanoi is a market, and its people are traders. It is attractive year-round, with each season offering a kind of treat. Hanoi is an artwork of nature filled with shapes, sounds and colors, making Hanoi a great inspiration for art. From

the artwork that is Hanoi, each artist can interpret it in his or her own ways. From the story that is Hanoi, each artist can figure out their own story, and tell it in a way that makes sense to them. Each artist has to figure out a way to come to his or her own version of Hanoi. Each artist has to find his or her own street. Each street is a person, each house is a soul, and each has their own destiny, their own happiness and sadness. An artist who paints Hanoi's streets is also painting his or her own soul. Whatever an artist paints,

whether it is the mountains, the lakes or the streets and the houses, it must have personality and emotion. Every form of art represents human emotion.

Hanoi's Old Quarter and its familiar streets and houses appear in the artworks of the following eight artists yet from vastly different viewpoints compared to Bui Xuan Phai's.

"Phai without the streets, the streets without Phai" is an exhibition featuring nine artists' paintings of Hanoi's Old Quarter. For the first time, eight artists' paintings of Hanoi's Old Quarter are displayed in the same exhibition. Nine souls are combined, making one great painting offering nine different ways to get to Hanoi's streets. Eight styles of Hanoi's Old Quarter meet to make new Hanoian streets. Hanoi is a great inspiration for literature, music, poetry, and photography. "Phai without the streets, the streets without Phai" will showcase Hanoi's Old Quarter in the form of art.

February 2016

Phạm Bình Chương - hơi thở của phố

Vẽ về phố cổ Hà Nội nhưng Chương không hề nệ cổ, không làm giả hiện thực không cố tình biến Hà Nội hôm nay thành một thứ bưu ảnh hồi đầu thế kỷ trước. Hà Nội trong tranh Chương lạ hơn, mới hơn chính vì những chi tiết mới cũ đan xen (chai nước Lavie, xích lô du lịch, biển quảng cáo...) và vì vậy mà tuy không có người, ít người nhưng tranh Chương vẫn sống, nó vẫn có nhiều hơi thở của đời sống. Những tín hiệu của đời sống hiện đại, của những cái đang diễn ra hằng ngày làm cho tranh của Chương không bị xa lạ, nó gần gũi, thân thuộc nên dễ đến với công chúng hơn chứ không phải do lối vẽ thực như anh tự lý giải. Tôi còn nhận ra được một điều nữa, cho dù chưa chắc Phạm Bình Chương đã cố ý. Đó là trong tranh của anh có gì đó, phảng phất thôi, thoáng chốc thôi vẻ đẹp an bình, an lành, thanh bình trong cái ồn ào, chật chội, xô lệch, xộc xệch, chen chúc, pha tạp của Hà Nội đang chuyển mình. Đó là những tĩnh lặng hiếm hoi của một cái cầu thang gỗ ọp ẹp, một quán trà xu đêm vắng khách, một ngõ hẹp, một gì đó rất khó chỉ ra cụ thể.

Pham Binh Chuong and the Old Quarter's breath

Chuong's paintings of Hanoi's Old Quarter never try to fake the "Old" - he does not try to portray Hanoi like in a photo from the early 20th century on a postcard. In Chuong's paintings, Hanoi seems new and different because the old and the new are blended together (a bottle of La Vie water, cyclos for tourists, billboards etc.). Although his paintings often do not portray people, they still seem lively and stay true to life. Signs of modern life and everyday happenings make Chuong's paintings appear familiar and friendly and are as he once explained the main reason, rather than realism, why they are loved by the public. I have even figured out something else, and I do not believe this was Chuong's intention. In his paintings, there are vague signs of calm, peace and tranquility in the midst of a loud, cramped, chaotic and developing Hanoi; the quiescence of small wooden stairs, a quiet café, a narrow alley or something difficult to point out.



**Quách Đông Phương
- bức tranh thổ cẩm phố**

Nghệ thuật là câu chuyện của mỗi người, người nào chuyện nấy, người nào nghệ thuật ấy. Họa sỹ Quách Đông Phương là người đi nhiều, biết nhiều, chơi nhiều, hai chục năm nay anh gắn bó với vùng cao Tây Bắc nhưng anh không chỉ vẽ về núi rừng, về người và cảnh ở đó. Loạt tranh phố Hà Nội gần đây của anh ngả hẳn sang trừu tượng và lạ nhất là nhìn kỹ sẽ thấy phố cổ Hà Nội rất rục rịch như được thêu, dệt, bọc bằng những tấm vải thổ cẩm của các tộc người thiểu số vùng cao.

Quach Dong Phuong and his brocade paintings of Hanoi's Old Quarter

If art is the story of each person, each person has a different story and a different artistic style. Quach Dong Phuong is well traveled, educated and classy. For over 20 years, he has visited the mountainous areas of Northwestern Vietnam, but he doesn't only paint the mountains, the people and the scenery there. His recent paintings of Hanoi's Old Quarter are more abstract and, if you look closely, you can see Hanoi's Old Quarter takes on a vibrant form embroidered like the brocade fabrics of Vietnamese ethnic groups.



Đào Hải Phong - sự tương phản nóng lạnh của phố

Điểm khác biệt rõ nhất trong các tác phẩm của họa sỹ Đào Hải Phong vẽ về phố cổ Hà Nội, đó là vẻ đẹp của tương phản. Không hề có vết tích của những mảng tường vôi xám, rêu phong lở ló, những mái ngói âm dương lờ mờ, tất cả đều đã được nhuộm trong một bảng màu mạnh, tương phản nóng lạnh, rực rỡ xanh đỏ. 36 phố ẩm áp tâm trạng màu ấy trôi chảy qua bốn mùa như một tổ khúc xuân hạ thu đông rất Đào Hải Phong.

Dao Hai Phong and the contrasts in Hanoi's Old Quarter

What sets Dao Hai Phong's paintings of Hanoi's Old Quarter apart is the beauty in the contrasts. There are no signs of gray limestone, mossy walls or red bricks. Everything contrasting colours are vibrant. The 36 streets of Hanoi are portrayed in the harmony of the four seasons -Phong's signature style.



Hoàng Phượng Vỹ - vẻ đẹp của sự phi lý

Hoàng Phượng Vỹ chung với Đào Hải Phong ở bảng màu mạnh nhưng khác hẳn với Phong, tranh không có người, vui là vậy mà buồn, vắng, hiu quạnh cũng là vậy. Buồn vui cứ đắp đổi mãi cho nhau. Vỹ chả cứ khác với Đào Hải Phong mà khác với các họa sỹ khác trong triển lãm này. Loạt tranh phố của Hoàng Phượng Vỹ tươi tắn, rực rỡ, tràn niềm vui sống không chỉ ở hòa sắc mà ở các nhân vật trong tranh, người trong nhà, nhà trong người, nhà và người hòa vào nhau, những người hàng xóm phố cổ trò chuyện cùng nhau, ôm nhau và cả những con chim phố cổ bay (bay dọc lên trời), những con mèo lững thững đi ngay trên đầu mái... Tranh phố của Hoàng Phượng Vỹ là vẻ đẹp của phi lý, đó là những bài đồng dao phố.

Hoang Phuong Vy and the beauty of absurdity

Hoang Phuong Vy's artworks share the same vibrant colors as Dao Hai Phong's. However, while Phong's paintings are vibrant, they are devoid of humans and subsequently deprived of human emotion. Vy is different from Phong and the other artists in this exhibition. Vy's paintings of the Old Quarter are filled with vibrant colors and happiness thanks to the people in his paintings. There are people on the streets, in houses. There are neighbors chatting and hugging as birds fly and cats stroll on the roofs. Vy's paintings capture the beauty of absurdity, and the Old Quarter's harmonic songs.

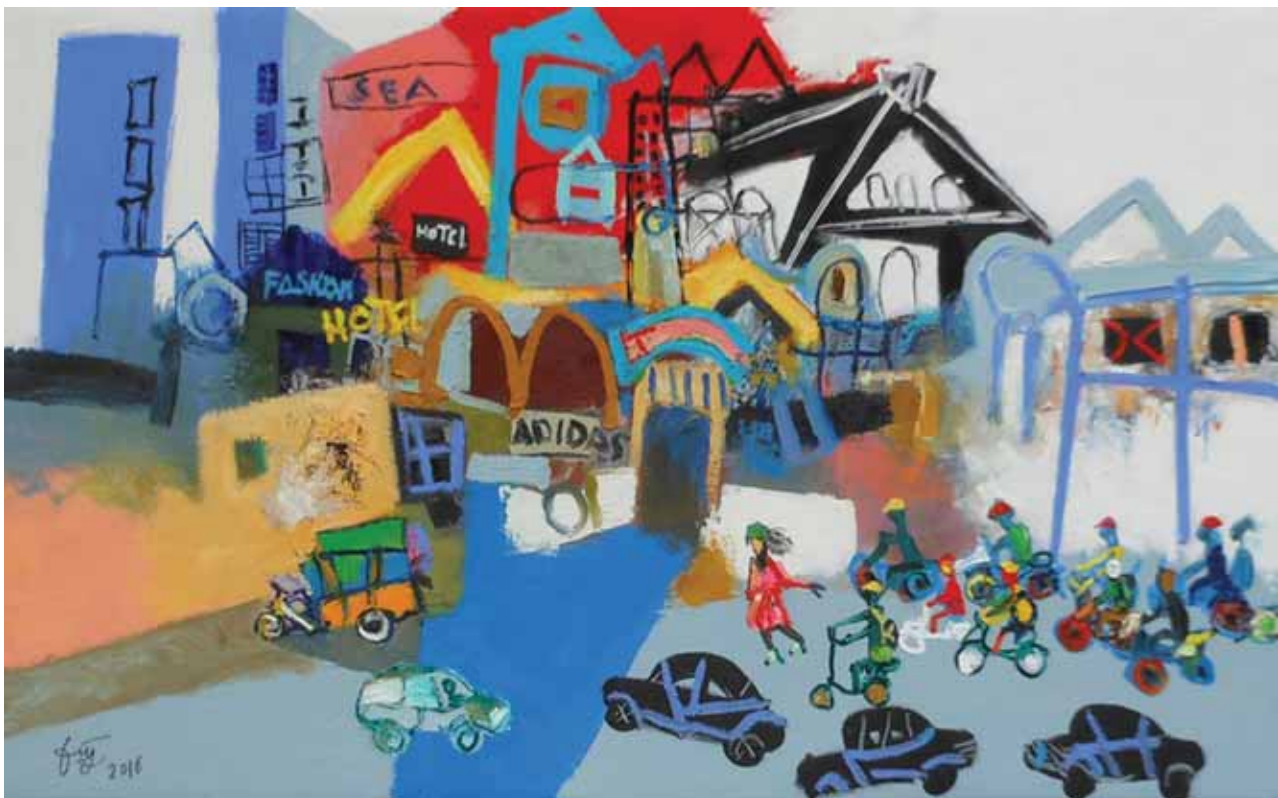


Nguyễn Đình Dũng ồn ào cá tính phố

Một họa sỹ lẫn khuất, ngại xuất hiện, âm thầm cùng tên Dũng là Nguyễn Đình Dũng nhưng ngược với Hồng Việt Dũng. Ông vẽ phố, chính xác là phố cũ Hà Nội chứ không phải phố cổ và ngược cả với tính của ông, ồn ào, xanh đỏ, nhiều người, đi lại, chạy nhảy, trẻ con chơi đùa, người già chống gậy, xôn xao, nghiêng ngả.

Nguyen Dinh Dzong and the loud, outgoing streets

Nguyen Dinh Dzong is a quiet and anti-social painter. He paints the ancient streets of Hanoi, not the Old Quarter of today. In contrast to his personality, his paintings are noisy, vibrant, chaotic and filled with people, including children laughing and elders walking.



Lê Thiết Cương với hình bóng phố

Họa sỹ Trịnh Tú bình: Những bức tranh phố của Lê Thiết Cương trong triển lãm này vẫn là phố cổ Hà Nội nhưng chính xác thì đó chỉ còn là hình bóng của phố thôi, chỉ còn hình, gần như không có nét, không có chi tiết, chỉ có hai màu, màu trời bàng bạc và màu phố ghi xám, màu của "không nói", tiếng của "không nói". Tranh của Cương là ám ảnh tiếc nuối, tiếc cho vẻ đẹp yên tĩnh và giản dị của phố cổ đã mất đi vĩnh viễn.

Old Quarter 's shadows in Le Thiet Cuong's art

Comments by artist Trinh Tu : Le Thiet Cuong's paintings of Hanoi's Old Quarters have been reduced to the shadows of Hanoian street. They are only shapes of colors, and every little brushstrokes and details. There are only two colors, the silvery color of the sky and the grey color of the streets. Cuong's paintings reflect a regretful obsession, of longing for the quiet and simple beauty of Hanoi, which has been lost forever.



Hồng Việt Dũng với nỗi quạnh hưu buồn bã về phố

Hồng Việt Dũng phủ lên phố một màn sương, mờ đục, trầm, vàng thổ âm âm, hiu quạnh, buồn bã. Phố của Dũng gợi đến buổi sớm mùa thu, nhòe nhòe hư ảo nhưng dấu thế nào phố của Dũng vẫn riêng, "nhút nhát", "để phòng", "ngại va chạm", "cười nhiều hơn nói", phố của Hồng Việt Dũng chính là bức chân dung anh tự vẽ mình.

Hong Viet Dzung and the sadness of the Old Quarter

Hong Viet Dzung covers his Old Quarter paintings with a cloudy mist, with a gold accent, which creates a sense of loneliness. Dzung's Old Quarter works are of an autumn dawn, blurred, shy and insecure. Hong Viet Dzung's paintings of the Old Quarter are a depiction of his own soul.



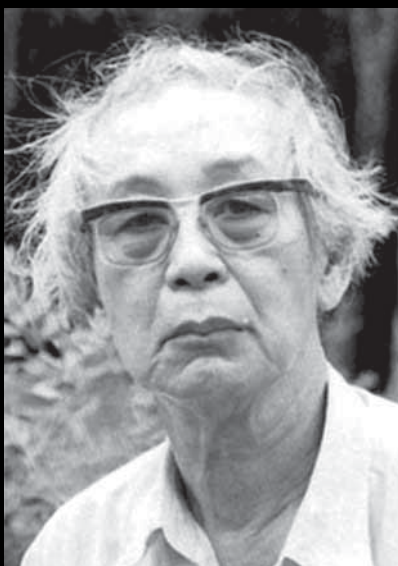
Phạm Luận "Hậu ấn tượng phố"

Chả kém gì với Bùi Xuân Phái về mặt chuyên tâm với phố Hà Nội. Họa sỹ Phạm Luận quá thành công với đề tài này. Ông không bị Phái ám. Gốc của Luận "Hậu ấn tượng" nhưng Luận là người đã "chuyển ngữ" được Hậu ấn tượng ra Tiếng Việt. Luận đã đưa Hậu ấn tượng vào phố cổ Hà Nội, nói cách khác Phạm Luận đã đưa thêm được một điểm nhìn mới, điểm nhìn Hậu ấn tượng cho phố Hà Nội, đặc biệt là các khoảng tối, mờ, bóng râm, bóng đổ xiên khoai, chiều tà được Luận khai thác triệt để với một bút pháp phóng khoáng, những vết bút to, đậm sơn chắc khỏe vừa để tạo hình vừa để làm đậm nhạt, sáng tối gợi đến lối vẽ trực họa.

Pham Luan's post-impressionist paintings of the Old Quarter

Pham Luan can be compared to Bui Xuan Phai when it comes to his dedication to Hanoi's Old Quarter. Luan is very successful on this front – Phai does not overshadow him. Luan was educated in the post-impressionist style and this has influenced his paintings of the Old Quarter. In other words, Luan has created a new viewpoint of Hanoi's Old Quarter. Darkness, shadows and sunsets are fully exploited by Luan, with very liberal, big and strong brushstrokes.





HỌA SĨ LƯU CÔNG NHÂN (1929 - 2007)

Bậc thầy của
**tĩnh
tại**

🌻 Văn Bảy

“Xét cho cùng, tất cả mọi thứ trên đời đều có sự ràng buộc vô hình! Đó là nghệ thuật! Đời tôi chỉ có hai loại tranh, chúng trộn lẫn vào nhau, đó là tranh nghiêm nghị và tranh lả lơi”.

Họa sĩ Lưu Công Nhân.



Đến nay vẫn còn những tranh luận về việc phân kỳ sáng tác của Lưu Công Nhân, nhất là các giai đoạn tiêu biểu về thuốc nước (cách gọi khác của màu nước). Như những năm 1959 - 1964, khi ông đi vẽ từ miền Bắc đến Vĩnh Linh; như những năm 1984 - 1985, khi ở Hội An; hay tranh tĩnh vật lúc về già, giai đoạn sau những năm 1990. Nhưng điểm chung dễ nhận thấy nhất trong các vật liệu/chất liệu tranh của ông là tinh thần tĩnh tại đến ngạc nhiên, đôi khi tĩnh tại ngay trong bão tố cuộc đời và thị phi lòng người.

Những năm cuối đời, trong một bức thư gửi bạn, Lưu Công Nhân viết: "Hiện tôi đang làm bản thảo tuyển tập "Lưu Công Nhân của Lưu Công Nhân", gồm trên 1.000 ảnh chụp tranh và những bài viết của tôi lai rai suốt 50 năm, sơ thảo đã xong 11 - 12 cuốn". Các con số này cho thấy sức làm việc đáng nể của ông.

Còn theo nhà thơ Lê Thiếu Nhơn: "Năm 1996, tôi có ghé thăm họa sĩ tại nhà riêng sau 10 năm ông định cư tại thành phố cao nguyên sương mù, ông chỉ bốn chiếc rương lớn: "Mỗi rương cỡ 1.000 bức tranh đấy!". Vì vậy, tôi ngỡ rằng, nếu tính cả cuộc đời sáng tạo thì Lưu Công Nhân vẽ hơn một vạn bức tranh".

Ông được mệnh danh là "bậc thầy thuốc nước", vì riêng vật liệu này, ông đã vẽ ít nhất 600 tác phẩm. Nó trải rộng qua

các đề tài, từ cảnh làng Bắc Bộ, cảnh Hội An - Huế - Mỹ Sơn, cảnh biển - vịnh Hạ Long, cảnh lao động, cảnh Tây Bắc..., cho tới khỏa thân, tĩnh vật, hoa... Xem lại những sách đã in, các bản thảo và cả các bộ sưu tập, ví dụ của Lưu Quốc Bình, của Lê Thái Sơn, của Ty Audio..., đặc biệt các tranh tĩnh vật, phong cảnh, chân dung trong bộ sưu tập của Apricot, thuốc nước luôn giữ một vị thế đặc biệt, và tiêu biểu.

Năm 1995, ông tâm sự: "Từ tuổi niên thiếu đến nay ngoài sáu mươi, thường hay đi rong xóm làng, khi cuộc bộ, khi cưỡi xe đạp, thông thả ngồi vẽ cảnh và người". Trở lại quá khứ, chúng ta thấy năm 1956 ông về vẽ ở xã Lê Lợi (Kiến An, Hải Phòng); các năm 1959 - 1964 đi vẽ từ Bắc đến Vĩnh Linh; năm 1970 mở xưởng họa ở Thác Bà (Vĩnh Kiên, Yên Bình, Yên Bái). Rồi các năm 1976 - 1983 đi vẽ ở Sài Gòn; các năm 1984 - 1985 về ở Hội An; nửa cuối năm 1985 ở Ba Lan. Sau chuyến xuất ngoại hiếm hoi đó - vì ông không thích đi, ngay cả suất du học Liên Xô trước đó, ông cũng từ chối - năm 1986, ông thăm dò Đà Lạt, đi lại giữa thành phố này với Sài Gòn và vài nơi khác, cũng chỉ để vẽ. Năm 1990 ông định về xã Định Trung (Tam Đảo, Vĩnh Phú) ở luôn, do chán chường thế sự và những thay đổi về cảm xúc đời sống. Dù không phải là họa sĩ của cái nhìn chính trị, nhưng do tinh thần trí thức, ông chịu sự tác động lớn từ việc Bức tường Berlin sụp đổ tháng 11 năm 1989 và sự tan rã của Liên bang Xô Viết tháng 12 năm 1991. Sau giai đoạn này tác phẩm của ông càng tĩnh tại và u mặc hơn. Ông là họa sĩ của vô vàn triển lãm riêng và

“Thường nhật, Lưu Công Nhân sống điều độ và nghiêm túc. Ông làm việc cần mẫn và có chương trình sáng tác cụ thể từng ngày. Trong quan hệ bạn bè cũng như nhu cầu ẩm thực, Nhân chọn lọc rất kỹ. Ông không thích uống rượu, cà phê hoặc hút thuốc lá. thỉnh thoảng ông dùng một chai bia lạnh. Ông ham uống trà, lúc nào cũng có sẵn sàng một hộp chè mứt câu Thái Nguyên và một bình nước sôi bên mình. Khi mời khách ông cẩn thận chuyên trà trong những bộ ấm cổ rất quý. Nào Mạnh Thần, nào Thế Đức gan gà hoặc men lam hay bạch định... Lưu Công Nhân cũng là người sưu tập đồ cổ kiểu tài tử”

Họa sĩ Bùi Quang Ngọc



chung, giai đoạn này ông còn triển lãm nhiều hơn nữa. Về vật liệu, ngoài thuốc nước và giấy dó, ông còn vẽ khá nhiều sơn dầu, ký họa, thậm chí giai đoạn ở Đà Lạt ông còn thuê thợ phụ giúp làm sơn mài. Những năm cuối ông chọn sống và qua đời ở Đà Lạt.

Nếu phong cảnh nông thôn Bắc Bộ, vịnh Hạ Long, Hội An, Tây Bắc... cho ông những trải nghiệm tinh tế về đời sống, nơi ông miệt mài đi tìm sự tĩnh tại trong bộn bề hiện thực. Ông có niềm tin gần như tuyệt đối vào chủ nghĩa hiện thực, nhưng lại là một hiện thực được tinh giảm đến mức tượng trưng, ẩn dụ, khơi gợi. Thì giai đoạn Đà Lạt đã cho ông sự tươi nguyên, tự tại và u mặc trong cách đối diện với tĩnh vật (đặc biệt là hoa và các vật dụng thường nhật), cũng như phụ nữ khỏa thân. Câu nói tưởng như phi lý, nhưng rất hữu lý với ông: “Tôi vẽ tranh sơn dầu như vẽ tranh thủy mặc”. Ông đi ra từ hai ngôn ngữ này, sau đó, tìm cách liên kết, xóa nhòa các ranh giới.

Người thầy đầu tiên và trực tiếp của ông là họa sĩ Tô Ngọc Vân - khóa mỹ thuật kháng chiến tại Việt Bắc (1950 - 1953), nhưng thần tượng sâu kín của ông lại là Auguste Renoir (1841 - 1919), người Pháp. Renoir được nhà phê bình Herbert Read gọi là “hiện thân cuối cùng của truyền thống chuyển

tiếp từ Rubens tới Watteau”. Renoir tiên phong về phong cách biểu hiện; luôn đề cao vẻ đẹp tự nhiên, đặc biệt cơ thể phụ nữ. Lưu Công Nhân chịu ảnh hưởng rất rõ về quan niệm này. Ông cũng xem và đọc rất nhiều sách mỹ thuật về thời Phục hưng ở châu Âu, về hội họa Trung Hoa (đặc biệt thủy mặc), về tranh dân gian Việt Nam. Lưu Công Nhân cho rằng việc một họa sĩ Việt Nam chịu ảnh hưởng từ truyền thống, từ bên ngoài là chuyện đương nhiên, còn cái riêng, nếu có, là do khả năng chất lọc của từng người, đặc biệt, phải bày tỏ được cõi lòng riêng tư của mình. Chính cõi lòng riêng tư làm nên cốt cách, bản sắc của từng họa sĩ, từng dân tộc.

So với thế hệ mình, Lưu Công Nhân thuộc số ít họa sĩ có tinh thần làm việc xuyên suốt, vẽ được khá nhiều tác phẩm. Những năm cuối đời, khi bị bệnh Parkinson, rồi bệnh phổi, tay chân rất yếu, phải ngồi xe lăn, nhưng ông vẫn vẽ. Với tinh thần tối giản, chỉ vài nét, vài “loang màu” là xong, nhưng những bức tranh ấy, đặc biệt các tĩnh vật, vẫn rất tĩnh tại, đủ văn cảnh. Dường như thời gian và bệnh tật, thậm chí cả cái chết, không suy sụp đến ông. Cũng giống như tay chơi Hy Lạp trong Alaxis Zorba của Nikos Kazantzakis, trước khi



“Luu Công Nhân trên con đường sáng tạo nghệ thuật là người gặp nhiều may mắn và thuận lợi. Trời ban cho ông một người vợ tuyệt vời. Bà suốt đời tận tụy với chồng con và luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để Luu Công Nhân làm việc, chính bà cung cấp nguyên liệu vẽ và tạo nơi làm việc cho Nhân dù trong hoàn cảnh nào. Ông là họa sĩ trẻ đầu tiên ở Việt Nam được hưởng trợ cấp sáng tác dài hạn, lại được Nhà nước cho nhà riêng để vẽ ở Thác Bà. Luu Công Nhân hiểu biết rộng. Ông có một tủ sách về nghệ thuật tạo hình khá đầy đủ và quý hiếm. Luu Công Nhân sống mạnh mẽ, hơi ngang nhưng rất hài hước và chân tình. Có lần nghe tin cô người mẫu cũ ở Sài Gòn gặp khó khăn, Nhân đã nhờ tôi chuyển ít tiền vào giúp cô” -

Họa sĩ Bùi Quang Ngọc

nhắm mắt vẫn nhìn thấy cô gái tươi ngon đi qua cửa, bức tranh cuối đời Lưu Công Nhân vẽ khỏa thân.

Cuối cùng và có lẽ cũng quan trọng bậc nhất, đó là chất thơ xuyên suốt trong tranh Lưu Công Nhân. Sinh thời, ông ít khi nào chịu bán tranh, mà đã bán thì giá phải cao, phải tương xứng với sáng tạo bỏ ra. Thế nhưng, khi ông đã thích ai, đặc biệt các nữ nhà thơ, ông có thể tặng họ hàng chục bức theo năm tháng và cảm xúc. Sự tĩnh tại, tối giản, tươi nguyên và chất thơ là bốn trụ cột luôn hiện diện trong những tác phẩm thành công của Lưu Công Nhân.

Nhà thơ Ngô Kim Đình kể rằng Lưu Công Nhân có tặng bản thảo bài thơ, do chính tay ông chép, nhưng chỉ nói “xem hộ cho người bạn tớ”. Dù bài thơ này của Lưu Công Nhân, hay của người bạn nào đó, thì cũng cho thấy một điều quan trọng: Nó diễn tả khá trọn vẹn cõi lòng và sự trân quý thơ của Lưu Công Nhân.

Tình yêu không thời gian

Gối cái lạnh gió mùa xứ Bắc
Càng vắng em anh càng nhớ thêm nhiều
Chúng ta như mái nghiêng những căn nhà trở gió
Dù thế nào anh vẫn yêu em
Chiều cuối năm
Lòng bơ vơ Tết
Ước một lần đi không cảnh tiễn đưa
Ước một lần bước ra từ vòm trời tranh vẽ
Vắng ngực em trần ngà thơm trên gối mệ
Dành cho anh ấm áp những mái nhà
Sương rơi nhiều
Nhớ như Đà Lạt ngủ
Như hai mái nhà chấp cánh
Tình yêu không thời gian.

Lưu Công Nhân yên nghỉ trên triển lãm cây lá xanh tươi và tĩnh tại của Đà Lạt, đúng như lòng ông đã chọn lựa. Trên mộ chí có khắc lời của nhà văn Tô Hoài: “Lưu Công Nhân, người của kháng chiến và bình yên”. Qua độ lùi năm tháng và qua tác phẩm để lại cho đời, có lẽ “kháng chiến mà bình yên, tĩnh tại” thì gần gũi với ông hơn.☺

"After all, all things in life are connected with an invisible link. That is art! In my life, there are only two kinds of paintings, and they are blended together - there are serious paintings and there are flirty paintings."

Painter Luu Cong Nhan

The Master of Quiescence

🌻 Van Bay

A surprising calmness is a constant in painter Luu Cong Nhan's art. This quality is especially evident in his watercolours, which he painted during numerous phases of his life including his travels from the northern provinces to Vinh Linh from the late 50s until the mid 60s, his time in Hoi An in 1984 and 1985 and when he continued to paint into his old age after 1990.





In a letter to his friend penned at the end of his life, Luu Cong Nhan wrote: "I'm writing a series called 'Luu Cong Nhan's Luu Cong Nhan', which features over 1000 paintings and essays I have composed for the past 50 years, I have drafts of about 11 to 12 books." These numbers are indicative of his incredible body of work.

According to poet Le Thieu Nhon: "In 1996, I visited the painter at his home after living in the misty highlands for 10 years. The painter pointed to four big chests, saying: 'Each chest carries about 1000 paintings.' I believe that during his artistic lifetime, Luu Cong Nhan painted over 10,000 works."

Dubbed "the master of watercolor", the painter created at least 600 paintings in this medium alone. Calmness is evident in his tranquil portrayals of the Northern villages, the Northwest mountainous region, Halong Bay, Hue, Hoi An and its nearby My Son temples. It is this calmness that helps make his landscape as well as his still life paintings in many books and the existing collections of Luu Quoc Binh, Le Thai Son, Ty Audio and Apricot so exquisite.

In 1995, he said: "Since I was a teenager until I was over 60, I often walked around the villages, sometimes on foot, and other times riding my bicycle, to paint the landscape and people." Luu Cong Nhan moved around, bringing variety and richness to his landscapes and other works. In 1956, he lived in Le Loi commune (Kien An, Hai Phong) before traveling from the north to Vinh Linh. In 1970, he opened a studio in Thac Ba (Vinh Kien, Yen Binh, Yen Bai) and then lived in Saigon from 1976 to 1983. The following year, he moved to Hoi An and during the latter part of 1985, he went to Poland. He was not fond of traveling abroad, even refusing to study in the Soviet Union.

In 1986, after his rare trip abroad to Poland, he scouted Dalat, and traveled between this city, Saigon, and several other locations to paint. In 1990, he wanted to move to Dinh Trung commune (Tam Dao, Vinh Phu) permanently, because he was tired of the world. Although he was not a political enthusiast, he was still an intellectual and was affected by the fall of the Berlin Wall in 1989 and the Soviet Union's dissolution in 1991. After this period, his art became calmer yet more melancholy.

“During his daily life, Luu Cong Nhan lived moderately. He worked hard, and planned his schedule to have time to paint. With his friendships as well as his taste for cuisine, he was very particular. He did not drink alcohol, coffee or smoke cigarettes, but enjoyed a cold beer every once in a while. He was fond of tea, and always had a box of Thai Nguyen tea and a kettle of hot water ready to make tea for his guests. He always prepared tea with his precious antique tea sets. Luu Cong Nhan was also an antique collector.”

- Painter Bui Quang Ngoc



He held many personal and collective exhibitions during this time. Besides using watercolors and dzo paper, he created many oil paintings and sketches and while in Dalat, he hired people to help him with lacquer paintings. He decided to settle in Dalat for his final years, where he also passed away.

Vietnamese landscapes gave him authentic experiences of people's daily lives. They were where he found calmness. His works simplified reality, making it more symbolic and metaphorical. His time in Dalat added melancholy to his still life portrayals, especially of daily objects, flowers and his nudes. "I do oil paintings like I do ink paintings," he once said. This saying may not make sense to others, but it made sense to him. He emerged from these mediums and found a way to break the barrier between them.

His first teacher was painter To Ngoc Van, who took Luu Cong Nhan under his wing at the resistance art course in Viet Bac from 1950 until 1953. However, Luu Cong Nhan really admired French artist Auguste Renoir (1841 – 1919). Art critic Herbert Read called Renoir "the final representative of a tradition which runs directly from Rubens to Watteau". A pioneer of impressionism, Renoir embraced the natural beauty of the female body and this significantly influenced

Luu Cong Nhan. He read many books and articles about the Renaissance period, about Chinese art (especially ink paintings) as well as Vietnamese folk paintings. Luu Cong Nhan believed it was normal for a Vietnamese artist to be influenced by traditional Vietnamese art as well as by foreign art movements. However, an artist's individuality is based on their own artistic skills and perceptions of the world around them, and it is especially important for an artist to express his or her emotions through art. This creates a separate identity for an artist, and even a country.

Luu Cong Nhan is among the few painters of his generation who were truly focused and had a large body of work. During the last few years of his life, he had Parkinson's and lung disease, and was wheelchair-bound. Yet he still painted. His paintings were relatively simple, featuring only a few brush strokes and colors. But these paintings, especially his still life paintings, were lively yet calm. It seemed like time, illness, and even death, did not affect him. Similar to the Greek intellectual in the novel "Alexis Zorba" by Nikos Kazantzakis, who saw a beautiful girl before he died, Luu Cong Nhan's last painting was a nude.



“Luu Cong Nhan’s artistic journey was smooth and lucky. He was blessed with a wonderful wife, who dedicated her whole life to her family and always encouraged Luu Cong Nhan to work. Regardless of their conditions, she always provided the painter with materials and the best work environment. He was the first young painter in Vietnam to receive long-term allowances to work, and received a house in Thac Ba from the government. Luu Cong Nhan was an intellectual. His personal library has many rare books about the visual arts. Luu Cong Nhan was strong, independent and stubborn but still sincere and humorous. Once, he heard that his former model in Saigon had some money problems, so he sent me some money to help her”

Painter Bui Quang Ngoc

The most important feature in Luu Cong Nhan’s paintings is a poetic quality. When he was alive, he rarely sold any paintings, and when he did, the price had to match the extent of creativity invested. However, if he was fond of someone, especially female poets, he would give them up to dozens of paintings. Quiescence, simplicity, freshness and a poetic quality are the four pillars of Luu Cong Nhan’s most prominent artworks.

Poet Ngo Kim Dinh said that Luu Cong Nhan once gave him a draft of a poem and said “please take a look at this poem for my friend”. Whether this was Luu Cong Nhan’s work or his friend’s, the poem still expressed Luu Cong Nhan’s inner dialogue and his love for poetry.

Timeless love

Lying on the cold of the North’s monsoon season
Without you, I miss you more and more
We are like a house of cards in the wind
Whatever happens, I love you
An afternoon at the end of the year
My lonely heart waits for Tet
 I wish of a departure without a farewell
 I wish we could come out of a painting’s blue sky
Your bare chest lies on a pillow
Giving me the warmth of a home
Heavy fog
My nostalgia is like a Dalat’s night
Like the wings of a roof
 Timeless love.

As his heart wished, Luu Cong Nhan rests on a green, beautiful and peaceful hill in Dalat. Inscribed on his tombstone are poet To Hoai’s words: “Luu Cong Nha, a person of resistance and peace”. Perhaps the words “resistant but still peaceful and calm” would suit him better.☺

A photograph of a balcony railing with a large green bush in the foreground. In the background, a city skyline is visible, including a tall red building. The text "The Stories..." is overlaid on the image.

The Stories...



Câu chuyện từ cuộc sống

ZAC HERMAN NGƯỜI ĐÀN ÔNG YÊU THƠ VIỆT LOVER OF VIETNAMESE POETRY

Zac Herman là một nhà văn người Mỹ, nhưng lại nổi tiếng với những tác phẩm truyện ngắn, thơ và kịch bằng tiếng Việt. Anh dành hầu hết thời gian rảnh rỗi để dịch những bài thơ Việt mà anh yêu thích sang Anh ngữ, trong đó có những tác phẩm của Huy Cận, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Tố Hữu, Xuân Quỳnh,...

Zac Herman is an American writer, best known in Vietnam for his short stories, poetry and screenplays written in Vietnamese. He spends most of his leisure time translating his favorite Vietnamese poetry into English, which includes works by renowned Vietnamese poets and writers such as Huy Can, Xuan Dieu, Che Lan Vien, To Huu, Xuan Quynh,....



Zac và vợ, chị Thủy -

Anh có thể giới thiệu một chút về bản thân mình? Anh đến với Việt Nam từ bao giờ, và tại sao?

Tôi chuyển tới Việt Nam vào tháng 11 năm 2009, một năm sau khi tốt nghiệp đại học tại Mỹ. Trước đó, tôi sống ở bang California và Virginia tại Mỹ. Tôi gặp vợ tương lai của mình tại trường đại học, và chúng tôi đã quyết định cùng nhau chuyển tới sống tại Hà Nội, vì đây là nơi vợ tôi sinh ra và lớn lên. Tôi đã học về văn hóa và ngôn ngữ châu Á, vậy nên tôi đã rất hào hứng khi chuyển tới đất nước ở phía bên kia trái đất này. Sống ở Việt Nam – một đất nước rất khác biệt so với Mỹ – là một trải nghiệm vô cùng thú vị, và tôi đã quyết định sống tại đây trong 6 năm qua.

**Can you tell us a bit about yourself?
When and why did you move to Vietnam?**

I moved to Vietnam in November 2009, one year after graduating university in the US. Before that I had lived in California and Virginia. I met my future wife at school, and together we decided to move to Hanoi, since that is where she had grown up. I had studied Asian culture and languages, so I was excited to come to the other side of the world. Living in Vietnam – a country vastly different from the US – has been so interesting that I've made it my home for six years.

Vì sao anh yêu những bài thơ Việt?

Nhờ tình yêu với lĩnh vực văn học, tôi đã bắt đầu đọc tiểu thuyết bằng tiếng Việt. Nhờ thế, tôi đã có ý tưởng viết truyện ngắn bằng ngôn ngữ thứ hai này. Tôi dự định sẽ xuất bản một cuốn sách song ngữ với những tác phẩm truyện ngắn và thơ của tôi. Hiện nay, tôi dành nhiều thời gian cho việc biên dịch và biên tập, với công việc hiện tại ở Phòng tiếng Anh, Ban Truyền hình Đối ngoại (VTV4).

Why do you love Vietnamese poetry

My interest in literature led me to read Vietnamese novels. This gave me the idea to write stories in my second language. These stories will soon be available as a book of bilingual stories and poems. Now, I spend most of my time translating and editing. Most recently I've edited for VTV4, Vietnam's foreign language news channel.



Zac và con gái Amy



Zac và vợ đón quốc khách Mỹ tại ĐSQ Mỹ

Anh thích điểm gì nhất ở Hà Nội, và tại sao?

Ở Hà Nội thì khó có thể nói điểm gì làm tôi thích nhất, bởi vì ở đây tôi có thể làm rất nhiều việc. Hà Nội là một thành phố giàu truyền thống, nhưng lại luôn sôi động với nhiều sự kiện thú vị. Chỉ cần tìm hiểu một chút, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy nhàm chán.

Hà Nội là nơi tôi làm đám cưới – một đám cưới truyền thống Việt Nam, là nơi con gái tôi đã ra đời, lớn lên và đi học. Đây cũng sẽ là nơi con trai tôi sinh ra.

Hà Nội là nơi tôi cảm thấy việc đi lạc là chuyện rất bình thường, bởi tôi sẽ luôn có thể tìm được đường. Tất nhiên, trong những cuốn sách hướng dẫn du lịch luôn có những địa chỉ thú vị, nhưng tại sao lại không chọn một con phố bất kì để lạc vào đó? Cuộc sống thường ngày ở Hà Nội là nguồn cảm hứng đối với tôi. Truyện ngắn đầu tiên tôi viết cũng là nhờ một buổi ngồi vỉa hè, và ngắm nhìn một chủ tiệm bán hàng từ những chiếc bình thủy tinh đã bám bụi.

What do you like most about living here in Hanoi and why?

In Hanoi I do not like one particular thing most; rather, I like that I can do so many things. Hanoi is a city steeped in tradition, yet scattered with new and exciting events every day. With a little research, you will never get bored.

Hanoi is where I had a traditional Vietnamese wedding, where my daughter was born, and where she goes to school. It's where my son will be born, too.

Hanoi is a city where it's okay to get lost, because you will always find your way back. There are plenty of things to do in the guide book, but why not try choosing a street—any street—and just begin walking? Everyday life in Hanoi inspires me. Sitting on the steps and watching a shop owner sell spices from dust-covered jars led me to write one of my first stories.

Anh có thể chia sẻ một kỷ niệm khó quên của mình khi sống tại Việt Nam?

Tôi vẫn nhớ nhất một buổi tối sau một ngày làm việc thật mệt mỏi, trong tháng đầu tiên tôi làm việc tại Việt Nam ở vị trí quản lý, tôi đã trèo lên nóc tòa nhà chung cư này. Tại đây, tôi có thể nhìn thấy quang cảnh thành phố ở mọi hướng. Đằng sau tôi là Hồ Tây và sông Hồng. Trước mặt là đường Âu Cơ, với vô số những cửa tiệm. Vào thời điểm đó, tôi đã nảy ra ý tưởng về một truyện ngắn có tên "Nông dân đô thị", kể về một người nông dân, chăm sóc vườn cây trên nóc nhà mình, trong khi cuộc sống vẫn bận rộn bên dưới. Những nóc nhà lờm chờm hiện lên trên chân trời, làm ông nhớ tới dãy núi Ba Vì. Tiếng còi xe bên dưới như tiếng diệc kêu, và xe hơi đậu dưới lòng đường như những đàn trâu nơi quê nhà. Đây là câu chuyện kể về sự giao thoa giữa ngành nông nghiệp truyền thống và sự phát triển kinh tế hiện đại.

Ở nhiều nơi trong thành phố này, bạn có thể dễ ý thấy nhiều sự đối lập – giữa thiên nhiên và những tòa nhà bê tông, giữa cũ và mới, Đông và Tây. Đây chỉ là một trong số vô vàn những điều khiến cho tôi say mê Hà Nội.

Xin cảm ơn anh về những chia sẻ rất thú vị, và chúc anh thành công với những bước tiến trong tương lai!

Can you tell us an unforgettable memory that you've had during your stay here?

One evening, in my first months as manager, I had had an especially difficult day. So, I climbed the stairs to the roof of the apartment building. From there I could see in every direction. Behind me was West Lake and the Red River. Before me, Au Co Road, lined with endless shops. At that moment I thought up a story called "The Urban Farmer" (Nông dân đô thị). A farmer tends his rooftop garden as the busy world bustles below. The jagged skyline of buildings reminds him of the Ba Vi Mountains, car horns sound like the calls of egrets and parked cars are like grazing buffalo. The story personifies the intersection of agriculture and economic development we see so clearly here.

In places across the city, you notice this contrast--between nature and concrete, old and new, East and West. This is just one of many things that fascinates me about Hanoi.

Thank you for sharing your experience with us, and best of luck to your future endeavors! 🍀





Mark nói chuyện và vui đùa với phụ nữ Dao Đỏ

BÁC SĨ MARK RAPOPORT ĐAM MÊ SƯU TẬP CỔ VẬT VIỆT

A DOCTOR WITH A PASSION FOR VIETNAMESE ANTIQUES

Mark Rapoport, một bác sĩ người Mỹ, đã sống ở Việt Nam hơn 15 năm qua. Ông đến với Hà Nội để theo đuổi nghề y, nhưng lại tìm được một niềm đam mê khác khi đến với những cổ vật của 54 dân tộc Việt Nam. Hiện nay, ông sở hữu Gallery “54 Traditions” (54 truyền thống – cái tên lấy cảm hứng từ 54 dân tộc Việt Nam), là nơi ông tự hào trưng bày những hiện vật ông đã sưu tầm từ mọi miền trên đất nước Việt Nam.

Mark Rapoport, an American doctor, has lived in Vietnam for over 15 years. He moved to Hanoi to follow his medical career, but found another calling when he fell in love with antiques from Vietnam’s 54 ethnic groups. He is now the owner of “54 Traditions” Gallery in Hanoi, where he proudly displays all the artifacts he has collected from all regions of Vietnam.

Xin chào Mark. Ông có thể chia sẻ một chút về bản thân mình? Ông chuyển tới Việt Nam từ bao giờ, và tại sao?

Tôi và vợ chuyển tới Việt Nam định cư vào năm 2001. Trong vòng 25 năm trước đó, chúng tôi sống ở khu Manhattan, thành phố New York. Đây là nơi tuyệt vời để sinh sống, nhưng chúng tôi muốn một sự thay đổi. Tôi và vợ tôi, mỗi người đã tới thăm hơn 70 nước trên thế giới với mục đích công việc hoặc du lịch. Chúng tôi và hai con đã tới thăm Hà Nội nhiều lần vào những năm 1990, và chúng tôi đã "phải lòng" thành phố này. Vậy nên, khi quyết định rời New York, chúng tôi đã làm một cuộc "bầu cử" trong gia đình. Kết quả là cả 4 chúng tôi đã bầu để chuyển tới Hà Nội, và không ai có ý kiến khác. Tại đây, vợ chồng tôi cũng đã tìm được những công việc rất thú vị.

Tôi là bác sĩ, và tôi đã được tham gia vào một chương trình nghiên cứu về chất độc da cam. Vợ tôi cũng đã bắt đầu làm ở vị trí giám đốc của một tổ chức phi chính phủ có tên Hội đồng Dân số, và thực hiện một số nghiên cứu về sức khỏe phụ nữ.

Tôi dành nhiều thời gian rảnh rỗi của mình thu thập những cổ vật từ các dân tộc của Việt Nam. Sau khi kết thúc chương trình y tế của mình vào năm 2005, tôi và vợ tôi muốn ở lại Hà Nội. Vợ tôi gợi ý rằng, tôi đã có hơn 15.000 cổ vật trong bộ sưu tập của mình, và lại thất nghiệp, vậy tại sao không mở một gallery để chia sẻ "kho báu" của mình với mọi người? Chúng tôi đã quyên tặng nhiều cổ vật của mình cho những bảo tàng tại Việt Nam và Mỹ, nhưng kho tàng cổ vật của tôi vẫn lớn hơn rất nhiều so với tài sản của một người (hay là cả 100 người). Vậy nên, Gallery "54 Traditions" đã ra đời.

Can you please tell us a bit about yourself? When did you move to Vietnam, and why?

My wife and I moved to Hanoi in 2001. For the 25 years before that, we had lived in Manhattan, New York. It is a great place to live, but we wanted a change. Each of us had visited over 70 countries in the world, for either business or pleasure.



Mark & patients at Danang hospital.

We had been to Hanoi a few times, with our two children, in the early 1990s, and we had fallen in love with it. So, we had a family vote. The results were – Hanoi – four votes, rest of the world – no votes. We were able to find exciting positions for both of us.

I am a doctor, and was part of a program to start a research project on Agent Orange. My wife took over as head of an international non-governmental organization, the Population Council, which did research on women's health.

I spent my spare time collecting objects from the many ethnic minorities in Vietnam. When my grant ended in 2005, my wife and I wanted to remain in Hanoi. She suggested, strongly, that, since I had 15,000 objects in my collection, had no job, and was 60 years old, it might be a good idea to open a gallery to share my treasures with the rest of the world. We had donated many objects to museums (mostly in Vietnam and the United States), but I still had more than any one person (or any 100 people) could possibly need. [This is how] 54 Traditions Gallery was born.

Ông đã bắt đầu sưu tầm cổ vật từ các dân tộc Việt Nam từ bao giờ?

Vào tháng 6 – 7/1969, tôi đã tới Đà Nẵng. Khi đó, tôi mới chỉ là cậu sinh viên ngành y, tới Việt Nam làm tình nguyện viên cho một chương trình thiện nguyện, và chương trình y tế dành cho người dân tộc. Khi tới một ngôi làng nhỏ, tôi đã để ý tới một chiếc giỏ đựng gạo. Chủ nhân của chiếc giỏ đã nhận thấy tôi rất thích nó, và đã đổ gạo ra gợi ý bán cho tôi với giá khoảng 1 USD. Bây giờ, sau 45 năm và với kho tàng hơn 15.000 hiện vật, tôi vẫn rất quý chiếc giỏ ấy, và hiện nó vẫn được treo trong phòng ngủ của tôi.

Vậy những cổ vật mà ông yêu thích nhất trong “kho tàng” của mình là gì?

Số lượng cổ vật của tôi thì vô cùng nhiều, nhưng có một thứ mà tôi thích nhất. Tôi luôn quan tâm đến những vật dụng được sử dụng bởi các nhà sư ở khu vực miền núi phía Bắc. Trong số đó, có một vật dụng khiến tôi rất thích thú, chính là chiếc quyền trượng của nhà sư. Trông nó khá giống một thanh gươm, dài khoảng 36cm, và những đồng xu được buộc vào cột trượng để xua đuổi tà ma. Tôi đã được tặng một chiếc trượng như vậy, làm từ một thanh gươm hơn 2.000 năm tuổi mà người ta tìm được trên một cánh đồng lúa sau một trận lụt tại miền Bắc Việt Nam. Tôi không nghĩ nhà sư, người tặng tôi

How did you begin collecting ethnic crafts?

In June and July of 1969, I spent two months in Danang, working as a medical student volunteer in the civilian charity hospital with a program and doing some medical work in ethnic minority villages. While walking in one of the villages, my eye lingered for a moment on an elegant rice basket the owner noted my attention, dumped the rice out of it, and offered it to me for about one Dollar. Now, 45 years and 15,000 objects later, it still is precious to me. I still have it in my bedroom.

What have been some of your most amazing finds?

There have been many, but one stands out. I am especially interested in the objects used by the shamans in the northern mountains. Among the many elegant and fascinating objects they use is a “power rattle”, which is a sword-like object, about 14 inches long, that has antique coins on it and makes a sound to keep the attention of the spirit world during a ceremony. I was offered one that was an elegant recycling of a 2000-year-old sword (also used in rituals) that had been found in a rice field after one of the periodic severe floods that have plagued Northern Vietnam for millennia (until recently

Red Dao women trying on Mark's reading glasses.



chiếc trượng này, biết về giá trị khảo cổ của nó, và rằng nó đã từng được sử dụng trong các nghi lễ tâm linh kể từ khi còn làm một thanh gươm. Nhà sư ấy đã sử dụng chiếc trượng này trong nhiều nghi lễ, và sau đó tặng lại cho tôi. Đối với tôi, cổ vật này thể hiện truyền thống văn hóa tại Việt Nam, và rằng tất cả các dân tộc trên thế giới đều cần có đời sống tâm linh để hiểu được về vũ trụ và nguồn cội.

Vậy ông thích điều gì nhất khi sống ở Hà Nội?

Đây thực sự là một câu hỏi rất khó, bởi vì tôi thích rất nhiều điều. Tôi và vợ tôi (với sự giúp đỡ của hai con) đã xuất bản một cuốn sách có tên "101 Lý Do Thích Sống ở Hà Nội" vào năm 2010, kỉ niệm 1000 năm Thăng Long. Phiên bản tiếng Việt hiện nay đã bán chạy gần hết, và hiện nay phiên bản tiếng Anh đã được tái bản đến lần thứ ba rồi.

Trong cuốn sách này, một vài những lý do đầu tiên là "người Việt Nam", những người mà tôi vô cùng tôn trọng và yêu quý. Họ đều rất chăm chỉ, lạc quan, yêu gia đình mình, thực tế, chân thành và ham học hỏi. Họ cũng đã thoát khỏi cái bóng của chiến tranh chống Mỹ, và những cuộc chiến tranh khác trong quá khứ. Đây là điều vô cùng độc đáo trên thế giới. Nhưng điều này không có nghĩa là họ đã quên đi quá khứ của mình, mà nói rằng quá khứ này không làm cản trở sự phát triển của họ. Tôi cảm thấy vô cùng thoải mái khi sống ở đây, và điều này khiến cho nhiều người bạn Mỹ ở thế hệ của tôi vô cùng ngạc nhiên, bởi trong tâm trí họ, từ "Việt Nam" vẫn gắn liền với từ "chiến tranh".

Ông có thể chia sẻ với Thư Apricot về kỉ niệm mà ông nhớ nhất về Hà Nội?

Đầu năm nay, tôi đã được mời tới tham dự một đám cưới tại làng Tả Phìn, ngoại thành Hà Nội. Tôi từng làm việc với gia đình này trong nhiều năm, họ là những người Dao Đỏ. Đây là một sự kiện truyền thống rất đặc biệt, với 3 vị pháp sư, trang phục truyền thống, và các món ăn tuyệt ngon. Tôi đã có 2 ngày rất thú vị.

Kỉ niệm tuyệt vời thứ hai là khi tôi và vợ, cùng với khoảng 20 người nước ngoài khác, được mời tới dự tang lễ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Việc mời những người Mỹ quả thật đã thể hiện rất rõ ràng rằng người Việt Nam đã vượt qua quá khứ đau thương. Đối với tôi, người Việt luôn tôn trọng quá khứ, nhưng họ không bị bế tắc trong quá khứ đó.

Xin cảm ơn ông vì những chia sẻ vô cùng thú vị, và chúng tôi hi vọng ông sẽ luôn có những trải nghiệm tuyệt vời với mới tại Việt Nam.☺

built dams put an end to them). I doubt that the shaman knew about the archaeology of the object, or the fact that it had been used for rituals in its "first life". Nevertheless, he felt it should be brought into his spiritual "kit", and then later passed on to me. It speaks to me of the continuity of culture here in Vietnam and the universality of the need of people to develop rituals around a search for an understanding of life and all that surrounds us.

What do you like most about living in Hanoi?

That's a hard question, because I love so many things. In fact, my wife and I (with help from our two children) have written a small book, 101 Reasons To Love Living In Hanoi, which was published in 2010, on the 1000th anniversary of the founding of Hanoi. The Vietnamese edition is almost sold out and the English-language edition is in its third printing.

The first 6 or 8 reasons (in the book) are, "the Vietnamese people", whom I hold in the highest regard. They are hard-working, optimistic, family-oriented, pragmatic, honest, and they value knowledge. Also, they have managed to put behind them the American War (and other conflicts), in a way that is almost unique in the world. That is not to say that it is forgotten, but rather that the memory of it does not get in the way of the country moving ahead. I feel very comfortable living here, which is surprising to many Americans of my generation, who still associate the word "Vietnam" with the word "War".

Would you share with us your most unforgettable memory here in Vietnam?

Earlier this year, I was invited to a wedding in Ta Phin Village, just outside of Hanoi. I had done work with the family, members of the Red Dao people, for years. It was a very traditional affair, with 3 shamans, traditional costumes, and wonderful food. It was two days of sheer excitement.

[My second favorite memory] was being invited, along with my wife and perhaps 20 other foreigners, to attend the funeral of General Giap. Inviting Americans was a manifestation of the unique ability of the Vietnamese people to move ahead. In my words: the Vietnamese are strongly rooted in the past, but they are not mired (stuck) in the past.

Thank you so much for sharing your amazing story with us, and we hope you will have more wonderful adventures here in Vietnam.☺

Once, during a fight with her lover, Ionah let her inner self fall inside a dark world. Her inner struggle let her through a whirlwind - the story of Ionah show

A JOURNEY OF ENDLESS COLORS

IONAH

CUỘC CHƠI SANG TRỌNG CỦA
NHỮNG NGƯỜI ĐAM MÊ NGHỆ THUẬT

● Kim Ngưu

Trong một lần hờn giận người yêu, cô gái Ionah đã phó mặc thế giới nội tâm của mình về cõi mịt mù. Nội tâm như Ionah và sắc màu như Ionah, Ionah show – chương trình giải trí tổng hợp được “nhào nặn” bởi bàn tay vô hình của những tên tuổi hàng đầu Việt Nam, đưa người xem vào cuộc dạo chơi sắc màu bất tận.





Một số hình ảnh trong Ionah show.

Ionah, nữ chính trong vở diễn cùng tên. Hà Nội với những xao động đời thường là nơi ươm mầm, chứng kiến hạnh phúc của cô. Tình yêu của Ionah hòa trong âm thanh leng keng giản dị của tàu xe hối hả, một tiếng rao sớm của người bán hàng rong. Tình yêu ấy chảy trong không khí hip hop sôi động của một Hà Nội đương đại mà cũng quá đỗi cổ kính, trầm mặc dưới chân cầu Long Biên. Trong một lần ghen tuông, hờn giận, Ionah không kiểm soát được bản thân. Cô rơi vào hố vực hồ nghi, tăm tối của chính mình. Ionah liên tục gặp phải những ảo ảnh, những nghĩ suy u mê của mình và đối diện với nó, cố gắng vật lộn để vượt thoát ra, trở về với tình yêu của mình.

Ionah tells the story of a girl who experiences love in the simple moments of life. Her love is reflected in the honk of passing cars or the cry of a street hawker. It takes place in the exciting atmosphere of modern Hanoi, under the quiet and ancient Long Bien bridge. Once, when she was jealous and angry, she fell into a deep, dark pit inside her own soul. There, she encountered illusions and dark thoughts, and struggled to overcome them and return to her true love.

Đó có khi là vùng đất của những bộ xương người ma mẫn, cười cợt mời gọi và đầy thách thức. Có khi là những cánh rừng già đầy yêu tinh, toan tính và xảo quyệt. Cũng có lúc, cuộc phiêu lưu ấy tù đọng, rối rắm, mắc lại trong vương quốc của loài dơi, nhện độc. Cũng có lúc, nước tràn lên những lán lênh đênh, lonah ngụp thở, vẫy vùng để thoát ra. Rồi tất cả cháy bùng, hiện sinh trong lửa để tái sinh trong hình hài của những con bướm. Và sau tất cả những khổ ải, dần vật ấy, lonah cũng chiến thắng chính bản thân mình. Thế giới nội tâm rối như tơ nhện của cô cuối cùng cũng được giải phóng, trở về dung dị bên người yêu dấu.

Xuyên suốt những miền man rợ bởi của cô gái lonah, "lonah show" lôi kéo người xem bước chân vào thế giới của âm nhạc trầm bổng réo rắt, ánh sáng huyền hoặc, đẹp ma mị cùng những bộ cánh rực rỡ, sắc màu. Đặc biệt, khán giả không khỏi choáng ngợp và không sao rời mắt được trước những màn trình diễn múa – xiếc thăng hoa với những động tác khó mà cũng hết sức mềm mại, uyển chuyển. Trong đó, nhiều em nhỏ phải ô lên kinh ngạc, thích thú. Ngôn ngữ hình thể xuất hiện như một sợi dây gắn kết 12 phân cảnh nhỏ lại với nhau. Để rồi trước mắt, chỉ còn câu chuyện nội tâm của lonah chảy tràn, lãng đãng trong cuộc dạo chơi sắc màu, âm thanh bất tận.

Những thứ cảm xúc nội tâm đầy giằng xé của lonah, ai yêu thương mà không phải trải qua một đôi lần. Đó là cuộc phiêu lưu xuyên biên giới, không chỉ có ở cô gái mỏng manh, đa cảm lonah. lonah, chữ cái viết ngược của hai chữ "Hà Nội", cũng chính là một mảnh Hà Nội đương đại đang chảy trong những vô cùng và sâu thẳm đó. Và Hà Nội ấy, là một Hà Nội thức tỉnh sau tiếng leng keng tàu xe, âm nhạc đường phố hip hop, kể cả những thanh âm nhộn nhịp đời sống bên cây cầu Long Biên. Một Hà Nội thức tỉnh sau khi đấu tranh và tìm ra bản ngã của mình.

Có người thắc mắc, yếu tố Hà Nội ở lonah show không rõ. Những người thực hiện có muốn làm một show diễn gói trọn trong một đơn vị hành chính đơn thuần đâu. Mà rồi, điều đó có quan trọng không khi bản chất của nghệ thuật là thấu chạm tới những trạng huống chung, rất đời của nhân loại thông qua những phương tiện biểu đạt tinh tế của mình. Và bằng một cách nào đó, người ta tìm thấy những riêng chung hỗn mang ấy để thu xếp, dọn dẹp lại những ngổn ngang mà mình đã đi qua.

lonah, một chương trình giải trí tổng hợp với nhiều loại hình nghệ thuật giải trí góp mặt, hỗ trợ và đồng hiện. Thật khó để gọi tên thể loại cho lonah show là gì vì ở đó có múa, có xiếc, có hip hop, có cả nghệ thuật thị giác và không có cái nào là thừa thãi cả. Nó vừa có phần tạp kỹ vì sự phức hợp ấy nhưng lại vừa vượt qua sự tạp kỹ ấy để chạm tới những giá trị nghệ thuật đích thực và cảm xúc sâu thẳm của người xem. Khi sân khấu lonah show mở ra, cũng là lúc khán giả bị choáng ngợp bởi dàn âm thanh sống động, hình ảnh căng dẹt thực thà, ánh sáng đẹp, lãng mạn và đầy bay bổng, mới lạ trên nền sân khấu 3D hiện đại.

Lạ mà quen, quen mà lạ. "lonah show", chương trình giải trí theo kiểu Las Vegas đầu tiên tại Hà Nội. Được diễn ra vào các ngày lẻ trong tuần, "lonah show" đang hiện hữu và trở thành một món ăn hấp dẫn trong đời sống thường thức nghệ thuật Thủ đô.☺

Her imaginary world is a land of skeletons, mischievous and challenging. Sometimes, it is a land of forests filled with cunning monsters. Other times, a confusing maze filled with bats and spiders. When this land is flooded, lonah starts to drown and struggles to escape. And then everything is engulfed in flames and reincarnated as beautiful butterflies. After this miserable, tormenting journey, lonah overcomes herself. This inner world, a representation of her emotions, frees her, and she returns to her love in real life.

Through lonah's journey, "lonah show" leads audience through a world of beautiful music, magical lighting, and colorful costumes. Audiences will be overwhelmed when they watch performances by amazingly strong and flexible acrobats and aerialists. Children seeing the show will be in awe. The language of body movement will link the 12 acts together. lonah's inner journey will emerge in this extravaganza filled with color and sound.

lonah's inner journey will receive empathy from everyone who has been in love. This is a journey than can happen to anyone. lonah is a word play on "Hanoi", and the journey also tells the story of modern Hanoi experiencing the changing pace of life. Hanoi will wake up to the sounds of cars honking, street music, and even the chaotic sounds of life by Long Bien Bridge. This Hanoi will also struggle to find its inner self.

Many people wonder why they cannot see Hanoi in lonah Show. However, the directors did not want this story to take place in a physical place. And this is not important, when what they want to achieve is to touch the emotions of everyone, through their sophisticated performances. In a way, the chaos in this performance will allow people to sort out their own emotions, and sort out the chaos in their own lives.

lonah Show features many types of art forms, including modern dance, circus acts, hip-hop dance and visual arts, and they all complement each other and the story itself. The combination of different art forms will amaze audiences, and will also give them a sense of true artistry while touching their deepest emotions. The live sound system, vibrant visuals and romantic lighting on the state-of-the-art 3D stage are impressive.

lonah show is the first Las Vegas-style performance in Hanoi. Taking place every odd day of the week, lonah show has become a great entertainment source for people in the capital city.☺



Ionah

The best entertainment show in Viet Nam

Regarded by international audiences as "Cirque Du Soleil" *in* Viet Nam

Ionah is Hanoi's one-of-a-kind entertainment show which features a perfect balance of circus, dance, music and theatrical arts.

As Ionah is considered a world-class performance, your journey with Ionah will fill you with excitement, awe and wonder as you experience "a real tour" of a stunning world.

Schedule:

Every Tuesday, Thursday, Saturday

Time: 8.00 pm

Duration: 75 minutes

Price: From VND750,000 (\$34)

Star Galaxy Theater

Address: 87 Lang Ha Str., Ba Dinh Dist., Ha Noi

☎ 04 3664 6969 | 097 784 6624 | 097 864 6624

🌐 www.ionah.vn

✉ info@ionah.vn

📞 Contact your Travel Agency | Tour Guide | Hotel

Ionah show



A photograph of a lush garden with a pergola. The pergola has dark green metal beams and is covered with climbing green vines. In the foreground, there are various green plants and shrubs. In the background, a wooden dining table and two wooden chairs with green cushions are visible on a patio. A white railing is also present. The text "The Art of Fine Dining" is overlaid in white on the left side of the image.

The Art of Fine Dining





VISIT ANOTHER WORLD
AT AVANTI MUSIC STAGE

AVANTI

MỘT THẾ GIỚI KHÁC

NICK M.

Avanti là một sân khấu biểu diễn nghệ thuật của khách sạn Apricot. Là nơi mà các bạn trẻ, giới sành điệu, mộ điệu, có thể đến đó để dự những bữa tiệc long lẫy nhất của âm nhạc, ánh sáng, màu sắc, và nghệ thuật. Một thế giới khác biệt, một không gian biến hóa, một phong cách mới lạ, độc đáo, đa dạng về nghệ thuật sẽ được trình diễn ở nơi đây, ngay dưới tầng hầm của khách sạn Apricot. Có thể nói Avanti như là một điểm đến không thể thiếu của giới trẻ, những người biết hưởng thụ trọn vẹn những cung bậc cảm xúc của cuộc sống

Apricot Hotel's Avanti Music Stage is where young, trendy people can attend the most magnificent feast of music, light, color and art. This is a different world where the ordinary has been transformed, and new styles, originality and diversity in the arts are showcased, in the basement of Apricot Hotel. Avanti Music Stage is a must-see for young people, where they can experience all of life's emotions.

Từ sau thời kỳ bao cấp, đời sống tinh thần của người dân Hà Nội bắt đầu được cải thiện khi nhiều vũ trường, phòng trà xuất hiện để phục vụ nhu cầu giải trí, thưởng thức âm nhạc. Giai đoạn đầu thập niên 1990, những điểm đến như Câu lạc bộ Thanh Niên (Tầng Bạt Hồ), 1-5 (Hai Bà Trưng) hay New Century (Tràng Thi) trở thành những cái tên quen thuộc với giới trẻ qua nhiều loại hình giải trí – khiêu vũ cổ điển, vũ trường hiện đại hay café kèm nhạc sống. Trải qua một thời kỳ dài, những vũ trường được thay thế bởi quán bar, pub hay salon với quy mô nhỏ hơn. Tuy nhiên, nhiều thế hệ trẻ của Hà Nội vẫn mong muốn có được những không gian rộng, đủ để thỏa mãn nhu cầu về xem ca nhạc, khiêu vũ, trải nghiệm các loại hình âm nhạc cổ truyền của dân tộc hay chỉ đơn giản là một nơi ấm cúng, có âm nhạc, có đồ uống ngon để gặp gỡ bạn bè, người thân sau một ngày làm việc căng thẳng.

After the subsidy period, Hanoians' lives improved, as many clubs and tea rooms appeared, serving people's needs for music and entertainment. At the beginning of the 1990s, places like the Youth Club (Tang Bat Ho Street), 1 – 5 (Hai Ba Trung Street) or New Century (Trang Thi Street) were popular names among the youth, seeking entertainment venues ranging from classical dance spots to dance clubs and live music cafés. However after a while, smaller bars, clubs and lounges replaced the dance clubs. However, many youngsters in Hanoi still wanted a bigger space to satisfy their needs for live music, dancing and experiencing traditional Vietnamese music, or simply a place with music and drinks to meet with friends and family after a long day at work.

Tọa lạc ở khách sạn Apricot (nơi từng là khách sạn Phú Gia ngày trước) ngay bên Hồ Gươm cổ kính, Avanti là một nơi có địa thế và hình thức rất đặc biệt. Nằm dưới hai tầng hầm của khách sạn với diện tích khoảng 500m2, nơi đây có sức chứa 300 người. Những ai từng sống ở châu Âu, đặc biệt là Tiệp Khắc cũ (nay là Cộng hòa Czech) sẽ có một cảm giác thân thuộc khi bước vào đây bởi cách bài trí sân khấu, ánh sáng vàng ấm áp từ những chùm đèn



pha lê chạm trổ tinh xảo hay tông màu đỏ đun của những chiếc rèm sẽ đưa ta về thủ đô Praha xinh đẹp với những bữa tiệc phồn hoa của thế kỷ cũ.

Located inside Apricot Hotel (formerly Phu Gia Hotel), right across from the legendary Hoan Kiem Lake, Avanti Music Stage is in a special location and is well designed. Commanding levels one and two of the hotel's basement, covering an area of 500 square meters, the place can accommodate up to 300 people. Those who have lived in Europe, especially in the Czech Republic, will feel a sense of familiarity when they enter this place. The stage design, the warm yellow light of the intricate crystal chandeliers, and the maroon curtains will make you feel as if you have been transported to the beautiful capital city of Prague to attend a luxurious party in a bygone era.

Với những thế hệ từng đi qua thời kỳ đổi mới của Hà Nội, họ sẽ cảm thấy một không gian thân thuộc như những phòng trà xưa cũ – nơi mà trước đây, nhiều đứa trẻ đã đứng bên lan can tầng 2 và bị choáng ngợp, mê mẩn trước giọng ca ngọt ngào của một cô ca sĩ vô danh nào đó đang đắm mình trong những tình khúc của Trịnh Công Sơn. Avanti cũng có thể thay đổi diện mạo phù hợp với những người trẻ ngày hôm nay bằng những đêm nhạc EDM (Electronic Dance Music) hay livemusic của các nhóm nhạc Hàn Quốc bởi hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại và đặc biệt là sàn nhà trong suốt theo đúng xu hướng hiện nay. Và sàn nhà có thể nâng lên tụt xuống tùy theo hình thức biểu diễn đã mang lại cho Avanti một sự sang trọng sành điệu đúng một thời thượng.

For older generations who experienced the "Doi Moi" period in Hanoi, they will also see familiarity in a place very similar to old tea rooms. This was where many of them felt mesmerized by the sweet voice of an unknown singer, pouring her heart out in a love song by Trinh Cong Son. Avanti Music Stage can also be transformed to fit the taste of youth today, who enjoy electronic dance music or live performances by Korean singers, thanks to its modern sound and lighting system, and clear glass floor. The stage can be raised or lowered to suit the performances, giving Avanti a modern luxurious feel.

Với không gian có thể biến hóa liên tục, sân khấu âm nhạc khép kín này cũng phù hợp với đối tượng khán giả nước ngoài – những người muốn tìm hiểu về văn hóa âm nhạc đa dạng của Việt Nam qua đàn tranh, hát xẩm, ca trù... Tất nhiên Avanti luôn là địa chỉ ưu tiên số một của giới sành điệu, dân chơi và những người có tiền tìm đến với Avanti như là một nơi để mãn nhãn những bữa tiệc cao cấp của âm thanh, ánh sáng. Sẽ có rất nhiều loại hình nghệ thuật được biểu diễn ở nơi đây, đủ cho nhu cầu của khán giả mọi điệu.

In a space that can be continuously transformed, Avanti Music Stage will also attract foreign visitors who want to learn about Vietnam's diverse music through performances of Xam or Ca Tru singing, etc. Avanti Music Stage is a great choice for the hip and stylish, who can immerse themselves in a feast of light and sound. There will be many types of performances here, catering to all kinds of audiences.



Bên ngoài là một Hồ Gươm với Tháp Rùa cổ kính, uy nghiêm và con phố Đinh Tiên Hoàng tấp nập người qua lại, Avanti giống như một thế giới khác nằm ngay trong lòng trái tim Thủ đô. Ban ngày, một không khí yên bình, chậm rãi đặc trưng của Hà Nội bao trùm lấy khu vực này với hình ảnh những cụ già tập thể dục bên bờ hồ, những nhân viên công sở hối hả tay xách cặp ra – vào những tòa nhà. Nhưng chỉ khi màn đêm buông xuống và thành phố lên đèn, nơi đây giống như một quý cô mơn mớn tuổi 20 bắt đầu xúng xính váy áo để đi dạ tiệc. Cứ đến tối, sân khấu Avanti lại sôi động với nhiều loại hình văn hóa khác nhau, từ những buổi biểu diễn nhạc cụ truyền thống, đêm nhạc điện tử của các DJ cho tới chương trình ca nhạc theo chủ đề do những ca sĩ trẻ đang được yêu mến hiện nay thể hiện. Hà Nội không thiếu những điểm vui chơi, thưởng thức âm nhạc nhưng chính vị trí đặc biệt đã tạo nên sự đặc địa cho sân khấu âm nhạc Avanti. Hình ảnh đối lập giữa ở trên mặt đất là sự nhẹ nhàng, sang trọng, cổ kính và dưới lòng đất là một không gian rực màu sắc, sôi động, hào nhoáng giống như một bức tranh thể hiện hai thời kỳ - ngày xưa và ngày nay – của Thủ đô. Hai giá trị cũ và mới được đặt cạnh nhau, tương trưng cho phong cách, bản tính của người Hà Nội qua bao thế hệ - luôn hướng về những gì truyền thống tốt đẹp thừa hưởng từ quá khứ nhưng cũng rất cởi mở, phóng khoáng, tự do, tự tại.



Ảnh trong bài: Sân khấu Avanti ở nhiều góc độ

Outside, the ancient Hoan Kiem Lake and Turtle Tower stand quietly, while Dinh Tien Hoang Street remains is noisy and crowded. Avanti is like a different world you can find right in the heart of the capital city. After office workers rush to work, the peaceful and calm atmosphere, typical of Hanoi, surrounds this area during the day, with elders practicing tai chi by the lake. However, when night falls and the city lights up, this place feels like a young 20-year-old lady who has dressed up to attend a party. Every night, Avanti Music Stage comes alive with different types of performances, from traditional music to electronic music played by a DJ. It also hosts performances by popular young singers. Hanoi does not lack destinations for people who want to enjoy music and have fun, but Avanti's special location makes it the best choice. It's easy to see the contrast between the outside world – elegant and ancient – and the underground world of vibrant Avanti filled with color. The contrast is like a painting showing two different periods – then and now – of the capital city. Old and new values are placed side by side, representing the mindset of generations of Hanoians – always respecting the traditions inherited from the past, but still open-minded towards new things.

Đứng trong khán phòng ngay dưới mặt Hồ Gươm đang tỏa sáng rực rỡ trong đêm, thưởng thức một ly cocktail thơm mùi rượu Rum và lắng nghe một ca khúc kinh điển như "Hà Nội đêm trở gió" hay "Em ơi Hà Nội phố" là một trải nghiệm văn hóa đặc trưng, mang phong cách riêng – vừa cổ điển, lại giao thoa với hiện đại cho bất kỳ ai từng đặt chân tới Thủ đô. Để rồi tới khi phải rời xa, những câu hát như "Dù có đi bốn phương trời, lòng vẫn nhớ về Hà Nội" sẽ vẫn ngân vang trong tâm trí của những ai từng gắn bó với Thủ đô, gắn bó với những nơi chốn quen thuộc quanh Hồ Gươm – biểu tượng của thành phố nghìn năm tuổi.

You must visit this place to enjoy a delicious cocktail and listen to classic songs such as "Hanoi, when monsoon season comes" or "Darling, Hanoi's streets". This is a new cultural experience, where you can listen to the classics and modern tunes at the same time. And after leaving, the lyrics "Anywhere I go, I will miss Hanoi" will echo in the minds of everyone who loves this 1000-year-old city and its symbolic Hoan Kiem Lake. 🌸

The Art of fine dining

Hương vị Hà Nội phố

✪ Lê Nguyễn Hà An

Ảnh trong bài: Những món ăn đường phố Hà Nội



Photo: eetavontuur.be



Photo: eetavontuur.be

Hà Nội là một thành phố lạ lùng. Tôi đã nghe nhiều du khách nước ngoài nói về Hà Nội như một "beautiful mess" – "sự bừa bộn đẹp đẽ", hay một "organized chaos" – "sự hỗn độn có tổ chức". Có lẽ không dễ gì để cảm được cái hồn của Hà Nội bởi lẽ cái đẹp của thành phố này nằm ở sự tương phản giữa cái cũ và cái mới, giữa cái bộn bề và cái nền nếp. Những quán hàng bận bịu tấp nập khách ra vào như một sự đối nghịch với khung cảnh trầm mặc của những con phố cổ kính mang đậm nét kiến trúc thời Pháp thuộc. Phủ trùm lên không gian Hà Nội cái náo nức chộn rộn của một thành phố không ngủ, nhưng bỗng chốc Hà Nội lại thoát buồn. Nỗi buồn hoài niệm vương vất lẫn vào thinh không, khiến con người đang trong nhịp sống gấp gáp bỗng dừng lại băn khoăn một nỗi nhớ nhung dịu dàng khó hiểu.

Trong một ngày đông rét căm căm, lòng người cũng chợt buồn như vậy. Tưởng chừng không có gì có thể kéo con người ta ra khỏi trạng thái uể oải, mơ màng. Thế nhưng, đâu đó ở Hà Nội, không khí Tết đã kịp lan tỏa rạo rực cả một góc phố. Đâu đó như ngõ chợ Đồng Xuân.

Ngõ chợ Đồng Xuân được mệnh danh là thiên đường ẩm thực được biết đến bởi không chỉ người Hà Nội mà còn bởi những du khách đến từ mọi miền thế giới. Bước vào ngõ chợ như bước vào một thế giới nhỏ bé tách biệt với khung cảnh thênh thang của khu chợ ở bên ngoài. Con ngõ rất hẹp, hơi tối, chỉ đủ để những người bán hàng dàn quán ở hai bên, chứa ra một khoảng đường đi nhỏ ở giữa. Thế mà khách vẫn ùn ùn kéo đến khiến cho ngõ Đồng Xuân trở nên tấp nập. Cứ thình thoảng lại có vài tốp du khách nước ngoài ghé chân, gương mặt ánh lên vẻ ngạc nhiên khi trước cái vẻ mộc mạc của con ngõ.

Ở đây có các món bún, phở, thịt và hủ tiếu là đặc sắc nhất. Các hàng bún bày la liệt những que tre thịt nướng thơm phức phức còn bốc hơi nghi ngút để làm món bún chả kẹp que tre truyền thống của Hà Nội. Thay vì dùng dấm chua,



các cô hàng bún ở ngõ chợ Đồng Xuân dùng nước sấu cho vào món bún tạo ra hương vị thanh thanh là lạ. Bún ốc chuối đậu hay bún riêu cua cũng được chế biến rất ngon và đậm đà. Sợi bún to vừa phải, ốc to và giòn, thêm vào cái vị mộc mạc của chuối và đậu, tất cả quyện lại cùng vị đậm và béo của nước dùng nóng hôi hổi, trong cái giá rét ăn đến đâu phải rùng mình đến đấy.

Phở tím trộn cũng là món được thực khách đặc biệt ưa thích khi dừng chân ở ngõ ẩm thực chợ Đồng Xuân. Thịt nạc vai chắt nịch, được thái lát mỏng, cùng với bánh phở, lạc, hành và gia vị, thêm một chút tương ớt cay, tất cả trộn đều lên ăn cùng với rau sống. Ăn một bát phở tím vào buổi trưa, không nhiều, cũng không quá ít, để lại cảm giác thòm thèm nôn nao trên đầu lưỡi.

Kết thúc màn ăn chính với bún phở hay hủ tiếu, các hàng chè ngay bên cạnh với đủ loại chè sặc sỡ sắc màu xanh đỏ tím vàng ngay lập tức mời gọi. Một cốc chè thập cẩm là lý tưởng nhất, bởi khách có thể nếm tất cả những nguyên liệu khác nhau như các loại đậu, hoa cau, khoai môn, mã thầy, bột lọc, hạt nhãn cùng các loại thạch đủ màu, tất cả trộn lẫn cùng nước cốt dừa. Cốc chè nhiều vị, độ ngọt vừa phải, thanh thanh. Cái thú ăn chè không chỉ ở mùi vị, mà còn tác động lên thị giác của người ăn. Màu sắc rực rỡ của chè khiến thực khách bồi hồi nhớ lại những tháng ngày tuổi thơ đầy háo hức.

Rời ngõ Đồng Xuân, chúng tôi tản bộ tới một con phố khá nổi tiếng với các du khách nước ngoài trong khu phố cổ, con phố với cái tên gọi mỹ miều “Mã Mây”. Mã Mây là cái tên ghép bởi phố Hàng Mây nằm ở đoạn phía Bắc và phố Hàng Mã - ở đoạn phía Tây. Thời Pháp thuộc, người Pháp gọi chung hai phố Hàng Mã và Hàng Mây là phố quân Cờ Đen (Rue Des Pavillons Noirs). Tuy nhiên về sau người Hà Nội vẫn trìu mến gọi phố là Mã Mây và giữ cái tên đấy cho tới ngày nay.

Phố Mã Mây chủ yếu kinh doanh dịch vụ du lịch, vậy nên con phố là nơi dừng chân của rất nhiều khách du lịch đến từ khắp năm châu. Điều này lý giải vì sao ở Mã Mây, người ta có thể cảm nhận được một không khí pha trộn giữa văn hóa Hà Nội và văn hóa nước ngoài. Những ngôi nhà cổ kính nằm lẫn giữa những quán bar và những quán cà phê mang đậm màu sắc Tây phương như một sự sắp đặt đầy thú vị.

Đạp vào mắt du khách đến với Mã Mây là hàng loạt quán cơm rang dưa bò tấp nập người ăn trải dọc toàn bộ con phố. Tiếng hành phi xèo xèo trên chảo cùng với mùi thơm nức

mũi tỏa ra khắp phố khiến bất cứ ai đi qua cũng chần chừ muốn nán lại. Thực đơn đơn giản một đĩa cơm còn nghi ngút khói, một đĩa thịt bò xào dưa chấm với nước tương ớt đậm đà, một đĩa trứng óc vàng rộm.

Chập choạng tối, khi khắp phố Mã Mây chẳng đèn vàng rực một góc, khách du lịch hối hả đổ về con phố ăn chơi này để ăn đồ nướng. Mã Mây nổi tiếng với danh hiệu “Phố Đồ Nướng” ở Hà Nội. Tiệm Bò nướng Xuân Xuân được coi là một trong những điểm đến lý tưởng cho dân ghiền đồ nướng. Một suất nướng gồm bò, heo và nậm, bỏ trên giấy bạc nướng cùng với bơ béo ngậy và thơm nức mũi.

Phố Hàng Mành là điểm đến cuối cùng trong hành trình khám phá ẩm thực của chúng tôi. Đến với Hà Nội không thể bỏ qua món bún chả, lại càng không thể không đến với bún chả Hàng Mành. Cách Mã Mây chỉ 1km là con phố Hàng Mành bé nhỏ nằm vắt ngang giữa phố Hàng Bông và Hàng Nón. Quán bún chả Đắc Kim Hàng Mành thu hút một lượng lớn thực khách nước ngoài, dường như Đắc Kim lúc nào cũng tấp nập không đủ chỗ ngồi cho khách. Một suất bún đi kèm với thịt nướng, chả và nem cuốn và rất nhiều rau sống. Miếng chả ở bún chả Đắc Kim mềm, béo ngậy và ngọt lịm. Nước chấm vừa miệng, không quá đậm, cũng không quá nhạt, vừa đủ để lại hương vị nơi chót lưỡi sau mỗi lần thưởng thức.

Thú ăn của người Hà Nội là thú ăn thanh cảnh. Một suất ăn không nhiều, chỉ vừa đủ để thưởng thức vị ngon của món ăn, cũng vừa đủ để lại muốn tìm đến những quán ăn quen thuộc lần nữa. Tuy vậy, ẩm thực đường phố Hà Nội lại rất đa dạng, như hàng trăm mảnh ghép đầy màu sắc ghép vào một bức tranh tổng thể lớn. Vì vậy rất khó để định hình một phong cách cho ẩm thực Hà Nội. Du khách đến với Hà Nội không thể trải nghiệm ẩm thực Hà Thành chỉ trong những quán ăn lớn sang trọng, mà còn phải dành ra hàng giờ tản bộ trên những con phố cổ kính mà nhộn nhịp, nếm thử những món ăn thú vị ở những quán cóc, quán nhỏ san sát bên đường. Giống mọi những thành phố hiện đại khác, Hà Nội cũng là một thành phố không ngủ. Càng về đêm, thế giới ẩm thực Hà Thành càng trở nên nhộn nhịp. Người Hà Nội thích ra đường ăn đêm cùng với bạn bè và những người thương yêu, vừa nhấm nháp những món ăn ưa thích, vừa thưởng thức cái không khí háo hức và ấm áp giữa lòng một thành phố cổ kính. Chắc hẳn rằng chính cái không khí đặc biệt này khiến cho trải nghiệm ẩm thực của bất cứ du khách nào đến với Hà Nội trở nên khó quên. ☺



The street food in Hanoi

Hanoi's street cuisine

✶ Le Nguyen Ha An

It is my impression that Hanoi is indeed a peculiar place. I've heard many foreign visitors enthusiastically talk about Hanoi as a "beautiful mess" or an "organized chaos". Perhaps, it is not easy to feel the soul of Hanoi as its beauty lies in the contradiction between its freshness and its antique look, its organization and its messiness. Busy street vendors make a contrasting view with the languorous scenery of French colonial Old Quarter streets. Covering the atmosphere of Hanoi is a thrilling energy of a city that never sleeps, yet Hanoi easily gets moody. A sense of nostalgia in the air makes Hanoians who are hectically on the move suddenly feel the need to slow down and enjoy Hanoi's unique spirit.

In a bitterly cold morning, people suddenly feel down, as if nothing in the world can wake them up from a dreamy sluggishness. Still, in Dong Xuan market place, a festive spirit of Tet holiday has already spread over.

Dong Xuan market place is renowned for its name "food paradise" called by not only Hanoians but also visitors from all over the world. On discovering its streets, we entered into a tiny world totally different from the grand view of its exterior.

Pretty dark and narrow, Dong Xuan alley is just big enough for the street vendors to display their stalls on both sides, leaving an aisle in between. However, many visitors still flock to the place to enjoy the dynamic cuisine here. Oftentimes, a couple of foreigners stop by the alley just to curiously look at all the rustic food displays.

The most popular dishes here are believed to be bun, pho tieu and hu tieu. There is a welter of "bun stalls" displaying the traditional savory bun cha bamboo sticks. Instead of using vinegar, street vendors mix the dracontomelum juice (nước sấu) with the broth creating a slightly sour flavor. Bun oc chuo dau (bun with snails, green bananas and tofu) or bun rieu cua (bun with crab soup) are also carefully prepared. The moderately thick and crispy noodles (bun) are all together mixed with bananas, tofu or crab soup in flavoured and greasy broth. In the icy coldness, foodies must shake in excitement to taste the unique bun.

Pho tieu, made of thinly sliced lean meat well-mixed with noodles, peanut, onion and spice, is also favoured by many visitors to Dong Xuan. A bowl of pho tieu for lunch, not too heavy or light, is nutritious enough while leaving eaters a

sense of craving for more.

After the main course, many bean dessert vendors offering colorful dessert soups immediately welcome you. A glass of mixed bean dessert soup is the most ideal, since foodies can taste all the different ingredients such as mung bean, black-eyed peas, kidney beans, Indian taro, water chestnuts, rice dumplings and coconut milk. The dessert is flavourful, yet not too sweet. Visitors take delight in bean dessert not only because of its taste but also its visual effect. Vietnamese bean dessert's many vivid colors reflect a reminiscence of exciting childhood days.

Leaving Dong Xuan, we strolled down to another street that has made its beautiful name among foreigners in the Old Quarter, "Ma May". Ma May is a compound name due to the fact that Hang May street is located in the Northern part while Ma street belongs to the Southern one. Under their colony, the French gave a common name to Hang Ma street and Hang May street as the "Black Flag street" (Rue Des Pavillion Noirs). Later on, however, Hanoians still called it lovingly "Ma May" street and have kept that name ever since.

Ma May's business is mainly service, a large number of tourists all around the world visiting Ha Noi choose to stay here. That also explains why in Ma May, you can feel in the air a fusion of Ha Noi and other exotic cultures. Antique houses hiding themselves in between bars and western cafes make an interesting arrangement. Tourists coming to Ma May would be amazed to see a countless number of Beef pickle fried rice stores stretching along the street. The sizzle of fried onion on the pan adds to the sweet smell of food, tempting bypassers to stop for awhile. The simple menu consists of only a smoking bowl of rice, a plate of pickle stir-fried beef next to savoury soy sauce and some creamy yellow egg.

As the dusk falls, Ma May is showered in vibrant yellow electronic lights. That is when the tourists hasten to this entertainment street to enjoy barbecue grills. Xuan Xuan restaurant is seen as an ideal stop for those who are grill addicts. Here for a serving you would have beef, pork, teats altogether wrapped in aluminum paper, giving off an irresistibly greasy scent.

Passing through every road of the Old Town, we finally reached Hang Manh as the ultimate destination of our journey. On discovering Ha Noi's cuisine, tourists should never skip Bun Cha, which is conflated by vemicelli with grilled pork and a special sauce. The most recommended place to enjoy Bun Cha is Hang Manh which is located 1km away from Ma May, laying across Hang Bong and Hang Non streets, bridging these two familiar destinations. On Hang Manh, Bun Cha Dac Kim is very well-known for having attracted a large number of foreign as well as domestic customers. A visitor who wants to eat here should arrive soon to book a seat for himself since all rooms are occupied quickly. A portion of vermicelli is served with barbecue pork, spring rolls with a lot of vegetable. Grilled pork here possesses a soft, sweet and greasy savour in every single patty. Sauce is dexterously diluted, enough to leave a

memorable taste hanging on the tip of your tongue.

People in Hanoi enjoy its culinary life in an elegant way. Each frugal portion tells enough the story of the dish and causes retention in customers' heart. However, street foods in Hanoi diverse widely painting a picture of thousand puzzles suffused with colours, lights and tastes, thus, you can hardly portrait the leitmotif of Hanoi in regard of its culinary delights. Visitors would never entirely get the beauty of Hanoi's culture by sitting in the sparkling lights of lavish restaurants, they ought to spend hours on the endless streets of the Old Town to try even the smallest cantle of traditional cuisines. The gusto of enjoying Hanoi's dishes is hidden under the modest street stalls and carriers, waiting to be explored. Like many modern cities all around the world, Hanoi shares a hustle and bustle nocturnal life when its culinary life blossoms. People choose to waken their soul amid a cozy lighted atmosphere of an ancient city, they feel the euphoric to stay calm and watch the fast-racing life while tasting the delicious dishes infused with the spirit of Hanoi. This feeling, as a convention of Hanoi, is an insurance for the precious memory one would carry along their way of an unforgettable city mesmerizing tourists with its elegance, spontaneously.☺





Ăn sao cho đúng điệu

🌸 Du Mục

*người về như bụi
vàng trang sách xưa
(Du Tử Lê)*

Không thuộc về "những người muôn năm cũ" nhưng Đại tá Phạm Thị Bích, nguyên Trưởng phòng Kỹ thuật bảo vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, trực thuộc Bộ Công an là người thương hoài đất Thăng Long. Ông bà ngoại của bà là người gốc Hà Nội. Ngay từ nhỏ, ảnh hưởng từ mẹ, mạch ngầm của đất ấy đã ăn sâu vào huyết quản của bà. Hà Nội là nơi bà sinh ra, là quê hương thơ mộng và trữ tình nhất.

Bà là người kể tôi nghe về Hà Nội mùa nào thức nấy, mùa hạ thì ăn chim sè, mùa thu thì ăn chim ngói. Khi những hạt mưa tháng 4 tháng 5 nghèn nghẹn không mưa được nữa là mùa rươi chiêm. "Tháng Chín đôi mươi tháng Mười mồng 5", mưa vài hạt rồi tạnh, nồm nồm, bí bí, rươi chui lên từ những khe đất lợ, ấy là mùa mưa rươi. Bà là người phụ nữ của năm hai ngàn không trăm mười sáu nhưng vẫn giữ nếp ăn cổ truyền

từ hàng trăm năm trước cho gia đình của mình. Ăn sao cho đúng vị, ăn sao cho đúng điệu của người Hà Thành. Bà bảo bây giờ người ta hình như "ăn tạp", cái gì cũng ăn. Người Tràng An xưa không thế. Chẳng hạn như ăn rươi phải ăn với vỏ quýt hôi mới đúng, bây giờ ăn rươi quanh năm, và toàn ăn với vỏ cam canh thì phải (quýt hôi là cách nói dân gian của quýt rừng - PV). Kể đến đây, bà lại cười. Lâu lắm, ra chợ gặp hàng nào bán quýt hôi, bà vẫn mua vài quả, bóc ra lấy vỏ cắt vào ngăn đá, vào mùa rươi mới lấy ra dùng. Bà nói với chồng mình rằng: "Hằng năm, em sẽ cố gắng làm cho anh và các con ăn những món ăn truyền thống mùa nào thức nấy của người Hà Nội để mà nhớ vị, để các con biết đất này có những món ăn như thế, và ăn như thế nào mới là cách ăn của ông cha chúng. Hằng năm 1 – 2 lần thôi, để chúng dù có đi đâu, làm gì, vẫn không quên được nguồn cội".



Bà nói những người phụ nữ là linh hồn của gia đình, của chiếc bếp, của căn nhà, của ngày lễ, Tết, của truyền thống văn hóa dân tộc. Với bà, cầu kỳ làm nên giá trị, làm nên chất riêng không nhòa lẫn vào bất cứ vùng đất nào của xứ Đông kinh xưa. Và để neo giữ mạch ngầm ấy vẫn còn chảy lằng lặng trong mỗi nếp nhà thì người phụ nữ trước hết phải là người thấm đẫm và yêu thích truyền thống ấy. Họ là người giữ lửa cho một thời vàng son của Hà Nội.

Trong ẩm thực ngày Tết của người Hà Nội, ngoài những món ăn cổ truyền như bánh chưng, chè kho, chè đậu xanh, chè con ong... thì các cụ còn làm mứt gừng, mứt cà rốt, mứt quất, mứt bí... Chỉ nói riêng cái món mứt gừng thôi, các cụ chẳng mời nhau khi đang ngồi trà nước mà chỉ mời nhau trước khi ra về, ngậm cho ấm cổ cũng đã là một câu chuyện thú vị về đất ấy và người đất ấy rồi. Bình dị là thế mà cũng thanh lịch, tao nhã là thế. Ngày xưa nghèo, các cụ làm lấy đồ ăn rồi dùng là chính, không có bán buôn, cũng không có điều kiện làm mâm cao cỗ đầy như bây giờ nhưng các cụ ăn đúng cách, ăn những món cơ bản và tự tay chuẩn bị tất cả chứ không có thuê nấu cỗ như bây giờ, bà nhớ lại.

Mà ngày trước, không phải Tết đến người ta mới chuẩn bị trà sen, trà nhài. Từ tháng 5, tháng 6 các mẹ các chị đã chuẩn bị đi hái sen, hái nhài để ướp rồi. Trong ký ức của bà, vẫn còn đó hình ảnh cô thiếu nữ Phạm Thị Bích sáng sớm thật sớm ngày nào đạp xe lên Hồ Tây lấy cả trăm bông sen về cho mẹ ướp trà. Lắt lẻo đạp đi rồi lắt lẻo đạp về và sau yên xe bao giờ cũng là những cánh sen ngậm sương tinh khiết "rụng mát trong bình minh". Vẫn còn đó cảnh mẹ con quây quần trong gian phòng nhỏ, trong lúc mẹ gỡ nhụy sen hay còn gọi là gạo sen để ướp trà, đám trẻ con lấy những phần dư thừa của bông sen để chơi trò đập vào trán kêu chen chét nghe rất vui tai.

Bà kể, lấy hoa nhài, hoa sen ướp trà phải ngắt lúc nào hoa ngát nhất, thơm nhất. Nếu sen phải lấy trước khi mặt trời mọc và phải là sen Hồ Tây thì nhài được ngắt vào những ngày nắng nhất. Và ướp trà sen, phải là trà Hà Giang, trà Thái Nguyên thì coi như hồng. Rồi bà kể về cách nhận biết sao là một chén trà sen trà nhài đúng kiểu của người Hà Thành xưa, nước màu xanh như thiên hạ vẫn nói với nhau thì không phải rồi. Chè phải có màu nâu sồng sánh. Rồi cách cầm chén trà, đưa lên uống như thế nào mới thưởng thức hết vẻ tinh túy của đất trời.

Bây giờ, dường như chẳng mấy ai còn hì hụi, tỉ mỉ tự tay ướp trà theo cách cổ truyền chai lọ linh kinh như trước nữa mà thay vào đó là cách làm công nghiệp giản lược các bước, thành ra món trà cổ làm theo cách truyền thống như bà Bích vẫn làm trở thành quý. Thành ra ai còn làm là để còn "nuối tiếc, để tiễn đưa một mùa nông nân đã qua còn gặp lại" như nhà văn Võ Thị Hào từng viết ấy.

Những người đàn bà không hên mà gặp trong một không gian văn hóa còn sót lại của Hà Nội xưa. Họ, những di chỉ thời gian, dù cho Hà Nội khác xưa thì vẫn không trôi xa trong họ một ký ức đẹp, một thời nông nân nhất đã qua đi. Họ là những "người về như bụi, vàng trang sách xưa. Người về như mưa, soi tìm dấu cũ" (thơ Du Tử Lê) bằng cái tâm thành hiem hoi giữa cuộc đời này.☀



Eating in style

☀ Du Muc

Colonel Pham Thi Bich, a former Commander with the Ministry of Public Security's High Command of Protective Guard (K10), is a great lover of Thang Long. Like her grandparents, she was born in Hanoi and since her childhood the quintessence of this place has been ingrained in her veins. Hanoi is, in her opinion, the most poetic and lyrical place in Vietnam.

She tells me about the different dishes of the different seasons in Hanoi. Summer is a time for eating sparrows, autumn for eating laughing birds. When the rain drops of April and May dry out, it's the season of nereididae dishes. "Twentieth of September, fifth of October". A few raindrops and extreme humidity mean that the worms will come out of the brackish soil, and it's officially nereididae season.

Bich is a woman of 2016, but still embraces the cuisine style of a bygone era for her family. She enjoys maintaining the taste of traditional dishes and upholding the traditional Hanoian style. She says people now tend to mix up the recipes. Old Trang An people didn't do so. For example, nereididae dishes once had to use wild tangerine peel. Now, as nereididae dishes are available year-round, orange peel is used instead. She smiles when she mentions this detail. For a long time, whenever she has seen wild tangerines at the market, she buys a few, and stores the peels in her freezer to cook nerididae when the season comes. She always tells her husband: "Each year, I will try to make you and our children the traditional Hanoian dishes of each season, so they will know the taste of their hometown, and how their forefathers ate these dishes. Once or twice every year, so that wherever they go and whatever they do, they will not forget their roots."

She says the woman is the soul of each family, each kitchen, each home, each holiday, and each cultural tradition. For her, sophistication creates value and the unique characteristics of the capital city. To maintain this tradition in each household, the woman must love and understand these traditions. They are the ones maintaining the traditions of Hanoi's golden ages.

As part of Hanoi's Tet cuisine, in addition to traditional dishes such as Chung cake, Mung bean pudding, sweet green bean soup, and sweet ginger rice, Vietnamese also make candied ginger, carrots, cranberries or pumpkins. Candied ginger is a sweet treat people offer their guests not

during a visit but just before the guests take off, so that the ginger warms the guests' throats as they leave. This is an interesting story about the land and its people; it's simple, but also courteous and elegant. During times of poverty, people cooked for themselves, because they could not buy goods from the store. She recalls they made traditional dishes thanks to their original recipes – a far cry from people hiring caterers in today's more prosperous times.

In times gone by, lotus tea and jasmine tea were not only a Tet tradition. In May and June, women often collected lotus and jasmine flowers to make tea. She still remembers cycling to the West Lake as a child in the early morning to collect hundreds of lotus flowers. On the back of her bicycle sat freshly cut lotus flowers, filled with morning dew. She and her mother used to gather in a small room, and while her mother picked out the lotus stamen to make tea, the children would toy with the rest of the flower.

She says jasmine or lotus flowers must be picked while they are at their most aromatic. Lotus must be picked from the West Lake before sunrise, and jasmine on the sunniest day. Lotus tea must use flowers from Ha Giang, and not from Thai Nguyen. She also talks about how to tell if a cup of lotus or jasmine tea is made in the traditional Hanoian style. If the water has a green tinge, the tea has not been made correctly. The water must have a clear, brown color. Etiquette like how to hold the cup, how to drink the tea are also important.

Nowadays, not many people take the time to meticulously make tea in the traditional way. Instead, industrialized ways have simplified the technique, so Bich's traditional tea-making methods are now precious. Whoever still makes tea in this way "sees off a passing season", according to writer Vo Thi Hao.

Spirited women like Bich share the same mentality of honoring the cultural tradition of Hanoi's Tet rituals. These "historians" treasure the beautiful memories of Hanoi, even though the city has evolved. Their memories are tied to traditional Tet, even though many of the traditions have faded. They are the "dust that cover the old pages, rain that seeks the old tracks" (Du Tu Le's poem) with their rare passion to preserve tradition.☀



Cà phê chim

☀ Như Bình

Hà Nội có nhiều những quán cà phê chim. Đó là những quán cà phê vỉa hè đặt những bộ bàn ghế nhựa xanh đỏ con con tràn ra đường, tràn ra hè phố dưới những vòm cây xanh ngút mắt.

Người đến quán cà phê thuộc hội những người chơi chim cảnh. Người ta mang những chiếc lồng nhốt chim nuôi của nhà mình trong đó đến quán để thưởng thức cà phê ngon và thưởng thức phút giây lặng người lắng nghe con chim của mình cất tiếng hót.

Hà Nội nhiều những quán cà phê chim lắm, nhưng đông chim tụ họp nhất phải kể đến quán nằm trên con phố gần Nguyễn Bình Khiêm và ngã tư Trần Bình Trọng - Nguyễn Du nơi góc hồ Thiền Quang... Ngày nào tôi cũng đi qua nơi này, ngày nào cũng chậm chậm dừng xe đứng chờ đèn đỏ ở phố Nguyễn Du để nghe cổ lắng nghe tiếng chim hót.

Những chiếc lồng chim phủ vải đỏ từ muôn ngõ nhỏ, góc ngách nhỏ của Hà Nội phố được chủ nhân tôn thờ thanh âm của rừng xanh, tôn thờ thanh âm tinh khiết hoang dã và lãng mạn của loài sinh vật thuộc về thiên nhiên ồn ã mang đến. Tập nập nhất là những buổi sáng cuối tuần. Vải đỏ được mở ra, những chú chim Chào Mào, Chích Chòe, Họa Mi, Khuyên đập cánh loạn xạ vì ngợp sáng kêu inh ỏi...

Rồi những chiếc lồng son, cổng tía muôn loại, đủ kiểu cũng được treo lên cành cây, san sát bên nhau. Những chú chim cũng bắt đầu nhảy nhót nhìn thấy nhau và bắt đầu vươn những chiếc cổ kiêu hãnh cất giọng để chứng tỏ đẳng cấp và bản lĩnh của loài.

Một bản hòa tấu đủ giọng, đủ cấp độ, từ trầm khàn, đục lạ đến vút cao tinh tế vang lên trong không gian không đủ rộng của phố phường, trong cái chật hẹp bụi khói và tiếng ồn đủ loại động cơ đang nẹt pô rồ máy đi trên phố. Những tiếng chim mảnh, trong, sáng và tinh khiết như những sợi nắng mai vừa được thả lên trời. Những chú chim bé nhỏ đang đập cánh, xòe đuôi, vươn cổ với đôi mắt long lên óng nước thì nhau khoe giọng trở tài trong cảm hứng ngây ngất của chủ nhân. Tiếng chim hót ríu ran làm cho những ly cà phê của chủ nhân sáng sủa như những khối lạc. Phút thư giãn sung sướng của họ - những chủ nhân chơi chim sau bao ngày tháng chăm sóc, chiều chuộng, dạy dỗ kỳ công giờ đang được nhận lại ân huệ mát lòng.

Một góc Hà Nội đẹp, một mảnh hồn rừng ở giữa phố đông tấp nập tâm hồn người thành phố vốn khát thèm mảnh liệt một tĩnh - trí. Quán cà phê chim thường nằm ven mặt hồ. Ngắm hồ, nghe chim hót, thưởng cà phê là cái thú của người Hà Nội vốn ưa những thú chơi tao nhã. Bởi vậy mà quán cà phê chim thường đông kín đủ cả khách ta khách tây, khách du lịch hay những người hàng phố vốn quen lối sống chậm vẫn thường dành một buổi sớm trong lành đến đây để mơ màng ngắm cảnh và thưởng thức tiếng hót của những chú chim yêu kiều.

Mỗi người tới quán cà phê chim với một tâm trạng và tinh thần khác nhau. Phần đông đến đây để được đắm mình

trong một không gian thanh bình, trong trẻo. Giữa phố xá đô thị ngột ngạt hơi người, gấp gáp công việc, tìm được một khoảng trong mát của rừng xanh, của thiên nhiên hoang dã trong tiếng chim lành lút vút trời cao, trong một buổi sáng bình yên như vậy nếu không phải do con người vì đam mê mà kiên trì tạo ra không gian ấy, thì lấy đâu một chốn đây tiếng chim ở phố bây giờ? Có một bộ phận lớn nữa là những người chơi chim cảnh, họ đến đây để khoe chim, khoe tài nghệ nuôi chim cảnh của mình cũng như trở ngón tuyệt chiêu trong việc chọn được chú chim có giọng hót đỉnh. Họ đến để chia sẻ với nhau các ngón nghề, cách nuôi chim, luyện giọng cho chim hót. Họ tụ về những quán cà phê chim cũng là tụ về một khao khát thầm sâu về một thế giới trong trẻo, yên bình.

Chỉ có tôi đôi khi thương những xa xôi. Đôi khi, bước chân qua đây, nghe những thanh âm tuyệt đỉnh ấy chợt trở nên như những thanh âm loạn xạ, chói tai, đan quện vào nhau. Hàng trăm giọng hót, hàng trăm phong cách độc lạ của những chú chim bị giam hãm lâu ngày lấy giọng hót làm niềm kiêu hãnh cuối cùng cũng trở nên như những thanh âm nức nở nhớ trời xanh, nhớ vòm cây, nhớ lá biếc, và nhớ khoảng rộng miên man của những lần sải cánh. Và những thanh âm xao xác từ những chiếc lồng con đang thi nhau vút lên trong nắng trời để chạm khẽ vào những gợn mây trắng xa tít tắp ấy mang đến cho tôi những thương nhớ quá xa xôi. ☺



Bird Café

☀️ Nhu Binh

Hanoi has many bird cafes. These shops are set up on the sidewalks, with mini plastic tables and chairs assembled on the pavements under the shade.



Those who frequent bird cafes are often bird enthusiasts with their own pet birds in exquisite wooden cages in tow. They enjoy a good cup of coffee while listening to the birds sing, making for a tranquil experience.

Hanoi has many bird cafes. The one boasting the most birds has to be a café on Nguyen Binh Khiem Street and the intersection of Tran Binh Trong – Nguyen Du, on the corner of Thien Quang Lake. I pass by this place every day and I always look forward to stopping at the red light on Nguyen Du Street to listen to the birds sing.

Bird cages covered in red fabric hanging on every street corner in Hanoi are worshipped by their owners. They carry the sounds of the forest, the pure, romantic sounds of wild nature. Weekend mornings are always busy. The red pieces of fabric come off and red-whiskered bulbuls, magpie-robins, hwameis or white-eyes appear. Overwhelmed by the light, they flap their wings and cry out.

Many types of bird cages are then hung onto the tree branches, next to one another. The birds cheer upon seeing their kind, and then begin to raise their voices to show superiority and pride.

Ranging from the husky to the high-pitched, a symphony of many voices resounds in a small space just off a crowded street filled with fumes and engine noise. The birds' songs are clear, bright and pure, like rays of sunlight released into the atmosphere. The precious birds flap their wings, fan their tails and gaze out of their cages with their wet, bright eyes, showcasing their beauty to their owners' collective ecstasy. The birdsongs fill their owners' coffee cups with

pleasure. Their joyous, relaxing moment is here – after months of meticulously caring for and training the birds, they have now been rewarded.

This is a beautiful corner of Hanoi, a piece of nature's soul that feeds the spirits of urban residents, who are always desperate to find solitude. Bird cafes are often located close to a lake. Listening to birdsongs and sipping a cup of coffee amongst the serene atmosphere by a lake is a simple joy for Hanoians, who are fond of elegant hobbies. Bird cafes are always filled with Vietnamese and foreigners, travelers or Hanoians who are used to peaceful lifestyles. They often spend their early mornings here daydreaming to the mellifluous sounds of the birds.

Each person visits a bird cafe in a different mood seeking a pure, peaceful atmosphere. Amidst crowded streets filled with hurried people, it is difficult to find a part of nature filled with beautiful birdsongs on a peaceful morning. If not for the passion and perseverance of the creators of these cafes, there would not be a haven like this in the city. Many frequent visitors come here to show off their birds, and in the process their talent for selecting birds with the most beautiful voices and their training skills. They come to share their stories and tips on how to raise and train the birds.

I seem to be the only who feels empathy for the caged birds. Sometimes, when I walk by, the beautiful birdsongs become broken and pitchy in tone. Their hundreds of voices representing hundreds of unique styles are their cries to return to the skies, to the trees and the endless freedom of spreading their wings. The caged birds' songs trying to reach the clouds give me a nostalgic feeling. ☀️

"The garden is British aristocrats' favorite place to enjoy a cup of tea and relax. While tea can be enjoyed at any time of the day, afternoon tea and high tea are popular, taking place from 2–5pm and 4–6pm respectively. Afternoon tea is always served with a delicious pot of tea and beautifully decorated treats.

In Vietnam, the habit of enjoying afternoon tea is encouraged in hotels and luxurious cafes. All ingredients are imported, so the price of an afternoon tea set is high, about 500,000 Vietnamese Dong per set. However nowadays people of all ages have started enjoying afternoon tea, so more and more coffee shops have started serving it with modified recipes and cheaper prices, making 'afternoon tea' a popular term."

AFTERNOON TEA AT APRICOT

Thường thức "Trà chiều kiểu Anh" ở Apricot

● Dương Thục Anh

"Những vườn uống trà là nơi tụ họp lý tưởng của các quý tộc Anh để thưởng trà, thư giãn. Có nhiều kiểu tiệc trà khác nhau nhưng cơ bản nhất là afternoon tea (trà chiều) diễn ra vào khoảng 2 đến 5 giờ và high tea (trà muộn) diễn ra vào 4 đến 6 giờ. Nhưng dù là afternoon tea hay high tea thì tiệc trà kiểu Anh cũng luôn có ấm trà ngon dùng cùng những loại bánh thơm ngào ngạt và có hình thức vô cùng bắt mắt... Khi du nhập vào Việt Nam, thú vui tao nhã trà chiều thường chỉ có ở các khách sạn, quán cà phê hạng sang. Do tất cả các nguyên liệu đều được nhập về từ Anh nên giá một set trà chiều dạng sang này khá cao, khoảng từ 500.000 đồng/set trà bánh. Tuy nhiên, với nhu cầu thưởng trà của các bạn trẻ, ngày càng có nhiều quán cà phê phục vụ trà chiều với đôi chút biến tấu so với phiên bản gốc và dĩ nhiên giá vì thế cũng "mềm" hơn nhiều. Điều này khiến cho "tiệc trà chiều" hay "trà bánh" trở thành những từ khóa được tìm kiếm nhiều nhất hiện nay".



"**T**iệc trà chiều bắt đầu xuất hiện giữa thế kỷ 19 ở Anh và Anna Maria, nữ công tước thứ 7 của Bedford được cho là người đã khởi xướng truyền thống này khi bà bắt đầu uống trà và ăn vặt vào khoảng xế chiều để rút ngắn khoảng cách giữa các bữa ăn. Dân dã ý tưởng này của bà đã được nhiều quý tộc Anh hưởng ứng và trở thành một loại hình rất được ưa chuộng. Và cho đến bây giờ, tiệc trà chiều vẫn giữ được nguyên "đẳng cấp" của mình".

Người Việt mình, đặc biệt là Hà Nội, giờ đã có thêm một thú thưởng thức trà quý tộc được du nhập từ Anh trong thú ẩm thực vốn dĩ phong phú và tinh tế của đất Hà Thành.

Có một không gian tuyệt đẹp ở khách sạn Apricot để cho người Hà Nội nói riêng và người Việt, hay những du khách đến với Hà Nội từ các nước trên thế giới có thể thưởng thức những bữa tiệc trà chiều kiểu Anh giữa lòng Thủ đô Hà Nội

Afternoon tea is an English tradition that began mid-19th Century in Britain. Anna Maria Russell, Duchess of Bedford was said to be the person who initiated this tradition when she started drinking tea and snacks in the afternoon to shorten the gap between meals. Her idea was well received by English aristocrats and became popular. Now, afternoon tea remains a stylish pastime.

Vietnamese people, especially those in Hanoi, have taken to the pastime of enjoying afternoon tea, adding to the already sophisticated and rich cuisine of Hanoi.

There is a beautiful space at Apricot Hotel where Vietnamese and foreign visitors alike can enjoy British style afternoon tea.

Khi bạn bước vào không gian Apricot, dưới những bức tường đẹp, những bức tranh, và ánh sáng lồng lẫ được bài trí thật sang trọng ở nơi đây. Bạn ngồi xuống chiếc bàn gỗ lịch lãm, nhẹ nhàng ngả mình vào ghế tựa, thả ánh nhìn của mình xuyên qua phố... sang phía bên kia hồ Hoàn Kiếm. Buổi chiều dịu dĩa đưa ánh sáng của nắng, chút bàng lãng của gió, hồ Hoàn Kiếm như một bức tranh thủy mặc nghiêng lặng trong dòng chảy của đời sống, khiến bất kỳ ai khi đến đây, ngắm không gian này cũng cảm thấy lòng thư thái và bình yên hơn. Ở đó bạn có thể gọi một set trà chiều kiểu Anh để chậm rãi, thong thả thưởng thức hương vị đặc biệt của Apricot với gần 20 loại bánh khác nhau được bày biện tinh tế trong một cái giá bánh xinh xắn và sang trọng để dùng kèm với trà. Những cuộc hẹn công việc, những hội ngộ bạn bè, hay những giây phút riêng tư... Bạn sẽ có một không gian lí tưởng để nâng cao chất lượng sống.

Đầu bếp của Apricot sẽ đưa thực khách bước vào một hành trình khám phá ẩm thực đầy bất ngờ với đôi bàn tay tài hoa của mình, người đầu bếp tài năng khéo léo bày biện trà và bánh tinh tế đến nỗi khi trà chiều cùng với tháp bánh 3 tầng được dọn ra, bạn có cảm giác chỉ ngắm thôi là đủ. Bạn không nỡ vội phá đi một tác phẩm ẩm thực đầy tính nghệ thuật mà đầu bếp Apricot đã chuẩn bị cho bạn. Cảm giác thực khách là thượng đế được tôn vinh một cách trọn vẹn ở đây, lúc này.

Trong tiệc trà chiều ở Apricot. Bạn sẽ chậm rãi hơn khi lần lượt thưởng thức những chiếc bánh xinh xắn, mà mỗi loại bánh là một hương vị riêng biệt. Các loại bánh nướng nóng với mứt mơ, ăn kèm si-rô và kem với đủ hương vị dâu, nho. Bánh nướng hạt dẻ cười, bánh Tart hoa quả, bánh Macarons, bánh Tiramisu, bánh phô mai chanh leo, bánh mặn, bánh sandwich với tôm hấp, bánh mì nướng với ức vịt xông khói và mứt hành tây, cá hồi hun khói với bạch hoa (caper), rau Đà Lạt nướng với bánh bruschetta, sandwich giảm béo và phô mai... Đó là những loại bánh đặc trưng ở nhiều vùng miền khác nhau trên thế giới. Mỗi loại bánh chứa đựng hương vị, phong cách, tâm hồn của chính xứ sở đó. Trong số đó phải kể đến hai loại bánh truyền thống không thể thiếu trong những tiệc trà chiều kiểu Anh, đó là bánh Scones Việt quất Macarons đặc trưng của Pháp với nhiều hương vị khác nhau thường được ăn với các loại sốt đủ vị dâu tây, táo, nho... và bắt buộc ăn kèm với kem chua có vị béo ngậy. Hay bánh Tiramisu của Ý được đầu bếp Apricot tinh chế nhiều hương vị khác nhau nhưng đặc trưng nhất là vị cacao, rượu rum, bột cà phê là những gia vị làm nên sự hoàn hảo.

Stepping inside Apricot Hotel, you can see its luxurious interior design has spectacular lighting and many stunning sculptures and paintings. You can sit down by a wooden table, lounge on a chair, and gaze out onto the street and Hoan Kiem Lake. On a soothing afternoon carrying the fading light and cooling wind, Hoan Kiem Lake resembles a literati painting, quiet in the flow of life. Anyone who comes here to enjoy this space feels at peace. Here, you can order afternoon tea complemented with Apricot's special delicacies including more than 20 kinds of pastries and sandwiches. They are beautifully arranged in a luxurious high tea rack served with teas from around the globe. Business meetings, gatherings with friends or a private moment to yourself ... you can have it all in this space.

Apricot's chef will amaze you with his talent when he hands you on a culinary journey. When the afternoon tea is set on your table, you will be struck by its elegance. So much so, you may not be able to bring yourself to demolish a culinary artwork, prepared for you by Apricot's skillful chef.

When you enjoy our afternoon tea's cute and fresh mini pastries and sandwiches, each has a distinct taste. Hot scones with marmalade apricot, syrup and clotted cream, pistachio financier, fruit tartelettes, macarons, tiramisu and passion fruit cheesecake. Steamed shrimps with mango salsa, brown toast with smoked duck breast and onion jam, smoked salmon with capers, Dalat grilled vegetables bruschetta, and ham and cheese open sandwiches. These are signature sweet and savory delicacies from different parts of the world. Each one carries the taste, style and soul of their country. Two traditional pastries that always need to be part of an afternoon tea set are macarons and tiramisu. Macarons are a French delicacy with different flavors, served with strawberry, apple or grape jam and sour cream. The Italian delicacy tiramisu's most prominent flavors are cocoa, rum, and coffee powder, combining to create the perfect taste.





Thực khách có thể chọn các loại trà tùy thích. Ngoài trà đen truyền thống với vị đắng kiểu Anh, Ở Apricot có những loại trà được biến tấu hiện đại hơn, phù hợp với các bạn trẻ hôm nay như matsala chai, earl grey, trà quế hay trà trái cây như trà táo, trà cam. Đặc biệt nhất ở Apricot là trà hoa cúc uống cùng với mật ong rừng. Nhấc tách trà vàng óng như mật ong lên, nhấp một ngụm nhỏ, vị mát ngọt dịu tê ở đầu lưỡi, cho ta một cảm giác ngọt ngào...

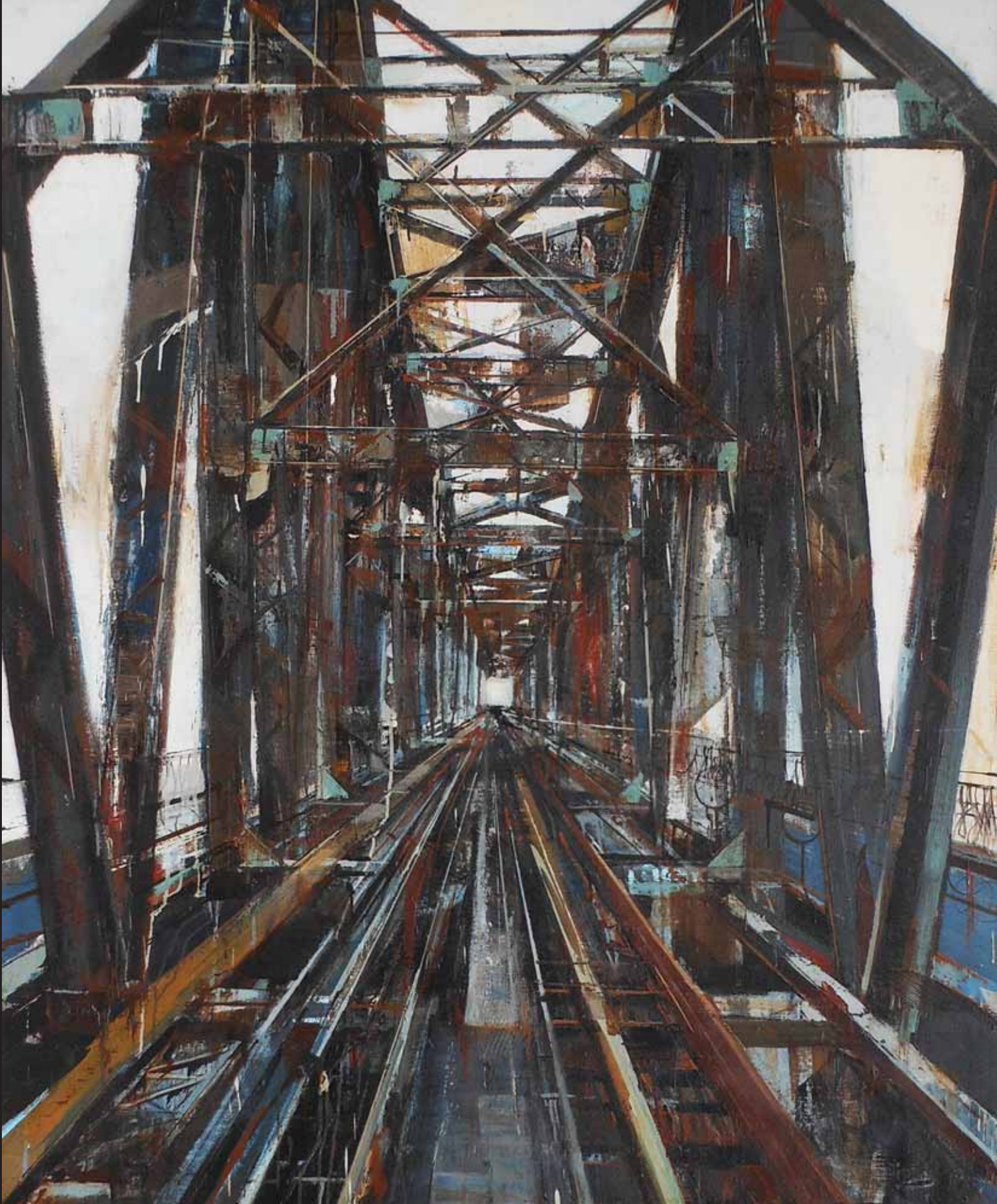
Tách dùng trà chiếu ở Apricot, được làm bằng gốm cao cấp, có hoa văn rất cầu kỳ theo đúng hơi hướng châu Âu. Giá bánh 3 tầng được thiết kế cầu kỳ, sang trọng. Những chén, đĩa đi kèm cũng được các họa sĩ nổi tiếng digital riêng, ăn nhập về màu sắc, họa tiết. Với sự cầu kỳ trong từng vật dụng, cách thưởng trà đương nhiên là tinh tế.

Hãy đến với Apricot và bạn sẽ có những khoảnh khắc làm nên sự khác biệt.☺

Diners can choose the kind of tea they like. In addition to traditional English black tea, Apricot also serves modern variations of tea that suit the taste buds of all ages including chai, earl grey, cinnamon, apple or orange tea. The most special is chamomile tea served with wild honey. Pick up a cup filled with the golden liquid and take a small sip; you will notice a slightly sweet taste on your tongue that lifts your soul.

Decorated in detail, Apricot's fine ceramic tea cups are European in design. The three-level tea rack is elegant. The teapots and cups match in color and design. Each utensil is beautiful, making your afternoon tea experience all the more elegant.

Come to Apricot for an unforgettable afternoon tea experience.☺



aPRICOT GALLERY

40B Hang Bong St, Hoan Kiem Dist, Hanoi, Vietnam
Tel : +844 3828 8965 | info@apricotgallery.com.vn

50 – 52 Mac Thi Buoi St, Dist1, HCM City, Vietnam
Tel : +848 3822 7962 | info.hcm@apricotgallery.com.vn

apricotgallery.com.vn
apricot-artvietnam.com



GRAND OPENING

LEAVE THE WORLD BEHIND

14 / 15 / 16
APRIL

2016

AVANTI-MUSIC STAGE PRESENTS